

Bên Kia Cửa Tử



Nguyễn Phong Dịch

---o0o---

Nguồn

<https://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 18-07-2017

Người thực hiện:

Nguyễn Ngọc Thảo - thao.ksd.hng@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

LỜI DỊCH GIẢ

CHƯƠNG I

CHƯƠNG II

CHƯƠNG III - NHỮNG NGƯỜI CHẾT SỐNG LẠI

CHƯƠNG IV

CHƯƠNG V

CHƯƠNG VI - ÁP LỰC VẬT CHẤT ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI VỪA TỬ TRẦN

CHƯƠNG VII

CHƯƠNG VIII

---o0o---

LỜI DỊCH GIẢ

Một trong những bộ sách đặc biệt của Tây Tạng là bộ Tử Thư (Tibetan Book of the Death) viết về đời sống sau khi chết. Cuốn sách này đã được nhiều người nghiên cứu và phiên dịch nhưng vì nó quá hàm súc, khó hiểu nên một số học giả đã rút tỉa vài đoạn trong đó, khai triển rộng ra để an ủi những người đang đau khổ vì cảnh tử biệt. Phần dưới đây trích trong cuốn "To Those Who Mourn" của Giám mục Charles Leadbeater, một nhà thần học nổi tiếng của thế kỷ 20.

---o0o---

CHƯƠNG I

Khoa học đã chứng minh rằng mắt của chúng ta chỉ đáp ứng được với một số rung động tối thiểu trong vũ trụ. Nếu sử dụng các dụng cụ tinh vi hơn, người ta có thể nhìn thấy như tia hồng ngoại, tia tử ngoại, v.v... Nếu bạn tin rằng các giác quan của thể xác đã giúp bạn cảm nhận được những vật chất cấu tạo bằng nguyên tử của cõi hồng trần thì các giác quan của thể tinh thần cũng sẽ giúp bạn cảm xúc được các nguyên tử cấu tạo bởi cõi đó. Nhờ xúc giác, chúng ta có thể sờ mó các vật chất của cõi trần thì một thứ xúc giác đặc biệt của thể tinh thần cũng giúp chúng ta sờ mó được các vật chất cấu tạo bởi nguyên tử cõi này. Bạn đừng nghĩ rằng cõi tinh thần đó nằm ở đâu xa xôi, thực ra nó và cõi trần này ở cùng một chỗ, chiếm cùng một vị trí trong không gian và thời gian, nhưng vì cấu tạo bởi các nguyên tử khác nhau nên người ta không cảm thấy nhận được nó đó thôi. Quy tắc của điều mà khoa học gọi là “**chiều không gian**” (dimension) hiển nhiên đã vén lên một phần của sự bí mật này. Dĩ nhiên ngoài cõi tinh thần còn nhiều cõi giới khác nữa nhưng điều đó không quan hệ đến chúng ta hiện nay.

Tóm lại, người mà bạn tưởng đã đi xa rồi thật ra vẫn ở bên cạnh bạn và có thể đứng sát kề vai với bạn nữa kia. Dĩ nhiên bạn còn mặc một tấm áo choàng dày, còn người kia thì đã cởi bỏ chiếc áo đó rồi, do đó bạn không còn nhìn thấy người ấy nữa nhưng người ấy vẫn nhìn thấy bạn vì sự rung động của các nguyên tử của cõi kia thanh nhẹ hơn nên có thể nhìn thấy được nhiều hơn.

Trong khi ngủ, khi bạn tạm thời cởi bỏ bộ áo vật chất này ra thì bạn và người đó có thể tiếp xúc với nhau dễ dàng. Vì đa số mọi người thiếu sự chuẩn bị và công phu hàm dưỡng tinh thần nên vẫn luôn luôn có một khoảng cách giữa tri thức của thể xác và thể tinh thần, do đó họ không thể nhớ lại được việc làm của thể tinh thần trong giấc ngủ. Hiển nhiên nếu chúng ta có thể nhớ trọn vẹn thì sự chết đâu còn nữa. Một số đạo sư phương Đông đã tập luyện được công phu gìn giữ cái trí nhớ liên tục này mà giao tiếp với cõi tinh thần trong giấc ngủ hoặc khi hành thiền. Dĩ nhiên đôi lúc cũng có người nhớ lại vài chi tiết trong lúc ngủ nhưng họ thường kết luận đó là chuyện chiêm bao vô giá trị. Một người biết đoán điềm giải mộng có thể nói cho họ biết nhiều điều lý thú mà họ không ngờ.

Đối với những người có thân quyến vừa lìa đời, nếu họ ngủ được một giấc thoải mái thì khi tỉnh dậy họ đều có cảm giác an tĩnh, phúc lạc như vừa được gần người thương yêu. Điều này không lạ vì hiển nhiên họ đã tiếp xúc được với người thân trong giấc ngủ. Nếu bạn biết rằng cõi trần của chúng ta là cõi

thấp, và cõi bên kia cửa tử vốn cao hơn thì hiển nhiên cõi cao bao trùm cõi thấp theo định luật thiên nhiên. Ở cõi tinh thần người ta có thể nhớ lại rất rõ ràng các chuyện đã xảy ra trong cõi trần. Cũng như thế, khi ngủ người ta có thể hồi tưởng được nhiều chuyện đã quên từ lâu rồi, vì không còn bị cản trở bởi các chương ngại thuộc thể xác. Khi thức giấc, con người khoác lấy bộ áo vật chất, ký ức bị chi phối bởi các ảnh hưởng thể xác, nó che khuất các linh năng cao hơn nên ít ai nhớ được điều gì rõ ràng. Các danh sư Tây Tạng chỉ dẫn rằng, nếu muốn chuyển đạt tin tức cho người quá cố, bạn có thể giữ trong tư tưởng điều bạn muốn nói thì chuyện đó sẽ xảy ra. Tuy nhiên bạn nên biết rằng ở cõi tinh thần, người ta có thể đọc được tư tưởng của người sống. Nếu người quá cố vẫn còn luẩn quẩn gần đó thì họ có thể đọc được tư tưởng của bạn dễ dàng. Ở cõi tinh thần, người ta không rảnh rỗi ngồi không đâu mà có những việc khác để thi hành, do đó nếu có thể, bạn không nên làm rộn đến họ.

Thánh Kinh đã ghi rõ: **“Linh hồn con người nằm trong tay Thượng Đế và nơi đây không có sự đau khổ nào có thể chạm đến họ được”**. Nếu đã tin tưởng như thế thì tại sao người ta không lo sợ? Phải chăng chúng ta thắc mắc vì quan niệm thiên đàng và địa ngục vẫn chi phối sự tin tưởng của chúng ta? Nếu bạn hiểu biết định luật thiên nhiên như vật lý thì làm sao một người bất thành linh nhảy vọt một cái lên đến tận trời hoặc rơi tuốt xuống địa ngục được! Thật ra một Thượng Đế bác ái và nhân từ không thể tạo ra một địa ngục với những ý nghĩ ghê tởm của nó được. Dù hiểu theo quan niệm nào thì cũng không thể có một địa ngục, trừ ra chính nó là cái địa ngục mà con người đã tạo ra cho con người ở cõi trần thế này.

Tôi mong bạn hiểu rằng sự chết không đem lại một thay đổi gì cho con người thật sự cả. Không thể nào một người vừa chết đã trở nên một vị thánh, hay một đấng thiên thần. Người chết cũng không thể trở thành một bậc vĩ nhân hiểu biết tất cả mọi sự được, mà chỉ là một người giống như trước khi chết một ngày hay một vài giờ mà thôi. Hiển nhiên người đó cũng có tình cảm, kiến thức, sự hiểu biết, chỉ khác ở chỗ họ đã cởi bỏ bộ áo mặc trên người ra, cởi bỏ cái gánh nặng trên vai (bệnh tật, mệt nhọc của xác thân) và có cảm giác thanh thoi tự tại. Khi còn sống, ai ai cũng phải làm việc để giải quyết những nhu cầu vật chất như thực phẩm, nơi chốn cư ngụ, quần áo che thân, v.v... Tại cõi tinh thần, những thứ này trở nên vô dụng. Thể tinh thần không cần thực phẩm hay nơi chốn cư ngụ, do đó người ta dường như thoát được cái áp lực lớn lao về sự sinh sống. Đây là cả một sự cởi bỏ gánh nặng rất lớn nên người ta thường thấy nhẹ nhàng thoải mái.

Theo các danh sư Tây Tạng, trong cõi tinh thần, không gian không còn là một trở ngại nữa. Người ta tự do di chuyển đó đây theo ý muốn. Nếu thích

phong cảnh trời biển, họ tha hồ ngao du những chỗ nào đẹp đẽ nhất. Nếu thích mỹ thuật, họ có thể chiêm ngưỡng những tác phẩm nghệ thuật của các nghệ sỹ tài ba mà không phải chờ đợi xếp hàng hay mua vé vào cửa. Nếu thích âm nhạc, họ có thể di chuyển từ hí viện này đến hí viện khác để thưởng thức các khúc nhạc tuyệt diệu. Bất cứ thích điều gì, họ có thể thưởng thức điều đó hết sức dễ dàng, miễn là những cái đó thuộc về phạm vi tinh thần hay xuất phát từ các tình cảm cao thượng. Tại sao? Vì những thứ này không cần phải sử dụng đến một thể xác vật chất. Dĩ nhiên nếu điều họ thích là một thú vui dựa trên các cảm xúc của thể xác thì vấn đề hoàn toàn khác hẳn vì họ sẽ không thể thỏa mãn được. Một người nghiện rượu sẽ không uống được rượu vì làm gì còn xác thân. Cũng như thế, một kẻ thèm ăn sẽ khổ sở, luôn luôn có cảm giác đói khát vì còn thể xác đâu nữa để ăn! Một kẻ tham lam, bòn xén tiền bạc sẽ khổ sở vì không còn gì để chất chứa. Kẻ ham nhục dục sẽ điên cuồng vì thèm khát mà không được thỏa mãn. Người ghen tuông sẽ bị tình cảm dày vò, nhất là khi họ không còn xen vào công việc của người mà họ ghen tức được nữa.

Tóm lại, sự khổ sở chỉ bắt nguồn từ những đam mê xây dựng trên căn bản xác thịt, trên thể vật chất. Nếu biết kiềm chế những cảm giác này thì họ bớt đau khổ hơn vì nguyên nhân của đau khổ bắt nguồn từ ham muốn. Khi hết ham muốn thì đau khổ cũng chấm dứt ngay. Bạn nên biết rằng đây không phải là một “sự trừng phạt” mà thật ra chỉ là kết quả tự nhiên của một nguyên nhân do chính tác nhân đã hành động. Đó chính là cái “quả” bắt nguồn từ cái “nhân” là sự ham muốn. Một khi mãnh lực của cái “nhân” không còn thì “quả” chấm dứt ngay. Nó là định luật **“tác động và phản xạ”** của vật lý chứ không có gì lạ.

Hiển nhiên có những người không nhiều tật xấu. Khi còn sinh tiền họ sống bình thường, không xa hoa phù phiếm gì nhưng ít nhiều cũng bị ảnh hưởng xã hội cùng những tập tục của nó. Dĩ nhiên họ không đau khổ điên cuồng như những người đam mê về xác thịt nhưng vì thiếu một đời sống tinh thần mà họ cảm thấy cô quạnh vì thời gian sao kéo dài quá. Khi xưa họ thích tụ tập bạn bè nói chuyện trên trời dưới biển thì nay những điều này không có ý nghĩa gì nữa. Tại cõi tinh thần, ai nấy đều có thể đọc được tư tưởng của nhau, những điều khoác lác, phóng đại để mua vui không còn hấp dẫn được ai nữa. Tại đây không có khoe khoang địa vị, y phục, danh giá hay sự quan trọng cá nhân vì những cái hời hợt đó không có ý nghĩa gì ở cõi này.

Tôi đã sử dụng danh từ “cõi này”, “cõi nọ” làm như nó ở xa lắm! Thật ra nó vẫn ở gần, rất gần với cõi trần của chúng ta chứ không hề đi đâu xa. Nếu có khác thì chỉ khác ở một chiều không gian mà thôi.

Cõi giới bên kia cửa tử được cấu tạo bởi các nguyên tử hết sức nhanh và nhẹ nên hợp với những người sống về tâm linh. Những người này sẽ cảm thấy thoải mái hơn ở cõi trần vì ở cõi bên đây có các rung động thanh cao, thuận lợi cho việc trao dồi kiến thức, phát triển khả năng tinh thần. Nếu các nhà trí thức, nghệ sỹ, những người có tâm hồn hướng thượng đều cảm thấy thoải mái, ung dung tự tại, thì người giàu lòng bác ái không mưu cầu hạnh phúc cá nhân mà chú tâm đến hạnh phúc của người khác, còn sung sướng hơn nữa, vì họ có thể làm việc một cách đặc lực. Tuy cõi này không có ai nghèo khổ, lạnh lẽo nhưng vẫn có những tâm hồn buồn rầu, đầy hoang mang sợ hãi, cần được giúp đỡ an ủi. Do đó các danh sư Tây Tạng thường chú tâm nghiên cứu cõi vô hình để hướng dẫn và giúp đỡ cho những kẻ này.

Vì đa số mọi người không biết gì về thế giới bên kia cửa tử nên họ đều thiếu chuẩn bị. Chính vì thiếu chuẩn bị mà nhiều người chịu đau khổ, mê muội, cứ lang thang sợ hãi trong một cảnh giới kỳ lạ, mơ mơ màng màng, hư hư thực thực, không siêu thoát được. Thượng Đế thường hành động một cách bí mật, không mấy ai có thể hiểu. Có khi nào bạn tự hỏi tại sao phần lớn con người khi già yếu, các cơ quan thể xác dần dần thoái hoá, các ham muốn như ăn uống, thèm khát cảm xúc xác thịt cũng theo đó mà giảm bớt đi. Khi bệnh tật đau ốm, người ta chỉ mong sao chóng khỏe thôi chứ ai đâu còn ham muốn gì khác. Phải chăng đó là một cách gián tiếp giúp con người kiềm chế bớt các thú vui xác thịt, các ham muốn vật chất để tránh khỏi phải đau khổ khi từ giả cõi đời, khi ham muốn mà không thể thỏa mãn được nữa? Hiển nhiên nếu biết vậy, người ta cần phải chuẩn bị, phải tập làm chủ các giác quan, kiềm chế các ham muốn vật chất, phát triển đời sống tinh thần ngay từ lúc này, để tránh không bị khổ sở khi bước vào thế giới bên kia. Thật đáng tiếc khi đa số người ta cứ mãi mê lo lắng cho đời sống phù du, giả tạo, ngẩn ngui ở cõi này mà không biết gì đến những đời sống khác. Họ có thể bỏ ra cả tuần hoạch định chương trình cho một chuyến du lịch trong khi không hề chú ý gì đến một nơi mà trước sau ai cũng phải đến.

Có lẽ bạn tự hỏi người chết trẻ khi lòng ham muốn vật chất còn mãnh liệt thì sẽ ra sao? Dĩ nhiên họ gặp nhiều khó khăn hơn người chết già hay chết bệnh. Họ dễ bị lôi kéo, thu hút vào những cảnh giới thấp thỏi, ngọt ngào, bị chìm đắm trong các rung động xấu xa, sống trong tình trạng hoang mang đau khổ, đầy thèm khát cho đến khi biết kiềm chế lòng ham muốn thì mới siêu thoát được. Vì đã mấy ai biết trước giờ chết, tử thần có bao giờ báo trước nên con người cần chuẩn bị một đời sống thanh khiết, hướng thượng ngay từ bây giờ. Điều chính yếu là nên giảm bớt các ham muốn vật chất để tránh khỏi lâm vào tình trạng như đói không được ăn, khát không được uống, thèm muốn

không được thỏa mãn, toàn thân nóng rực như than hồng vì ham muốn hành hạ.

Này bạn, điều này không phải là sự trừng phạt vì không hề có chủ thể hay đối tượng, không hề có quỷ sứ hành hạ. Diêm vương xét xử mà chỉ là kết quả của định luật thiên nhiên. Một cái “nhân” sẽ tạo một cái “quả” lòng ham muốn không được thỏa mãn sẽ tạo đau khổ. Dù được thỏa mãn, nó sẽ tạo nên những ham muốn khác nữa cho đến khi không thể thỏa mãn. Sự đau khổ luôn luôn gia tăng theo đà ham muốn, càng ham muốn nhiều thì khổ đau càng lớn. Hiện nhiên tình trạng này không kéo dài mà sẽ chấm dứt ngay khi sự ham muốn không còn nữa. Nếu người chết có đủ nghị lực, khôn ngoan để chế ngự những cảm giác khát khao về cõi trần thì họ sẽ không bị ràng buộc hay bị hành hạ bởi lòng ham muốn. Tiếc thay, vì không được giải thích một cách rõ ràng như vậy nên phần đông nhân loại cứ nhờn nhơ vui chơi, tìm khoái lạc qua các cảm xúc của thể xác mà không ý thức rằng thể xác vốn vô thường, nay còn mai mất, trước có sau không, những vui thú ngắn ngủi phù du của một kiếp người trong chốc lát đã dọn đường cho sự đau khổ triền miên ở cõi bên kia. Thời gian ở cõi trần bị giới hạn bởi các điều kiện vật chất vì thể xác được cấu tạo bởi các nguyên tử trọng trực, không thể kéo dài quá lâu. Trong khi thời gian ở cõi bên kia hoàn toàn tùy thuộc vào sự rung động của các nguyên tử cấu tạo nên tinh thần. Nếu lòng ham muốn còn mãnh liệt, sự rung động còn thô thiển nặng trọc, thì thể tinh thần không thể siêu thoát lên cõi trên mà lưu lại nơi đây rất lâu.

Này bạn, tôi muốn nhân dịp này đề cập đến tâm trạng của những người vừa cởi bỏ áo vật chất vì đây là một điều hết sức quan trọng. Dĩ nhiên khi vừa qua đời, ai cũng hoang mang, hốt hoảng vì sự thay đổi đột ngột bất ngờ. Tuy nhiên nếu khóc than thảm thiết thì bạn chỉ làm cho người đó thêm bối rối, đau khổ, quuyền luyến mà thôi. Khi từ bỏ bộ áo vật chất, các giác quan thể xác đã hư hoại, người bạn yêu không thể sử dụng ngũ quan như nhìn, nghe, ngửi, nói hay sờ mó được nữa và không thể biết được những sự kiện xảy ra trên cõi trần. Tuy nhiên các giác quan của thể tinh thần từ lâu vẫn bất động (inactive) bỗng được kích động và dần dần trở nên linh hoạt. Chỉ một lúc sau họ bắt đầu nhận thức ít nhiều về các sự kiện xảy ra chung quanh. Tùy tâm trạng lúc chết bình tĩnh hay hoảng hốt, đau khổ hay thoải mái mà các giác quan của thể tinh thần sẽ hoạt động nhanh hay chậm. Có khi vì quá xúc động mà các giác quan này bị tê liệt không hoạt động được nữa, hiển nhiên người chết sẽ không ý thức được gì mà cứ mơ mơ màng màng như người say ngủ. Cũng có trường hợp các giác quan này hoạt động ngay khiến người chết có thể đọc được tư tưởng của người thân, biết họ sung sướng hay đau khổ ngay khi lìa bỏ bộ áo vật chất.

Sự khóc than van có thể làm người chết hoảng hốt, lo lắng, luyến tiếc, đứng vào lúc mà họ cần phải bình tĩnh hơn bao giờ hết để thích hợp với hoàn cảnh mới. Tâm trạng người chết khi đó ở giữa hai cảm giác kỳ lạ: **Cảm giác trước sự kiện vật chất đang dần dần tan biến, và cảm giác trước các sự kiện mới lạ đang bắt đầu thành hình** vì các giác quan mới bắt đầu hoạt động. Khi linh hồn rút khỏi thể xác, nó tạo ra một thay đổi trong bộ óc, khơi động “cuốn phim ký ức” vẫn chứa đựng trong tiềm thức. Tất cả mọi chuyện buồn hay vui, thành công hay thất bại, danh vọng, giàu sang hay nghèo đói, khổ sở, các hậu quả mà họ nhận lãnh, nguyên nhân mà họ gây ra: Nổi đau khổ, sự đam mê, hành vi tội lỗi cũng như lòng quả cảm hy sinh... đều lần lượt hiện ra trong tâm thức họ một cách rõ rệt. Đây là giai đoạn hết sức quan trọng vì nó quyết định số phận người chết trên đường tiến hóa tâm linh.

Nếu bình tĩnh, biết chấp nhận mọi sự, không luyến tiếc thì họ dễ dàng thích hợp với hoàn cảnh mới hơn. Nhờ các giác quan thể tinh thần được khơi động mà họ ý thức được thế giới bên kia và có những quyết định sáng suốt. Đa số thường có cảm giác như đang trôi nổi, vật vờ trong một luồng sáng êm dịu và dần dần hiểu biết mọi sự. Tâm trạng của họ khi đó ảnh hưởng đến sự rung động của các nguyên tử cấu tạo thể tinh thần. Nếu hoảng hốt, sợ hãi hay luyến tiếc hối hận một điều gì thì các rung động của thể tinh thần sẽ bị rối loạn khiến họ bị thu hút vào những rung động tương tự theo định luật “**đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu**“. Họ sẽ bị lôi cuốn ngay vào bầu ánh sáng mờ mờ, nhầy nhụa như bùn của các cảnh giới nặng trọc, xấu xa. Nếu thoải mái, bình tĩnh, họ sẽ thấy nhẹ nhõm, an vui tự tại, người họ lơ lửng trong bầu ánh sáng chói lọi, trong suốt như pha lê. Họ thấy khỏe khoắn và có thể sử dụng các giác quan mới để theo dõi sự việc xảy ra quanh đó. Dĩ nhiên họ có thể hoảng hốt, mất bình tĩnh nếu thấy người thân kêu la, khóc lóc. Cái cảm giác ung dung tự tại lúc ban đầu có thể thay đổi ngay, và hậu quả không thể lường được.

Trong thế giới tinh thần, tư tưởng chiếm vai trò hết sức quan trọng vì nó chủ động tất cả mọi việc. Thử tưởng tượng, tự nhiên bạn bị bịt mắt dẫn ra khỏi nhà, đến một nơi xa lạ với tiếng người la hét, than khóc cùng các tiếng động ồn ào phức tạp mà bạn không thể hiểu thì tâm trạng của bạn sẽ ra sao? Phải chăng bạn không thể bình tĩnh được? Cũng như thế, sự bình tĩnh, sáng suốt là điều hết sức quan trọng khi trong nhà có người từ trần. Theo các danh sư Tây Tạng, **không có gì tốt đẹp hơn sự chân thành cầu nguyện của những người thân quyến**. Các rung động âm thanh của lời kinh có một oai lực rất lớn, ảnh hưởng rất mạnh đến cõi giới bên kia. **Một sự tha thiết chí tâm chí thành cầu nguyện, hay việc được một vị tu sĩ đạo hạnh cao dày chú tâm hành lễ là một bảo vật không có gì có thể sánh bằng.**

---o0o---

CHƯƠNG II



Một lần nữa, vì sự kiện hết sức quan trọng này mà tôi mong bạn hãy ngưng việc khóc than vô ích, hãy lắng lòng, bình tĩnh cầu nguyện cho người ở thế giới bên kia. Họ có thể nhận được lòng thương yêu chân thành của bạn ngay khi bạn vừa phát tâm vì ở thế giới bên kia, tư tưởng có sức mạnh rất lớn và màu nhiệm. Nay bạn, người thân của bạn không hề đi xa

mà vẫn ở gần bên bạn. Người đó không nhìn được thể xác vật chất của bạn nhưng vẫn thấy được thể tinh thần của bạn. Dĩ nhiên họ cũng cố gắng liên lạc với bạn mà nào bạn có biết. Vì bạn không để ý đến họ nữa nên họ tưởng như bạn đã quên họ rồi. Nếu thấy một người còn sống đang ngủ say, bạn biết người đó đang ngủ nhưng người say ngủ đâu hề biết gì về bạn. Cũng thế, đối với người đã qua đời thì bạn cũng như người đang ngủ say, họ thấy bạn nhưng không thể nói chuyện với bạn được nữa. Tôi mong bạn hãy suy gẫm cho kỹ về điều này, phải chăng nó hợp lý và không có gì quá đáng? Nay bạn, sự thật đâu phải điều gì to tát, phức tạp, vượt ngoài sự hiểu biết của con người. Chính vì thiếu sự hiểu biết nên con người đã vẽ vời ra những cảnh tượng ghê gớm đầy chớ.

Nếu bạn chấp nhận phần nào về cảnh giới bên kia cửa tử như tôi đã trình bày thì chúng ta có thể đi xa hơn.



Trong vũ trụ còn có nhiều cảnh giới khác nữa chứ không phải chỉ có thế giới này thôi. Tùy theo các rung động của thể tinh thần mà con người thích ứng với một cảnh giới. Khi mọi ham muốn thấp hèn, ích kỷ đã hoàn toàn tan rã thì con người sẽ siêu thoát lên các cảnh giới cao hơn. Khi tư tưởng trở nên thanh khiết, nhẹ nhàng, họ sẽ ý thức được những luồng tư tưởng

thanh cao tế nhị hơn. Lúc đó họ sẽ mê man trước các luồng sóng rung động trí thức, các bầu tư tưởng sạch tốt lành. Đây là giai đoạn mà con người thấy rộn ràng một niềm phúc lạc vô biên, không bút nào có thể tả được. Đó là khi họ bắt đầu ý thức được các diễn biến thực sự của vũ trụ, của các định luật bất biến, của ánh sáng chân lý. Đây không phải phần thưởng của ai hết mà chỉ là kết quả tự nhiên của tánh linh đã tiến hóa đến giai đoạn này. Phải chăng bạn tự hỏi cái giai đoạn này có kéo dài mãi không? Câu trả lời là **“không”**, vì **không có một cái nhân hạn định nào có thể tạo ra một cái quả vô hạn định được**. Định luật vũ trụ đã định rằng tia sáng phát xuất từ **Đại Thể** sẽ phải trở về nguồn gốc. Dĩ nhiên trong cuộc hành trình trở về nguồn gốc, chúng ta còn phải tiến hóa rất nhiều đề trở nên trong sạch, toàn diện. Hiện nay chúng ta còn bất toàn và rất xa với **Đại Thể** toàn thiện, uyên nguyên đó nhưng chúng ta biết chắc chắn rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ trở về, và đó là một sự thật không thể chối cãi. Vì định luật vũ trụ **“bất cứ một lực gì phát ra cũng đều có một phản lực ngược chiều tương tự”**, chúng ta phát xuất từ **điểm linh quang toàn thiện, uyên nguyên kia**, càng ngày càng đi xa dần, thâm nhập vào các cõi giới vật chất khác nhau rồi bị ô nhiễm, chính sự ô nhiễm này đã khiến chúng ta lạc lối, sa đọa và càng ngày càng đi xa mãi trong cõi vô minh. Tuy nhiên chắc chắn có lúc chúng ta sẽ trở về khi ý thức được mình là ai. Cởi bỏ các ô nhiễm vật chất, thanh lọc bản thân để phát triển cái **“màu nhiệm”**, cái **“chân như, Phật tánh”**, cái **“thánh linh”** sẵn có trong ta thì dĩ nhiên chúng ta có thể **“xoay chiều”** cái lực đẩy chúng ta đi xa mà quay trở về.

Tất cả mọi sự sống đều đang trên đường tiến hoá, có thể nhanh hay chậm tùy hoàn cảnh và định luật cá nhân nhưng chắc chắn đều nổi trội trong chu kỳ tiến hóa chung. Nếu con người mỗi sáng thức dậy, mặc quần áo, làm công việc thường ngày, thì đến tối, cởi bỏ y phục ra để nghỉ ngơi. Cũng như thế, khi xuống trần, người ta khoát lấy bộ áo vật chất. Khi việc học hỏi đã hoàn tất, người ta cởi bỏ bộ áo đó bước vào một trạng thái yên tĩnh để nghỉ ngơi. Sau khi nghỉ ngơi, ôn lại bài vở đã học thì họ lại khoát chiếc áo khác, khởi sự học một bài học mới (hoặc tiếp tục học bài học mà họ đã không học được khi trước). Điều người ta gọi là **“đời người”** thật ra chỉ là **một ngày trong đời sống thật sự, trong một cuộc tiến hoá, một hành trình để trở về nguồn**.

Này bạn, điều này có thể mới mẻ đối với bạn, có thể bạn coi nó là kỳ dị, phi lý, hoang đường, không thể tin. Hiển nhiên trong bài viết ngắn, tôi không thể tả hết những điều trọng đại mà tôi đã nghiên cứu trong vòng mấy chục năm qua, những sự kiện mà các danh sư Tây Tạng đã học suốt trong mấy chục thế kỷ qua, những chân lý mà các bậc tổ Mật Tông đã để lại trong tài liệu,

trong các cuốn cổ thư hay kinh sách mật truyền. Tuy nhiên tôi sẽ cố gắng giải thích thêm những gì tôi biết.

Phải chăng bạn đang thắc mắc về số phận của người thân vừa qua đời? Hiển nhiên họ cũng rất quan tâm đến người sống nhưng sự lo lắng này có thể làm cản trở việc siêu thoát và mức tiến hóa của họ. Vấn đề quan trọng cần đặt ra là làm sao tránh cho họ không bị những quyến luyến ám ảnh. Làm sao để người chết hoàn toàn giải thoát ra khỏi nỗi lo lắng ưu tư của cõi giới mà họ vừa từ giả, để có thể sống thoải mái, trọn vẹn trong cuộc sống mới mà họ vừa bước vào. Việc giúp đỡ con trẻ của người chết để lại là một hành vi cao quý đặc biệt. Nhờ thế mà cha mẹ đã từ trần bớt gánh nặng lo âu phần nào và có thể nhẹ bước tiến lên cõi trên. Nếu khi còn sống họ đã làm điều sai quấy thì lúc từ trần dĩ nhiên họ sẽ lo lắng về số mạng sắp tới của họ. May mắn thay trong cõi tinh thần vẫn luôn luôn có những người đi trước, những người giàu lòng bác ái, sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm hướng dẫn, dìu dắt, giải thích cho họ hiểu những định luật thiên nhiên. Dĩ nhiên đã tạo ra nhân thì chắc chắn sẽ gặt lấy quả, không thể khác được. Nếu hiểu biết, chấp nhận sự thật và vui vẻ thọ lãnh hậu quả vẫn tốt hơn là u mê, không ý thức được gì hết.

Một trong những sự kiện đặc biệt là trường hợp các đứa bé qua đời. Vì đa số các đứa trẻ đều ngây thơ, ít ràng buộc, ham muốn vật chất nên chúng dễ thích hợp với cõi giới bên này hơn. Lúc đầu trẻ con thường quanh quẩn gần cha mẹ của chúng nhưng họ đâu biết được sự hiện diện của con nên đứa bé có cảm tưởng bị bỏ rơi. Ít lâu sau nó tụ tập với những linh hồn còn trẻ khác mà chơi đùa với nhau. Trong cõi tinh thần, tư tưởng thường hiện ra rất rõ rệt. Khi đứa bé tưởng tượng thế giới nào thì nó thấy như vậy. Nếu nó nghĩ rằng nó là một vị anh hùng thì nó liền khoát lấy hình ảnh người hùng đó: Nếu nó muốn cung điện lâu đài thì một lâu đài được dựng ra lên tức thì. Đối với đứa bé có tâm hồn hướng thượng muốn tìm gặp các thần thánh thì những vị này sẽ xuất hiện ngay vì ở cõi tư tưởng người ta rất dễ tìm gặp nhau theo định luật **“đồng thanh tương ứng”**. Có những đứa bé muốn gặp Thượng Đế. Một Thượng Đế trong hình thể vật chất như nó nghĩ và hiển nhiên nó sẽ không thất vọng vì tất cả hình dáng của Thượng Đế, bởi vì **Ngài ở khắp mọi nơi, kẻ nào muốn phụng sự và giúp đỡ, dù giúp đỡ những sinh linh thấp kém nhất, thì cũng đang phụng sự Ngài một cách thực sự vậy.**

Dĩ nhiên trong thời gian đầu, trẻ con dễ ham thích được hữu dụng. Chúng ưa giúp đỡ, an ủi người khác nên sau một thời gian chời đùa thỏa chí, chúng thường tìm đến những người thiếu hiểu biết, những người còn lo lắng, hoang mang để chuyện trò, an ủi họ. Trong cõi vô hình, những đứa bé như thế di chuyển khắp nơi, làm những việc giúp đỡ đầy vị tha, bác ái. Chính sự giúp

đỡ, quen biết này đã tạo ra những sợi dây thân ái giữa chúng và các linh hồn khác. Phải chăng bạn đang thắc mắc về số phận của những đứa trẻ quá nhỏ, chưa biết chơi đùa? Trong cõi tinh thần có nhiều bà mẹ nồng nàn chờ đợi để ôm chúng vào lòng, tiếp đón chúng, yêu thương chúng như con ruột của mình. Tuy nhiên thường thường những đứa bé đó chỉ nghĩ ngơi trên cõi tinh thần một thời gian rất ngắn rồi lại trở xuống trần. Nhiều khi chúng tìm đến cha mẹ cũ của chúng vì những liên lạc thân ái hay tùy duyên nghiệp có sẵn từ trước.

Các tu sĩ thời trung cổ thường bịa đặt ra các điều độc ác, gớm ghê như việc trẻ nhỏ chết mà không rửa tội thì sẽ xa cách cha mẹ chúng và bị đày xuống địa ngục vĩnh viễn. Đây là một tin tưởng ngu xuẩn, hoàn toàn vô lý, cần phải loại bỏ. ***Rửa tội là một bí tích thật sự, có những hữu ích đặc biệt và có ý nghĩa quan trọng chứ không phải một hình thức bên ngoài mà nếu thiếu sót sẽ đem lại hậu quả tai hại, ảnh hưởng cả đến những định luật vũ trụ.*** Thượng Đế vốn bác ái, nhân từ, đâu chấp nhận những hình thức bên ngoài như một hung thần độc đoán như vậy.

Cho đến nay, tôi chỉ đề cập đến việc tiếp xúc với người chết bằng cách vào thế giới bên kia trong giấc ngủ vì đó là đường lối tự nhiên thông thường. Dĩ nhiên có những đường lối khác thường và không tự nhiên. Có người chết tạm thời mượn lấy một hình thể khác trong chốc lát (trường hợp lên đồng, nhập cốt) hoặc sử dụng một hình nộm, một cái bóng, tạo ra bởi các nguyên tử vật chất, để tiếp xúc với người cõi trần. Đây là những điều không đứng đắn, mơ hồ, khó kiểm chứng, dễ bị lợi dụng, có thể đưa đến sự bịp bợm, phỉnh gạt của một số thầy pháp, thực hành tà thuật. Do đó, theo sự nghiên cứu và hiểu biết của tôi, đây là điều nên thận trọng vì việc vong linh cố gắng liên lạc với cõi trần bằng cách này thường bắt nguồn từ những nguyên nhân đặc biệt. Có thể vì họ có điều oan ức cần biện bạch, hoặc các đau khổ lo âu cần được giúp đỡ. Trong trường hợp này, tốt nhất là ráng tìm hiểu xem họ muốn gì rồi giúp họ giải quyết những việc đó sớm chùng nào tốt chùng nấy để tâm hồn họ được an tĩnh.

Này bạn, tôi đã trình bày những hiểu biết của tôi về thế giới bên kia. Tôi mong bạn hãy bớt buồn rầu vì sự chia ly tạm thời này. Có chi phải lo lắng buồn phiền khi người bạn yêu thương đã bước vào một đời sống rộng rãi, thoải mái với những ý nghĩ đặc biệt của nó? Nếu buồn rầu về sự chia ly tưởng tượng đó thì trước hết điều bạn lo âu chỉ là một ảo tưởng, vì người đó đâu hề xa cách bạn. Phải chăng sự thật là bạn suy nghĩ nhiều về sự mất mát của chính bạn hơn là sự thoải mái của người vừa qua đời? Bạn phải bỏ lòng ích kỷ đó đi nếu bạn thật sự yêu thương người đó. Tất cả tình thương chân thật đều phải vị tha. Bạn cần nghĩ đến người bạn thương chứ không phải đến

bản thân bạn. Bạn nên biết rằng lòng yêu thương chân thành của bạn với người đã qua đời vẫn còn mãi chứ không thể mất đi được. Tại sao cõi bên kia nó còn gia tăng thêm mãnh lực vì tại đây nó không còn bị trở ngại hay giới hạn bởi thể xác. Ở cõi tư tưởng, người ta không thể dối trá được, các hình thức bên ngoài như khóc than, bi lụy không xuất phát từ bên trong chỉ là những hình thức giả dối và người ở cõi bên kia biết rõ điều này hơn ai hết, vì họ đọc rõ tư tưởng của bạn. Dù thành thật, nhưng nếu than khóc, buồn rầu thì bạn đã phóng ra những tư tưởng có ý “kềm chân, niú giữ” người kia lại thì làm sao họ có thể ung dung tự tại mà siêu thoát được? Bạn nên nhớ mọi tư tưởng, tình cảm của bạn đều ảnh hưởng trực tiếp đến người ở cõi bên kia, do đó bạn cần thận trọng, đừng để một tư tưởng giận hờn, lo lắng nào ảnh hưởng đến sự thoải mái của họ. Nếu biết người đã qua đời vẫn còn lo lắng cho bạn thì bạn cần an đảm, vui vẻ hơn vì như thế họ sẽ an tâm hơn, bớt đi các ưu tư lo lắng về bạn.

Nếu khi còn sống, họ không được chỉ dẫn một cách cẩn thận, đứng đắn về đời sống bên kia của tử, thì bạn hãy tìm cách học hỏi những điều này và giải thích cho họ hiểu vào những khi ngủ. Bạn hãy tâm niệm những điều bạn muốn trình bày trước khi ngủ rồi bạn sẽ ý thức được điều tôi muốn nói. Nay bạn, khi vừa qua đời, tình cảm quyến luyến giữa hai bên vẫn còn bền chặt, do đó tư tưởng của bạn có thể ảnh hưởng rất nhiều đến người kia. Bạn hãy nhân cơ hội này chuyển trao cho họ những tư tưởng cao thượng tốt lành, khiến tâm thức của họ chóng khai mở, có những rung động tốt đẹp và giúp họ tìm được sự an lạc ở cõi bên kia. Bạn hãy cầu nguyện, **âm thanh của lời kinh có oai lực rất lớn**, có thể giúp họ chóng tỉnh thức rõ rệt mọi sự đang xảy ra. Bạn hãy tìm hiểu sự duy nhất của vạn vật, của đấng Thiêng Liêng. Nếu bạn hiểu được tình thương của Ngài đối với bạn cũng như với muôn loài thì làm sao bạn có thể buồn rầu, bi lụy được? Bạn biết rằng tất cả đều là con của Ngài, làm sao một đấng Cha Lành như Ngài lại không sẵn sóc chăm lo cho các đứa con của Ngài được? Thái độ bi lụy là thái độ thiếu tin tưởng, thụ động và thiếu hiểu biết. Bạn cần học hỏi thêm các ẩn nghĩa trong lời dạy bảo của Ngài xuyên qua Đấng Cứu Thế, vì càng học hỏi hiểu biết nhiều chừng nào thì đức tin của bạn càng mạnh mẽ chừng đó. Bạn sẽ nhận thức rằng tất cả mọi sự đều nằm trong tay đấng Cha Lành, một quyền năng đầy sáng suốt, bác ái, minh triết hoàn toàn. Và chính cái tình thương cao cả này điều khiển tất cả mọi sự.

CHƯƠNG III - NHỮNG NGƯỜI CHẾT SỐNG LẠI



Một vài trường hợp đặt biệt

Lời dịch giả: Sau cuốn “**Embraced by the Light**” dẫn đầu về số bán, lại có các cuốn “**Saved by the Light**“, “**Closer to the Light**“, “**Into the Light**“, “**Light after Light**“, “**Reflection on the after**“, “**Life at Death**“, “**Return from Death**“, ... Cuốn nào cũng bán rất chạy, phá kỷ lục trong các loại sách tâm linh và lôi kéo theo nhiều cuộc tranh luận hết sức sôi nổi. Chi tiết các cuốn sách trên không khác nhau bao nhiêu, ai cũng kể rằng sau khi chết họ thấy mình được bao trùm trong một luồng ánh sáng êm dịu, tinh khiết và được hướng dẫn về tinh thần. Tất cả đều kết luận rằng chết không phải là điều ghê gớm đáng sợ như mọi người vẫn nghĩ mà chỉ là một sự “chuyển tiếp” giữa các kiếp sống, một kinh nghiệm tâm linh mà những ai trải qua sẽ không thể quên được. Mặc dù những cuốn sách trên ghi nhận hàng trăm những trường hợp người chết sống lại, chúng tôi chỉ lựa chọn một vài trường hợp đặt biệt để công hiến quý vị độc giả ...

Cuối tháng 4 năm 1987, người ta chở bà **Hary Houghton**, 68 tuổi vào bệnh viện Boston vì chứng đau tim. Bệnh nhân ngưng thở lúc 6 giờ tối, mọi cứu chữa đều vô hiệu và bác sĩ tuyên bố bệnh nhân đã chết. Xác bà được tạm đặt trong một căn phòng riêng chờ thân nhân đến làm giấy tờ tử liệm. Khoảng 11 giờ đêm, bà Houghton tỉnh lại bấm chuông gọi y tá. Bác sĩ trực đến khám và xác nhận bà lão đã hồi sinh. Trường hợp bệnh nhân đã tắt thở vài giờ sau lại sống dậy không có gì lạ lùng với y giới nhưng bà Houghton đã nhớ lại những diễn tiến sau khi chết và kể lại như sau:

“Tôi đang ngồi ở nhà đọc báo thì thấy chói sáng, xây xẩm mặt mày và tự nhiên hôn mê. Khi tỉnh dậy tôi cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thoát, chung quanh tôi là một lớp sương khói dày đặc khiến tôi ngỡ không

biết mình đang ở đâu. Tôi lên tiếng gọi nhưng vô hiệu. Tôi mò mẫm đi trong lớp sương mù đó được một lúc thì nhận thức rằng có lẽ mình đã chết. Tôi biết mình mắc chứng đau tim đã lâu, bác sĩ nói rằng tôi chẳng còn sống được bao lâu nữa nên tôi không lấy thế làm buồn. Điều bất ngờ là khi vừa chấp nhận điều này thì tôi thấy mình đang đứng ngay bên cạnh giường quan sát thân thể của tôi nằm bất động trên đó. Sau một lúc xúc động tôi cố gắng trấn tĩnh và tự chủ rằng mình sống như thế cũng là đủ rồi. Trong khi xúc động thì luồng ánh sáng bao quanh tôi trở nên đen tối, khó chịu, tôi có cảm giác như bị lôi kéo vào một vũng bùn nhầy nhụa, hôi hám. Tôi bèn lên tiếng cầu nguyện thì thấy trong mình dễ chịu lạ thường, lớp ánh sáng bao quanh dần dần trở nên quang đãng hơn.

Một lúc sau tôi thấy thân thể nhẹ hẫng như có thể bay bổng lên được. Tôi bèn để cho nó tự nhiên và thấy mình lơ lửng trên không nhìn xuống phía dưới. Lúc ở trên cao nhìn xuống, tôi thấy có một chùm chìa khoá màu đỏ của ai để trên nóc tủ thuốc. Tôi thầm nghĩ ai lại để chìa khoá ở đó làm chi? Đang suy nghĩ vẩn vơ thì tôi thấy mình đã đi xuyên qua trần nhà để lên lầu trên và thấy hai người y tá đang xem một trận đấu bóng rổ trên tivi, trận đấu vừa kết thúc khi đội Los Angeles Lakers thắng Boston Celtics, và một người y tá đánh cuộc thua phải trả cho bạn đồng nghiệp 20 mỹ kim. Tôi thông thả đi dọc theo hành lang bệnh viện và gặp rất nhiều người như tôi cũng đang lướt đi, không ai nói với ai lời nào. Đa số có vẻ vội vã, có người hoảng hốt là đang khác. Tôi thấy một thanh niên đang đứng cạnh xác mình một cách đau khổ, tôi lên tiếng an ủi nhưng có lẽ anh không nghe được lời khuyên bảo của tôi. Vì một lý do gì không rõ, tôi hiểu ngay sự bận tâm của anh ta vì đã không hoàn tất được một số việc. Anh ta cố sức chui lại vào cái xác đã lạnh cứng nhưng vô hiệu. Anh đâm ra hoảng hốt khiến tôi cũng mất bình tĩnh theo nên tôi đành bỏ anh ta ở đó mà đi chỗ khác. Tôi nghĩ đến các con của tôi và lập tức thấy mình đang đứng trước mặt đứa con gái lớn. Con gái tôi đang khóc. Tôi muốn ôm lấy nó nhưng tiếng khóc của nó làm tôi thấy khó chịu. Mỗi khi trong người khó chịu thì lớp ánh sáng bao quanh tôi lại chuyển sang một màu đen tối, nhầy nhụa khiến tôi sợ hãi. Tôi cố gắng trấn tĩnh tâm hồn và nghĩ đến hai đứa con trai thì thấy mình đang đứng ngay bên cạnh chúng. Hai đứa đang bàn việc chôn cất cho tôi. thằng Michael phàn nàn về việc tôi đã không chịu mua bảo hiểm nhân thọ. Cả hai chỉ nghĩ đến số tiền mà chúng sẽ phải chi ra hơn là nhớ thương đến mẹ của chúng. Tôi không hiểu tại sao tôi lại có thể đọc rõ tư tưởng của các con tôi như vậy. Càng đứng đó tôi càng bức bối vì hai đứa cứ cãi nhau mãi về việc chôn cất và việc phân chia gia tài nên tôi lại bỏ đi. Tôi không biết sẽ đi đâu. Tôi chẳng

có thân nhân hay bạn bè nào cả. Đến lúc đó tôi mới bắt đầu nghĩ lại cuộc đời của mình. Hình như tôi đã sống một cách ích kỷ, không giao thiệp với ai và cũng không có ai là bạn thân thiết. Cả một quá khứ bỗng hiện ra trước mắt tôi như người đang xem phim chiếu bóng. Tôi thấy rất rõ những quyết định của mình, những lỗi lầm mà tôi đã tạo ra. Những việc mà tôi nghĩ là tầm thường, không đáng kể đều hiện ra rõ rệt và phản ảnh tâm trạng của tôi khi đó; vì sao tôi đã hành động như vậy; tại sao tôi lại làm việc đó... Hơn bao giờ hết tôi thấy mọi sự việc một cách khách quan vô tư chứ không chủ quan như trước. Tôi không hiểu tại sao mình lại có thể bình tĩnh nhận xét như thế được. Tôi bắt đầu cầu nguyện và tự nhiên thấy lớp ánh sáng bao quanh bỗng sáng chói một cách lạ lùng. Tôi thầm nghĩ phải chăng tôi có thể hành động khác khi xưa khi biết rõ những nguyên nhân, hậu quả việc làm của mình. Tất cả có thể quy về một điều duy nhất: Tôi là một người quá tự hào về mình, quá hãnh diện về những giá trị viển vông, tạm bợ mà không hề biết rằng những điều đó hoàn toàn vô giá trị khi người ta từ bỏ cõi sống này. Chính vì tự hào mà tôi đã khoác lên mình những mặc cảm tự tôn, coi thường người khác, bất chấp dư luận và nghĩ rằng tôi luôn luôn có lý trong mọi công việc. Hậu quả là tôi có một đời sống khô khan, không bạn bè thân thiết, ai ai cũng muốn xa lánh tôi, ngay cả những đứa con của tôi nữa. Phải chăng tôi có thể chuộc lại những điều đã làm? Chưa bao giờ tôi lại có ý nghĩ lạ lùng như vậy. Lần đầu tiên tôi hồi hận một cách chân thành và tự nhiên tôi lên tiếng cầu nguyện.

Tự nhiên tại tôi bỗng ù đi, luồng ánh sáng bao quanh tôi trở nên sáng chói một cách lạ lùng, tôi thấy bình tĩnh như có một sự an ủi lớn lao nào đó vừa đến với tôi, và tôi cương quyết rằng tôi sẽ chuộc lại những lỗi lầm khi xưa. Tôi chấp tay cầu nguyện Thượng Đế hãy cho tôi một cơ hội nữa và luồng ánh sáng chung quanh tôi tự nhiên sáng chói một cách mãnh liệt khiến tôi phải nhắm mắt lại và bất chợt tôi nghe được các âm thanh quen thuộc. Tôi thấy mình đang nằm trên giường bệnh viện... Tôi đã tỉnh lại“.

Lời khai của bà Houghton đã được bác sĩ **Elizabeth Kubler Ross** kiểm chứng rất kỹ. Hai nhân viên trực trong bệnh viện xác nhận họ có đánh cuộc với nhau về trận bóng rổ, kết quả trận banh xảy ra đúng như lời bà Houghton đã thuật lại. Hai đứa con trai của bà Houghton cũng xác nhận họ đã cãi nhau về việc bảo hiểm và tiền chôn cất. Điều bất ngờ là một bác sĩ trực đánh mất chùm chìa khoá xe hơi màu đỏ từ mấy tuần trước, nhờ lời khai của bà Houghton mà ông nhớ rằng trong lúc vội vã, ông đã ném đại nó lên nóc tủ thuốc. Chiếc tủ này rất cao, gần chạm đến trần nhà, một người đứng dưới đất

không thể nhìn thấy nó được nên mặc dù tìm kiếm mãi mà vẫn không ai thấy... trừ khi họ đứng trên trần nhà nhìn xuống.

Nhiều người khi chết rồi sống lại đều xác nhận một trạng thái nhẹ nhàng, thanh thản trong một bầu ánh sáng trong suốt như pha lê. Tuy nhiên thế giới bên kia không phải chỉ là những bầu ánh sáng rực rỡ mà còn có sự tiếp xúc với những vong linh khác như trường hợp của **Steve Buckley** sau đây:

Steve Buckley là một tân binh vừa nhập ngũ. Anh được huấn luyện tại một căn cứ quân sự tại tiểu bang Carolina. Trong buổi thực tập cách gài mìn, gỡ mìn thì một quả mìn đã nổ ngay gần chỗ anh đứng. Tuy thân thể không bị thương nhưng anh bị sức chấn động làm ngất đi và trút hơi thở cuối cùng trên đường đến bệnh viện. Mọi phương pháp làm hồi sinh đều vô hiệu. Khi đến bệnh viện, một y sĩ khám nghiệm xác nhận anh đã chết. Xác anh được quản tạm trong nhà xác chờ thông báo cho thân nhân. Khoảng vài giờ sau đó, anh tỉnh dậy trước sự ngạc nhiên của mọi người. Sau đó anh đã thuật lại câu chuyện như sau:

“Tôi không hề ý thức gì về quả mìn nổ, tôi chỉ biết rằng bỗng dưng tất cả đều im lặng, một thứ im lặng tuyệt đối. Tôi lên tiếng gọi lớn nhưng không nghe ai đáp lại, cả sân tập bỗng trở nên vắng hoe, bao nhiêu bạn đồng ngũ bỗng biến đâu mất hết. Tôi đang phân vân chưa biết phải làm gì thì thấy có một người mặc đồng phục, tay cầm một cây dù đang đứng giữa bãi mìn. Tôi tự hỏi tại sao giữa quân trường lại có một thường dân đứng khơi khơi như vậy? Lúc đó trời quang đãng mà tại sao người này cầm dù? Người lạ nhìn tôi mỉm cười và rảo bước đến tôi. Tôi bèn la lớn để cảnh cáo rằng ông ta đang đi trên một bãi mìn nhưng chưa kịp nói thì ông ta đã đến sát bên cạnh. Ông ta lên tiếng bằng một giọng thân mật:

– Có phải cháu Steve đó không? Tôi là cậu Jules đây.

Rồi ông ta thân mật hỏi thăm về mọi người trong gia đình tôi như một người thân thuộc. Không những ông ta biết rõ gia đình tôi mà còn biết đến cả con chó Bassette mà mẹ tôi rất cưng nữa. Linh tính báo cho tôi biết một sự chẳng lành. Tôi nhớ mang máng rằng mẹ tôi có một người em ruột đã chết từ lâu rồi kia mà. Ông Jules thong thả nói:

– Đây cháu Steve, mẹ cháu nhớ cháu lắm đó. Hôm nay bà làm món lassagna, một món mà cháu rất thích ăn.

Tôi đâm ra bối rối:

– Làm sao ông biết được chứ?

Ông Jules mỉm cười một cách bí mật.

– Thế cháu có muốn về thăm nhà không?

Tôi ập ứng đáp:

– Làm sao có thể về được? Nhà tôi ở tận New York kia mà... Hơn nữa tôi đang thực tập quân sự, phải sáu tháng nữa mới được về phép.

Ông Jules mỉm cười nắm lấy tay tôi xiết chặt:

– Không sao đâu, cháu chỉ cần nghĩ đến mẹ cháu là được.

Tôi luống cuống không biết phải làm gì thì vừa vặn thấy thượng sĩ York đang đi gần đó, tôi bèn lên tiếng gọi nhưng ông này không nghe, cứ cắm cúi đi thẳng. Tôi vội chạy đến chặn đầu thượng sĩ York nhưng dường như ông ta không trông thấy tôi mà cứ tiếp tục đi. Đến lúc đó ông Jules bước lại, ôn tồn khuyên:

– Ông ta không nhìn thấy cháu đâu. Cháu có muốn về thăm nhà không?

Sau một hồi thuyết phục, tôi bằng lòng và nghĩ đến mẹ tôi. Tự nhiên cảnh vật chung quanh đều thay đổi, tai tôi vẫn nghe giọng ông Jules ôn tồn:

– Cháu cứ bình tĩnh và tập trung tư tưởng để nghĩ đến mẹ cháu là được rồi.

Tôi thấy mình đang đứng trong nhà trước mặt mẹ tôi. Bà đang làm món lassagna thơm phức. Các em tôi đang ngồi xem tivi, chúng nói chuyện ồn ào và không chú ý gì đến sự hiện diện của tôi cả. Trong lúc xúc động tôi chạy đến ôm chầm lấy mẹ tôi nhưng bà vẫn thản nhiên nấu nướng, không hề biết gì. Đến lúc đó tự nhiên tôi thấy lạnh mình. Lúc này thượng sĩ York cũng không hề thấy tôi.

Phải chăng tôi đã chết? Tôi vừa hoảng hốt thì chung quanh bỗng như tối sầm lại, dường như có một sức mạnh kỳ lạ nào đó lôi kéo tôi vào một lớp sương khói màu xám đục... Tôi chưa biết phải phản ứng như thế nào thì ông Jules đã đến bên cạnh. Khi đó tôi mới thấy hình như đứng cạnh ông, tôi thấy mình bình tĩnh hơn.

– Chuyện gì đã xảy ra cho tôi vậy? Tôi đã ra sao?

Ông Jules nắm lấy tay tôi trấn an và ôn tồn:

– Cháu đã về nhà rồi, có đúng không? Phải chăng là điều cháu vẫn ao ước trong suốt thời gian học tập quân sự?

Tôi thắc mắc:

– Nhưng tại sao mọi người không ai nhìn thấy tôi hết? Tại sao tôi không thể nói chuyện với ai được?

Ông Jules thông thả giải thích:

– *Cháu phải hiểu rằng cháu đã về nhà nhưng không bằng thẻ xác mà bằng một thẻ khác... Chính cái tư tưởng mong muốn trở về nhà trong suốt thời gian cháu học tập quân sự đã khiến cậu tìm đến gặp cháu để giúp cháu hoàn tất tâm nguyện trên.*

Tôi thút thút khóc:

– *Như vậy là cháu đã chết rồi phải không?*

Ông Jules thông thả:

– *Rồi cháu sẽ hiểu. Hiện nay cậu chỉ có thể cho cháu biết rằng cháu không còn ở cái thế giới quen thuộc của cháu nữa... Nhưng cháu không nên phí thì giờ vô ích, cháu chẳng mong trở về thăm nhà hay sao? Tôi định thần nhìn quanh, cả nhà đã bắt đầu ngồi vào bàn ăn. Cha tôi vừa rót một ly rượu chát lớn, thông thả thưởng thức mùi vị trước khi ăn. Các em tôi đang cười đùa bàn tán về chương trình tivi mà chúng vừa xem. Mẹ tôi vừa cắt đĩa lassagna vừa lẩm bẩm: “Phải chi có thằng Steve ở đây, nó vẫn thích món này lắm!”. Vì một lý do thầm kín nào đó, tôi đọc rõ tư tưởng của mẹ tôi và xúc động mạnh. Ông Jules giả thích:*

– *Ở cõi trần, người ta có thể nhận thức mọi vật bằng năm giác quan thông thường như nghe, nhìn, ngửi, nếm và sờ mó nhưng ở cõi này, các giác quan trên không còn sử dụng được nữa mà chỉ có tư tưởng mà thôi. Nếu cháu muốn tiếp xúc với mẹ cháu, cháu hãy tập trung tư tưởng gửi đến mẹ cháu những niềm yêu thương tốt đẹp nhất thì mẹ cháu sẽ nhận được.*

Ông Jules mỉm cười nói:

– *Cháu thấy không, những người quá cố đâu có đi xa, họ vẫn hiện diện chung quanh những người thân đây chứ. Họ hiểu biết mọi sự việc xảy ra trong gia đình và có thể giúp đỡ người nhà một cách giúp tiếp mặc dù không thể liên lạc, nói chuyện hay báo tin cho người nhà biết sự hiện diện của họ được.*

Tôi thân mật hỏi cậu Jules:

– *Phải chăng cậu vẫn đến thăm gia đình cháu luôn?*

Ông Jules khẽ lắc đầu cười:

– *Đối với cậu thì tất cả mọi người đều là gia đình cả, một thời gian nữa cháu sẽ hiểu rõ hơn. Có những liên hệ cá nhân mà qua luật thiên nhiên, họ trở thành thân thiết như cha con, vợ chồng, anh em, bạn bè nhưng còn*

biết bao liên hệ trước đó nữa chứ, kiếp sống này chỉ là một giai đoạn ngắn trong một đời sống kéo dài bao la vô tận...

Tôi thắc mắc ngắt lời:

– Như vậy cậu tìm đến cháu làm gì?

Ông Jules thân mật :

– Cháu đã có nhiều liên hệ với cậu từ lâu, hiện nay cháu chưa nhớ đâu, nhưng một thời gian sau cháu sẽ hiểu. Chúng ta đã từng là bạn bè, đã làm việc chung với nhau trong nhiều kiếp sống...

Tôi ngạc nhiên:

– Như vậy cháu đã làm gì?

Ông Jules mỉm cười:

– Rồi cháu sẽ biết nhưng hiện nay có một người nữa mà cháu muốn gặp.

Ông giơ tay chỉ phía sau và tôi thấy một bầu ánh sáng chói lọi trong không trung khiến tôi phải nhắm mắt lại cho khỏi lóa. Tôi nghe một giọng nói êm dịu:

– Này anh Steve, anh còn nhớ em không?

Tự nhiên tôi nhận ra ngay giọng nói của Marjorie, một người bạn gái ngày trước nhưng cô ta đã chết vì một tai nạn khi còn ở Trung Học kia mà. Tôi mở mắt ra và thấy Marjorie đang đứng trước mặt tôi, toàn thân bao phủ trong một lớp ánh sáng chói lọi. Cô bật cười:

– Anh đừng ngạc nhiên, em vẫn như xưa chứ đâu có khác gì... Ở kia! Tại sao anh lại nghĩ rằng em là một thiên thần?

Tôi bối rối:

– Nhưng ... nhưng tại sao cô lại biết như vậy?

Marjorie bật cười liếng thẳng:

– Em biết chứ! Em đọc được tư tưởng của anh... anh ngạc nhiên vì màu sắc hào quang ư? Anh cũng có hào quang đấy chứ, anh không thấy sao?

Chưa lúc nào tôi lại bối rối như lúc này. Sự có mặt của ông Jules và bây giờ là Marjorie, một người bạn gái đã qua đời từ nhiều năm, khiến tôi mê mải muốn ngồi xuống đất. Tuy nhiên Marjorie không để tôi yên, cô vẫn liếng thẳng như hồi nào:

– *Này anh Steve, anh không hề mệt đâu, anh chỉ mệt vì anh tưởng anh mệt đó thôi. Lúc này anh đâu có mệt, anh vui vẻ, khỏe khoắn kia mà. Anh nghĩ nhiều quá... Chuyện đã qua rồi anh nghĩ làm chi!*

Quả thật tôi đã nghĩ đến cái chết của Marjorie năm xưa, chính tôi đã đưa đám tang nàng và ngồi bên cạnh mộ nàng rất lâu. Marjorie dường như cảm động, mắt cô chớp chớp một lúc rồi vui vẻ hồn nhiên trở lại:

– *Anh Steve thân yêu, em biết điều đó. Hồi đó em biết hết, thấy hết và nghe hết những điều anh nói bên mộ em. Sau đám tang, em thấy anh đi thơ thẩn ngoài nghĩa địa một mình, em thấy anh khóc nhiều. Anh còn đi theo con đường dẫn đến trường mà trước kia chúng ta thường dạo mát. Lúc đó em vẫn đi cạnh anh mà anh đâu có biết.*

Tôi kêu lên thất thanh:

– *Thật sao, em vẫn ở bên anh hay sao?*

Marjorie thản nhiên gật đầu:

– *Đúng thế. Em thấy anh buồn quá nên quàng lấy vai anh để an ủi nhưng anh nào có hay. Em biết mình đã chết nên không thể nào tiếp xúc với anh được nữa, nhưng thật ra danh từ “chết” không đúng đâu. Sự thật thì chúng ta không bao giờ chết cả. Đúng vậy, em và anh cũng như mọi người khác chẳng bao giờ chết. Anh thấy không, hiện giờ chúng ta vẫn linh động, thoải mái, sống mạnh mẽ hơn khi nào hết kia mà! Chúng ta đang tiến về nguồn, nguồn sống yêu thương tràn đầy ân phúc của Đấng Tối Cao. Dĩ nhiên lúc này anh còn đang bán tín, bán nghi nhưng em mong anh tin em. Nhiều người không tin em mặc dù em cố gắng thuyết phục họ, nhưng anh thì khác chứ. Anh biết không, em đã gặp rất nhiều người bị tai nạn xe cộ như em vậy. Họ than khóc quá nhiều, kể thì oán hận người đã gây ra tai nạn, người thì tiếc đã không làm được những việc khi còn sống. Em đã đến bên họ, khuyên can họ không hề chầm dừt như họ nghĩ mà là một sự chuyển tiếp. Trong giai đoạn này họ được sống trong tình thương yêu tuyệt vời nhưng chẳng mấy người chịu nghe.*

Càng nói bầu ánh sáng bao quanh Marjorie càng sáng chói, bao phủ quanh thân nàng khiến nàng trông càng đẹp, một vẻ đẹp thanh cao, đáng kính khiến tôi phải lùi lại. Marjorie nheo mắt nhìn tôi và thông thả:

– *Đó là công việc mới của em, một công việc quan trọng. Trước khi giao việc này cho em, Ngài đã căn dặn em phải suy nghĩ kỹ. Em đã đắn đo rất cẩn thận trước khi nhận lời. Công việc thật nặng nhọc nhưng em rất sung sướng đã an ủi, giúp đỡ cho những người vừa từ trần. Em ở kề cận bên*

họ, nhắc nhở cho họ rằng đời sống thật sự chỉ có sự yêu thương chứ không có sự hối tiếc, giận hờn.

Tôi ngạc nhiên:

– Em nói Ngài đã giao việc cho em, vậy Ngài là ai?

Marjorie chỉ về phía sau tôi:

– Chính cậu Jules đã đưa em đến gặp Ngài. Ngài là Thượng Đế chứ còn ai nữa!

Quả thật tôi bối rối. Tôi đưa mắt nhìn ông Jules và Marjorie không biết phải nói như thế nào nữa. Phải chăng tôi đang mê ngủ? Phải chăng đây chỉ là một giấc chiêm bao? Ông Jules âu yếm:

– Cháu không chiêm bao đâu. Hiện nay cháu đang ở một cõi giới khác với cõi trần. Ở đây thời gian và không gian không còn chi phối nữa, cũng không có các ràng buộc vật chất. Khi muốn đến đâu người ta có thể đến đó ngay, lúc này cháu đã chẳng trở về nhà đó sao? Bây giờ cháu hãy đi theo cậu, chúng ta có việc phải làm, sau này cháu sẽ có dịp gặp Marjorie sau.

Tôi ngạc nhiên:

– Nhưng cậu muốn đưa cháu đi đâu?

Ông Jules từ tốn trả lời:

– Có lẽ cháu đã quen rất ít nhiều với đời sống bên này rồi nên cậu sẽ giải thích cho cháu về những việc đã xảy ra. Trước hết nhân loại đang trải qua một cuộc chiến tranh lớn. Tại sao lại có cuộc chiến tranh này và trong cuộc chiến tranh cháu sẽ được giao phó nhiệm vụ gì. Cuộc chiến hiện tại là một điều không thể tránh được mặc dù nó có vẻ phi lý và dã man. Con người không thể tránh được hiểm họa chiến tranh vì đã có nguyên nhân thì phải có hậu quả. Mặc dù những người gây chiến tranh phải chịu trách nhiệm về việc họ đã làm nhưng mọi người, vì những nguyên nhân sâu xa trong quá khứ, cũng đều chia phần trách nhiệm và phải học lại bài học mà họ cần phải học. Đời sống là một trường học mà trong đó chiến tranh là một bài học quan trọng. Trong hoàn cảnh đau khổ, tang tóc, nhiều người nghĩ rằng thế giới đã đến lúc suy tàn, sức mạnh của bạo lực sẽ đàn áp tất cả, điều ác sẽ thắng điều thiện, kẻ áp chế sẽ đạt điều họ muốn. Điều này hoàn toàn không đúng. Một khi Thượng Đế đã điều khiển thì trước sau mọi sự sẽ đều tiến đến chỗ tốt đẹp, toàn thiện. Một cơn trùng nhỏ bé chết Ngài cũng biết, và cũng do ý Ngài, thì cuộc chiến dù tàn khốc đến đâu thì cũng không xảy ra ngoài ý muốn của

Ngài được. Tuy nhiên dù sao chẳng nữa, những kẻ góp phần gây ra cuộc chiến vẫn phải chịu trách nhiệm về hành động của họ.

Vẻ mặt của ông Jules bỗng trở nên dịu dàng, đôi mắt ông như đắm chìm trong một cõi giới nào đó, hình như ông đang ôn lại những kinh nghiệm tranh đấu, đau khổ mà rồi nhân loại sẽ phải trải qua trước khi nhận thức về hành động của họ và thay đổi để trở nên thánh thiện, hiền lành. Ông mỉm cười bảo tôi:

– Bây giờ chúng ta sẽ ra mặt trận vì một người bạn cũ của cháu sắp từ già cõi trần, cháu hãy tìm cách an ủi và giải thích cho anh hiểu các sự kiện diễn ra ở cõi giới bên này, như vậy cháu sẽ quen với công việc mà cháu sẽ đảm nhiệm từ nay.

Tôi theo ông Jules đến một khu rừng rậm, có tiếng súng nổ khắp nơi, tôi biết mình đã ra đến mặt trận. Tôi nhìn thấy các chiến sĩ ẩn núp dưới giao thông hào, có một số đang chuẩn bị cho một cuộc xung phong. Có tiếng đạn rít bên tai khiến tôi hoảng sợ, bảo ông Jules nên tìm chỗ ẩn tránh đạn thì ông mỉm cười lắc đầu:

– Cháu không phải lo, bom đạn không làm gì được cháu đâu. Hiện nay cháu đâu còn thể xác nữa mà sợ!

Ông Jules chỉ cho tôi thấy một binh sĩ đang bò dưới đất. Anh này định vòng ra phía sau một mô đất lớn để đánh tập hậu nhóm lính Đức đang trấn giữ ổ súng liên thanh gần đó. Điều anh không ngờ là vị trí của anh đã phát giác, một người lính Đức giơ súng lên nhắm anh bóp cò. Tôi chưa kịp la lên thì anh đã bật ngửa ra sau, đầu bị một viên đạn bắn trúng. Ngay lúc đó tôi nhận ra anh là Andrew từ từ thoát ra khỏi thể xác và vẫn tiếp tục bò mà không hề biết rằng anh ta đã trúng đạn, bỏ lại cái xác nằm sóng sượt phía sau. Ông Jules thúc nhẹ vào hông tôi như ra dấu, tôi vội bước về phía Andrew. Anh này ngạc nhiên la lớn:

– Ủa Steve đây ư? Anh làm gì ở đây vậy?

Tôi chưa kịp trả lời thì Andrew đã kéo tôi nằm sát xuống đất:

– Cẩn thận kẻ bọn lính Đức nhìn thấy!

Nhưng không kịp nữa, ba người lính Đức đã ở sau gò đất xông ra. Andrew hoảng hốt giơ súng lên nhưng đến lúc đó anh nhận ra anh không hề cầm súng. Trông điệu bộ luống cuống của anh tôi bật cười:

– Này Andrew, anh đã chết rồi còn đâu!

Nhưng Andrew không nghe câu tôi vừa nói, anh bận nhìn sững ba tên lính Đức đang khám xét cái xác của anh. Một người lục túi áo của anh

lấy ra bao thuốc lá trong khi hai người kia tháo súng và bao đạn trên vai anh. Andrew nổi giận xông đến đấm đá túi bụi nhưng ba người lính kia vẫn thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra. Andrew giận dữ kêu la om xòm cho đến lúc ba người lính thu thập xong chiến lợi phẩm, rút vào sau gò đất thì anh mới xúc động ôm lấy xác mình khóc òa. Tôi lúng túng nhìn anh không biết phải an ủi thế nào cho đến khi anh ngừng lên nhìn tôi:

– Này bạn Steve, anh cũng chết rồi sao?

Tôi gật đầu. Andrew im lặng như suy nghĩ, bất chợt anh thốt lên:

– Thôi thế là hết. Bạn chết trước tôi vậy bạn có thấy thiên đàng đâu không?

Từ trước đến nay tôi chưa hề suy nghĩ về điều này nên thoạt nghe cũng hoảng hốt, tôi nhìn quanh nhưng không thấy cảnh vật có gì khác lạ, Andrew cũng lên tiếng:

– Thôi chẳng thấy có gì khác lạ hết, ở đây giống hệt như cõi trần chỉ khác ở chỗ tôi nói mấy tên lính kia cũng không nghe, tôi đánh chúng cũng không được. Bây giờ chúng ta phải làm sao đây? Nếu lính Đức đến, mình có đánh nữa không?

Tôi lắc đầu:

– Anh quên rằng chúng ta đã chết rồi sao? Andrew gật đầu đồng ý, rồi theo thói quen anh móc thuốc lá ra hút nhưng dĩ nhiên không thể hút được. Anh lẩm bẩm chửi một hồi rồi than:

– Trời ơi, tôi không hút thuốc được nữa, có gì khổ bằng không được hút thuốc được nữa, như vậy là chết tôi rồi...

Tôi đập nhẹ lên vai anh nhắc nhở:

– Nhưng chúng ta đều đã chết rồi kia mà...

---o0o---

CHƯƠNG IV

Andrew giật mình sờ tay lên trán và la lớn:

– Trời ơi, làm sao đầu tôi lại lủng một lỗ lớn như thế này! Có ai băng bó giùm cho tôi làm ơn gọi y tá cho tôi ... Thôi chết rồi, lủng lỗ to như thế này thì mất hết máu rồi còn gì...

Ngay lúc đó ông Jules bước đến bên Andrew. Ông vừa băng bó vừa thoa thuốc:

– Thuốc này thần diệu lắm, chỉ thoa vào là khỏi ngay, bảo đảm không có sẹo... Anh nhìn xem, vết thương lành rồi đó.

Andrew sờ tay lên trán. Vết thương đã hoàn toàn biến mất. Anh bật cười sung sướng:

– Hay thật! Hay thật! Làm sao lại có thứ thuốc kỳ diệu như vậy. Này bác sĩ, thuốc này chế tạo ở đâu vậy?

Ông Jules mỉm cười từ tốn:

– Này anh bạn, không phải thuốc này công hiệu đâu, tôi chỉ bày trò ra vậy thôi. Chính anh đã chữa lành cho anh đó. Bên này cõi của tư tưởng và do sức mạnh của tư tưởng mà anh thấy mình bình phục. Dù có mất cả tay chân nhưng khi nghĩ rằng mình lành lặn thì tức khắc sẽ lành lặn ngay. Điều đáng tiếc là nhiều người không biết vậy. Họ cứ nghĩ mình đang đau đớn, khổ sở vì cụt tay, cụt chân, cụt đầu và sống mãi trong tình trạng khủng hoảng như vậy rất lâu. Chính cái tâm trạng đau khổ kéo dài đó sẽ tạo ra những nỗi ám ảnh trong tiềm thức, ảnh hưởng vào những kiếp sống mai sau. Cũng như thế, một người chết vì nước, vì lửa thường bị ám ảnh bởi những yếu tố này và sau đó thường sợ lửa hay nước. Điều anh cần biết là chính cái tâm trạng khi chết sẽ ảnh hưởng rất lớn đến đời sống ở kiếp sau, làm sao có thể chết một cách thoải mái, an lành, chấp nhận sự chết mà không chống lại nó. Nghệ thuật chết là làm sao không mong cầu kéo dài thêm đời sống, không hối tiếc về những điều có thể làm nhưng đã không làm, không giận hờn oán ghét bất cứ ai mà thanh thản bước qua cõi tư tưởng này một cách ung dung tự tại. Bây giờ anh đã biết cách chữa lành bệnh rồi, tôi nghĩ anh có thể giúp đỡ cho các bạn bè anh cũng vừa từ trần, họ rất đông và đang đau đớn, khổ sở cần được giúp đỡ. Các anh cần biết rằng, ở cõi này không có chiến tranh nữa, chúng ta có thể giúp đỡ nhau, dìu dắt nhau mà không sợ bị ngộ nhận hay hiểu lầm vì các giá trị ở cõi trần qua đến bên này không còn nghĩa lý gì nữa. Tất cả mọi thứ như tiền bạc, địa vị, danh vọng, quyền lực đều có thể trở nên vô giá trị vĩnh cửu mà thôi.

Andrew rụt rè đặt câu hỏi:

– Thưa ông, vậy gặp lính Đức thì tôi phải làm sao?

Ông Jules mỉm cười:

– Quân Đức cũng là bạn của anh và anh nên giúp đỡ họ.

Andrew nhăn mặt tỏ vẻ không đồng ý nhưng anh cũng cố gắng:

– Nhưng họ đâu biết tôi là bạn, nếu tôi gặp họ xong lại đánh thì sao? Tôi cũng cần phải tự vệ chứ.

Ông Jules lắc đầu:

– Anh nên tránh đi. Ở cỗi trần anh phải tự vệ chứ ở bên này thì họ không thể làm gì được anh đâu. Dù họ có bao vây hay bắn anh cũng vô ích thôi. Anh vừa qua đây chưa hiểu hết mọi việc, anh nên nghe theo lời khuyên của tôi. Hiện nay chúng ta đang ở cỗi tư tưởng, tất cả mọi hiện tượng vật chất hay đều không thể làm hại chúng ta được, vì chúng ta đâu còn thân xác nữa. Nay các bạn những người vừa từ trần chưa biết điều đó. Họ đang đau khổ cần được an ủi, và anh hãy coi họ như một con người đang cần được giúp đỡ. Đừng nghĩ rằng họ là người Đức, người Mỹ, hay người Pháp, sự phân biệt đó không có ý nghĩa gì ở cỗi bên này cả. Cũng đừng nghĩ rằng họ là thù hay là bạn và các danh từ đó hoàn toàn vô giá trị mà chỉ nên nghĩ rằng có những người đang đau khổ cần được cứu giúp. Khi anh hành động với cái tâm trong sạch, đầy bác ái, thương yêu thì không một mãnh lực gì có thể hại anh được. Nếu anh không oán ghét, giận hờn mà chỉ một lòng thương xót, giúp đỡ người khác thì luồng hào quang bao quanh anh sẽ trở nên sáng chói, kẻ hung ác sẽ không dám nhìn anh chứ đừng nói ám hại anh. Dù anh ở bất cứ nơi đâu, anh cũng sẽ được Thượng Đế che chở vì anh đang làm việc đúng với thiên ý.

Andrew vội vã đứng thẳng người lên theo thói quen của một quân nhân và nghiêm giọng:

– Xin tuân lệnh ngài.

Ông Jules mỉm cười quay về phía tôi:

– Còn cháu Steve, công việc của cháu khác với Andrew. Thời gian cháu ở bên cỗi này không còn lâu nữa, vậy cháu hãy cố gắng quan sát, học hỏi những gì cháu có thể học được. Cháu sẽ trở lại cỗi trần.

Tôi ngạc nhiên kêu lớn:

– Cháu nói sao? Cháu sẽ trở lại cỗi trần?

Ông Jules gật đầu:

– Đúng thế. Cháu chưa chết. Lúc trái mìn nổ, cháu bị sức ép dồn ngay ngực nên tắt thở, cháu đã hôn mê mấy giờ liền nhưng tình trạng này sắp chấm dứt. Nhiệm vụ của cháu quan trọng hơn của Andrew, cháu sẽ tiết lộ cho nhân loại biết về những điều cháu đã học hỏi được ở cỗi này.

Tôi bối rối một lúc rồi tụt rề:

– Thưa cậu Jules, nếu cháu không chết, phải chăng đây chỉ là một giấc mộng? Làm sao cháu có thể giải thích cho mọi người biết rằng cháu không chiêm bao? Làm sao cháu không bị mọi người lên án là bị bọm hay điên loạn?

Ông Jules mỉm cười gật đầu:

-Không đâu! Đây không phải là một giấc mộng. Sự trở về của cháu rất quan trọng và hữu ích cho nhân loại, nhất là trong giai đoạn này. Cháu cứ làm hết sức mình và nên nhớ còn có ơn trên phù hộ cho cháu nữa. Không bao lâu nữa cháu sẽ tỉnh lại và cậu sẽ giúp cháu nhớ lại những điều ở cõi này.

Tôi ngạc nhiên:

– Nếu cậu không giúp thì khi tỉnh lại cháu sẽ quên hết sao?

Ông Jules gật đầu:

– Thông thường thì người ta không nhớ được nhiều những chuyện xảy ra trong giấc ngủ. Trí óc con người sẽ thu xếp những dữ kiện này một cách lộn xộn vô trật tự và đầu óc phán đoán của con người sẽ không chấp nhận nó nên đa số đều loại bỏ những ký ức này. Cháu nên biết ngoài thể xác, còn có những thể khác nữa, mỗi thể đều có những giác quan riêng của chúng. Nếu không biết kiểm soát các thể này, các dữ kiện ở cõi tư tưởng sẽ bị ghi nhận một cách sai lạc, méo mó và trở nên mơ hồ lộn xộn, vô lý Do đó con người ta sẽ không thể nào suy luận nó một cách hữu hiệu. Một lúc khác cậu sẽ giảng cho cháu nghe sau, bây giờ chúng ta hãy lên đường vì thời gian không còn nhiều lắm đâu.

Tôi đi theo ông Jules đến một căn nhà nhỏ, trong nhà có một người đàn bà và hai đứa con nhỏ. Hai đứa bé đang đùa nghịch một cách vô tư nhưng người đàn bà thì đang đau khổ. Bà vừa khóc hết nước mắt vì nhận được giấy báo chồng bà vừa tử trận. Ngay lúc đó một quân nhân quần áo dính đầy máu bước vào. Ông nói với vợ:

– Này Emma, anh đã về đây.

Dĩ nhiên người đàn bà không nghe thấy gì vẫn ngồi khóc, nhưng hai đứa bé ngừng chơi kêu lên:

– Cha! Cha đã về!

Ông Jules nói với tôi:

– Cháu thấy không, hai đứa bé còn nhỏ, đầu óc vô tư và nhạy cảm nên chúng nhận ra ngay được sự hiện diện của cha chúng mặc dù mắt không nhìn thấy Ông quay ra nói với người quân nhân:

– Này anh bạn, chị nhà không thấy anh đâu nhưng anh hãy đợi một lúc nữa khi chị ngủ, khi tâm hồn của chị thoải mái, không bận bịu hay bị chi phối bởi các tư tưởng tiêu cực thì chị có thể tiếp xúc được với anh. Dĩ nhiên khi thức dậy chị sẽ không nhớ gì hết nhưng nếu anh khéo léo khuyên bảo thì chị sẽ thấy được an ủi rất nhiều. Anh đã hiểu và chấp nhận số phận nên anh không còn đau khổ bao nhiêu nhưng anh có thể giúp cho chị bớt đau khổ ...

Người quân nhân cung kính nghiêng mình trước ông Jules:

– Xin cảm ơn Ngài, Ngài đã giúp đỡ tôi và các anh em trong binh chủng của chúng tôi rất nhiều. Thay mặt các anh em, tôi xin cảm tạ Ngài.

Ông Jules chỉ tay về phía tôi:

– Đây là thanh niên mà tôi đã nói với anh trước đây.

Người quân nhân bắt tay tôi một cách nồng nàn:

– Nhờ anh nói giùm với nhà tôi rằng **“Bông hồng dù ở đâu cũng là bông hồng và lúc nào cũng đẹp hết”**. Anh cứ nói như vậy là nhà tôi hiểu. Sau đây là địa chỉ của nhà tôi...

Cậu Jules chờ tôi nói chuyện với người quân nhân kia xong rồi mới ra hiệu cho tôi đi theo. Lần này đã quen nên tôi lướt đi một cách nhẹ nhàng, hai chân tôi không hề đụng đất và chỉ thoáng giây chúng tôi đã đến căn nhà khác. Trong nhà có hai người già đang ngồi than khóc dưới ngọn đèn leo lét. Họ vừa nhận được điện tín báo tin người con trai của họ đã tử trận. Tuy nhiên họ không hề biết rằng anh này cũng đang có mặt trong nhà, dĩ nhiên dưới một dạng thể khác. Anh mặc đồ quân phục dính đầy máu, cố gắng tiếp xúc với cha mẹ nhưng không được nên rất đau khổ. Anh kêu lên:

– Trời ơi, mẹ tôi không nghe thấy tôi. Mẹ tôi tưởng tôi đã chết nhưng tôi vẫn còn sống kia mà. Làm sao tôi có thể nói cho mẹ tôi hiểu được đây!

Cậu Jules vỗ vai người quân nhân, an ủi:

– Anh hãy bình tĩnh. Tôi sẽ giúp anh nhưng trước hết anh hãy nghe tôi nói đã. Anh hãy nhìn bức hình chụp khi anh vừa tốt nghiệp trường võ bị treo trên tường kia, khi đó anh mặc bộ quân phục mới và sạch sẽ, người không bị một vết thương nào, anh hoàn toàn khỏe mạnh, vui vẻ. Bây giờ anh hãy tưởng tượng rằng hiện nay anh cũng y hệt như thế.

Người quân nhân làm theo lời ông Jules. Lạ thay chỉ trong thoáng giây sau anh đã mặc một bộ quân phục mới tinh. Gương mặt anh hết đau khổ, nhăn nhó mà trở nên sáng sủa, tươi tắn. Các vết thương trên thân thể anh hoàn toàn biến mất. Chính người quân nhân cũng ngạc nhiên về sự kiện này nên

anh sống người một lúc rất lâu trước khi quay nhìn về phía cha mẹ. Cậu Jules nói tiếp:

– Anh hãy nghĩ đến tâm trạng của anh trong ngày tốt nghiệp đó. Anh đã hạnh diện và sung sướng biết bao, phải không? Bây giờ anh hãy hồi tưởng hoàn cảnh tốt đẹp đó rồi đến bên cạnh cha mẹ anh, chia sẻ sự sung sướng đó với họ. Tình thương có một sức mạnh an ủi phi thường, anh hãy làm như tôi nói đây...

Người quân nhân làm y hệt như lời khuyên, và tôi thấy thật rõ một luồng hào quang từ thân thể anh ta lan tỏa ra, lan rộng khắp phòng, bao bọc cả hai người già đang ngồi đó. Tự nhiên bà mẹ bớt khóc và trở nên bình tĩnh hơn. Bà nói với chồng:

– Henri, tôi có cảm giác rằng con mình không đến nỗi nào, chắc nó được ơn trên phù hộ... Tôi chắc nó thế nào cũng được ơn trên phù hộ.

Ông già cũng ngưng khóc. Ông nhìn vợ một lúc rồi nhẹ nhàng:

– Có lẽ bà nói đúng. Chúng ta hãy cầu nguyện Thượng Đế.

Cả hai bước đến bên thánh giá treo trên tường và quỳ xuống cầu nguyện. Người quân nhân cũng bước đến quỳ bên cha mẹ. Tự nhiên căn phòng bỗng bừng sáng lên một thứ ánh sáng chói lọi, tinh khiết khiến tôi cũng cảm thấy sung sướng, thoải mái lây. Cậu Jules nói với tôi:

– Cháu thấy không? Sự đau khổ của người chết có thể ảnh hưởng đến người sống và ngược lại, nếu người sống đau khổ, than khóc thì họ cũng ảnh hưởng rất nhiều đến người chết. Điều quan trọng lúc này là phải làm sao để giúp cho họ bình tĩnh trở lại, sáng suốt ý thức về sự việc đang diễn ra. Một phương pháp rất hữu hiệu là gọi lại cho họ những kỷ niệm đẹp nhất, những cảm giác sung sướng nhất, để giúp họ thoát khỏi tình trạng hoảng hốt kia. Chỉ khi nào họ thoải mái an lạc và sáng suốt thì cháu mới có thể giúp đỡ họ được. Người quân nhân này là sĩ quan trường võ bị, từ nhỏ đã say mê binh nghiệp, ngày tốt nghiệp là ngày anh sung sướng nhất vì đã thỏa mãn được niềm mong ước từ trước. Biết cách nhắc nhở anh ta hồi tưởng lại kỷ niệm đó để anh bình tĩnh trở lại, thoát khỏi ảnh hưởng đau khổ của cái chết, giảm bớt sự giằng co quynh luyến với gia đình thì anh mới có thể siêu thoát được.

– Nhưng siêu thoát là thế nào?

Ông Jules mỉm cười:

– Con người là một thực thể phức tạp gồm có nhiều thể khác nhau chứ không phải chỉ có thể xác mà thôi. Điều này khoa học không thể giải thích rõ rệt vì đối tượng của khoa học chỉ xây dựng trên căn bản của các giác quan

thuộc về thể xác, vốn hết sức giới hạn. Khi xác thân không còn sử dụng được nữa, các thể khác cần được giải phóng ra khỏi xác thân càng sớm chừng nào hay chừng đó, đó là sự siêu thoát. Cháu nên biết rằng tâm trạng con người khi từ trần hết sức quan trọng vì nếu có sự quyến luyến thì sự giải phóng này sẽ bị trì hoãn lại rất lâu, gieo các ấn tượng đau khổ lên các thể kia, và ảnh hưởng đến các kiếp sống mai sau. Đó cũng là lý do người ta cần tránh than khóc, kêu gọi kẻ lẽ trong các đám tang mà phải bình tĩnh đặt hết tâm hồn vào sự cầu nguyện cho người quá cố được siêu thoát. Cháu nên biết rằng tâm trạng con người khi từ trần hết sức kinh khủng đối với những ai tin rằng chết là mất hết tất cả. Đa số đều bám vào sự sống một cách tuyệt vọng. Có người cho rằng có một thế giới khác, một cảnh âm ty địa ngục ghê sợ, đang chờ đón họ nên họ nhất định không chịu từ bỏ cõi trần. Do đó có một sự phấn đấu mạnh mẽ giữa phần thân xác sắp tan rã và phần tâm linh cố gắng giữ nó lại. Đó cũng là lý do nhiều người cứ hấp hối mãi mà không chết được, họ ở tình trạng không sống mà cũng không chết (comatose). Sau khi chết, nhiều người cứ quanh quẩn bên cái xác thân của mình, dù thấy xác thân đó đã rữa ra, bị giòi bọ đục khoét cho đến khi xác thân hoàn toàn tan rã thì mới siêu thoát được. Tình trạng này có thể kéo dài nhiều năm, gieo vào tâm thức người đó những ấn tượng hết sức ghê gớm, đau khổ và sự ám ảnh này sẽ ảnh hưởng nhiều đến cá tính của người đó trong kiếp sau.

Sau khi cầu nguyện xong, người quân nhân bước đến cạnh cậu Jules:

- Cảm ơn Ngài đã giúp cho tôi và cha mẹ tôi. Bây giờ tôi phải làm gì?
- Anh hãy đợi khi cha mẹ anh ngủ say, khi các giác quan thể xác của cha mẹ anh tạm thời an nghỉ thì anh có thể tiếp xúc được với hai ông bà ở một bình diện khác. Điều cần nhất là chính anh phải có sự thoải mái, bình an đã rồi anh mới có thể an ủi được cha mẹ anh, giúp họ bớt đau khổ.

Người quân nhân gật đầu như hiểu lời khuyên bảo:

- Xin cảm ơn Ngài. Nếu cha mẹ tôi bớt đau khổ thì tôi có thể yên tâm được rồi.
- Anh cứ an tâm. Tôi biết cha mẹ anh sẽ được thoải mái. Ông bà đã biết chấp nhận và đặt tất cả vào bàn tay Thượng Đế. Một khi đã để cho Thượng Đế hành động thì mọi sự sẽ tốt đẹp. Còn về phần anh, chút nữa có một thiếu nữ tên là Marjorie sẽ đến gặp anh. Cô ta sẽ giúp đỡ và hướng dẫn anh. Anh nên nghe theo lời khuyên của cô ấy.

Cậu Jules giới thiệu tôi với quân nhân kia và nói rõ về trường hợp đặc biệt của tôi. Người quân nhân mừng rỡ xiết chặt tay tôi:

– Nếu anh có thể ghé thăm cha mẹ tôi và nói với ông bà rằng “**Robbie vẫn khỏe mạnh như thường**“. Tên tôi là Robert, bạn bè thường gọi là Rob nhưng cha mẹ tôi lại thích gọi tôi là Robbie, đây là một tên riêng chỉ cha mẹ tôi biết mà thôi. Đây là địa chỉ của cha mẹ tôi...

Sau khi già từ người quân nhân đó, ông Jules và tôi tiếp tục đi nữa. Vừa ra đến đường chính, tôi nhìn thấy một xe chở lính Đức đi ngang. Tôi giựt mình kêu lớn:

– Cậu ơi! Lính Đức kia!

Cậu Jules mỉm cười:

– Phải rồi chúng ta đang ở tại nước Đức, nhưng cháu đừng lo, họ không trông thấy chúng ta đâu. Cháu quên rằng chúng ta đâu còn thể xác nữa.

Chúng tôi thấy một ông già gầy gò, quần áo nhàu nát, đầu đội nón ni, vẻ mặt đau khổ đang đứng trước một căn nhà. Cậu Jules nói:

– Đó là Lebowitz, một thương gia giàu có đã qua đời từ mấy năm nay nhưng không siêu thoát vì còn quyến luyến tài sản, sự nghiệp.

Ông già ngược mắt lơ lơ nhìn cậu Jules rồi nói một cách buồn bã:

– Thưa ông, căn nhà này do chính tôi xây cất, chính tôi đã lựa chọn từng hòn gạch, từng khúc gỗ. Hãy nhìn cái cửa bằng gỗ sồi kia, chính tay tôi đã chọn từ bên Đan Mạch, còn chiếc cửa sổ bằng kính màu nữa, nó đã được hoàn tất bởi những thợ giỏi nhất miền Florence... Căn nhà này của tôi và tôi không thể bỏ nó được.

Cậu Jules nhìn ông già bằng cặp mắt thương hại rồi nói với tôi:

– Năm trước, chính quyền Đức ra lệnh cho người Do Thái phải rời bỏ khu này để tập trung vào một khu biệt lập. Ông Lebowitz không chịu nên bị đánh trọng thương. Tuy mang thương tích trầm trọng nhưng ông nhất định không vào bệnh viện điều trị mà cứ bám riết căn nhà nên vài hôm sau bị nhóm SS giết chết. Từ đó ông cứ quanh quẩn bên căn nhà này.

Tôi bèn hỏi:

– Như vậy ông ấy sẽ ở đây đến bao giờ?

Cậu Jules nói với ông già:

– Nay ông bạn, ông bạn đã chết rồi, đã rời bỏ thế giới này rồi thì còn quyến luyến căn nhà đó làm chi nữa! Hiện nay căn nhà đó đã thuộc về người khác rồi...

Ông lão khăng khăng lắc đầu:

– Không... Không ... đây là nhà của tôi, sống tôi ở với nó, chết tôi cũng ở với nó. Không ai có thể buộc tôi rời bỏ nó được.

Ngay lúc đó có một nhóm người từ đâu bước tới mở cửa bước vào nhà. Ông Lebowitz xông ra cản lại nhưng không được. Ông vừa xô đẩy họ, vừa quát lớn:

– Quân ăn cướp! Đồ sát nhân! Bọn ngươi hãy cút khỏi nhà của ta!

Dĩ nhiên là những người đó đâu hay biết, họ vẫn thản nhiên bước vào mặc cho ông già hét om sòm. Cậu Jules thở dài:

– Một ngày nào đó ông ta sẽ hiểu và sẽ hối tiếc cho sự điên rồ này.

– Phải chăng người chết nào cũng thế?

Cậu Jules lắc đầu:

-Không hẳn như thế. Sau khi chết, người ta bước vào một giai đoạn chuyển tiếp (transition period) khi các điều kiện vật chất mà họ thường bám víu vào đang từ từ tan rã và một thế giới lạ bắt đầu hiện rõ dần. Cái thế giới của ánh sáng, nhiều người gọi đây là “cõi sáng” cũng không sai. Đây không phải là thứ ánh sáng như là ánh sáng mặt trời, mà là một thứ ánh sáng rọi khắp cùng mọi nơi, không một cái gì có thể che khuất được nó. Một người có tâm trạng xấu xa, hèn kém thì không dám nhìn thứ ánh sáng này và thường tránh né nó, nhưng một người hiền lành thánh thiện thì thoải mái hơn vì họ biết chấp nhận sự thật. Dù sao chẳng nữa, khi từ giả xác thân, ai cũng thấy bầu ánh sáng này và nó soi rõ tâm thức họ, cho họ thấy rõ các diễn tiến vừa xảy ra trong cuộc đời vừa qua. Họ sẽ thấy mình thành công chỗ nào, đã học hỏi những gì. Họ sẽ thấy lại những cảnh đổ máu do chính họ gây nên hay những đau khổ mà họ đã gây cho người khác. Họ cũng ý thức được cách hành vi nhân đức, hy sinh, quả cảm của mình và rút tĩa kinh nghiệm học hỏi. Dần dần họ ý thức rằng các hành động trong quá khứ đã đưa đẩy họ đến hoàn cảnh trong cuộc sống của họ trong kiếp này và hành động của họ trong kiếp này sẽ quyết định số kiếp tương lai của họ. Sau khi đã duyệt xét lại tất cả mọi hành động của mình, họ sẽ có những quyết định riêng, dù đó là quyết định gì chẳng nữa đó cũng là bước đầu quan trọng của sự tự biết mình. Chính sự tự biết mình này là khởi điểm cần thiết cho sự tiến hóa của con người.

Một người hiền lành, nhân ái, biết sống thuận theo ý thiên ý, khi qua đời sẽ thấy một biển ánh sáng bao bọc quanh họ. Lớp ánh sáng này thâm nhập vào người họ khiến họ cảm thấy lâng lâng sung sướng, dường như được gia tăng thêm sức mạnh. Thật ra khi đó các nguyên tử nặng trọc trong thể vía của họ đang tan rã nên họ thấy trẻ trung hơn, thoải mái hơn, bình an hơn và không

còn sợ sệt lo lắng nữa. Chính sự không sợ hãi lo lắng này giúp họ tiến dần vào nguồn ánh sáng, hoà được với các tư tưởng thanh cao tốt lành và đem nguồn tư tưởng an lành đó gieo rắc cho những người thân đang than khóc, đau buồn để an ủi họ.

Tuy nhiên, người chết như vậy ít khi nào lưu lại cõi trần lâu, vì một khi nhãn quan của họ đã mở rộng, đã thấy một thế giới khác tốt đẹp hơn, huy hoàng hơn, an lành thoải mái hơn thì đâu còn ai muốn trở về cái thế giới đầy phiền muộn, lo lắng ngày trước làm gì. Tùy theo sự tiến hóa và khả năng phát triển mà họ được dẫn dắt, học hỏi chân lý một cách rõ ràng. Họ sẽ không còn ngờ vực điều gì nữa, những giác quan mới của họ được thức động và một giai đoạn sống mới sẽ bắt đầu. Một người bình thường, đời sống không có gì đặc biệt, không làm gì điều gì quá xấu hay điều thiện đáng kể thì từ khi từ trần sẽ không được như thế. Mặc dù cũng nhìn thấy ánh sáng huy hoàng của Thượng Đế nhưng đa số lại do dự, rụt rè, không ý thức rằng họ có thể hòa nhập vào đó để tiến lên cõi trên mà cứ quanh quẩn ở trong các cảnh giới quen thuộc với họ. Một người khi còn sống không biết chăm lo phát triển về tinh thần mà chỉ lo những chuyện vẩn vơ tầm thường, sống không có mục đích rõ rệt, thì sẽ thấy thời gian bên này trôi qua rất chậm, ngày giờ dài đằng đẵng, bởi vì những chuyện giải trí bằng vật chất xa hoa kia không thể thực hiện được nữa. Họ sẽ tìm cách quanh quẩn bên những môi trường quen thuộc nhưng rất đau khổ vì không thể tiếp xúc với người thân hay thỏa mãn các dục vọng được nữa. Họ sống vất vưởng trong một bầu không khí ảm đạm, buồn chán không thể siêu thoát được và luôn luôn bị ám ảnh bởi cái chết hay tâm trạng lúc chết. Nếu được một người nào đó giúp đỡ hướng dẫn thì họ có thể từ bỏ sự lưu luyến này để tiến lên cõi trên, nếu không họ có thể sống một cách bất động trong hoàn cảnh này rất lâu.

– Như vậy người ta sống tại đây lâu mau như thế nào?

– Thời gian lưu tại đây tùy theo các nguyên tử vật chất tích tụ trong thể vía của họ? Nếu các nguyên tử vật chất tiêu biểu bằng sự ham muốn, đam mê, cảm xúc và tập quán của xác thân thu hút những nguyên tử của vật chất tương ứng. Tâm thức của con người chẳng qua thì là những rung động của khí khai, rất khó tan rã, do đó họ sẽ phải trải qua thời gian rất lâu tại những cảnh giới ô trược, xấu xa. Trái lại, một người đã chủ trì được dục vọng, ít ham muốn thì thể vía trong sạch, thanh nhẹ, không cần phải tinh luyện gì nữa, phần nặng trược sẽ mau tan rã và họ có thể tiến bước lên những cõi giới cao hơn.

Cậu Jules đặt tay lên vai tôi một cách thân ái:

– Cháu Steve, cậu đã chỉ cho cháu thấy một vài khía cạnh của đời sống bên kia của tử. Một số người tưởng rằng chết là hết, là sự vĩnh viễn chia lìa và bây giờ cháu thấy rõ đó là một sự sai lầm rất lớn. Chúng ta là con của Thượng Đế, được tạo ra từ Ngài nên dĩ nhiên là không bao giờ chúng ta có thể chết được. Kiếp sống của chúng ta trên thế gian này thật ra chỉ là một phần nhỏ của một đời sống lớn lao, cao cả hơn. Xuyên qua những kiếp sống, chúng ta học hỏi và tiến hóa để trở về với nguồn gốc, với Thượng Đế. Mục đích của đời người là hưởng thượng và mỗi kiếp sống phải là một bước tiến trở về nguồn. **Nếu con người có thể hiểu được các định luật bất biến của vũ trụ hay luật trời thì họ sẽ biết rằng chẳng có một hung thần hay ác quỷ nào tạo ra các nỗi khổ đau cả mà chính là con người thiếu hiểu biết đã vi phạm các định luật này. Hiểu được luật trời, biết tuân theo luật trời, biết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau thì con người có thể tránh được bao nhiêu đau khổ, bao nhiêu phiền não.**

Trong lúc ông nói, vầng hào quang bao phủ quanh ông phát ra những tia sáng chói lọi, lấp lóe như kim cương. Cậu Jules mỉm cười:

– Sắp đến lúc cháu trở về cõi trần và Marjorie cũng muốn nói với cháu vài lời từ biệt nên cậu chỉ vắn tắt thôi. Cháu nên nhớ những điều cháu được chứng kiến và học hỏi nơi đây không phải là một giấc mộng hảo huyền mà là sự thật. Điều cháu học hỏi không phải là một đặc ân nào đâu nhưng chính nhờ đức hạnh của cháu. Cháu và cậu đã làm việc với nhau từ lâu, từ nhiều kiếp sống trong quá khứ, hiện nay cháu không nhớ được bao nhiêu nhưng sẽ có lúc cháu biết được những điều cháu đã làm cũng như những hạnh nguyên của cháu. Ý thức được điều này, nhiệm vụ của cháu sẽ còn quan trọng hơn trước rất nhiều. Chúng ta tạm thời chia tay ở đây, trong một thời gian không lâu nữa chúng ta sẽ gặp lại nhau và sẽ làm việc chung với nhau.

Cậu Jules vừa dứt lời thì tôi đã thấy Marjorie từ xa đi đến. Cô lướt đi nhẹ nhàng như một người khiêu vũ. Quanh cô có một bầu ánh sáng chói lọi khiến tôi không khỏi ngây ngất. Marjorie liền thoáng:

– Này anh Steve, anh hiểu điều cậu Jules nói rồi chứ?

– Đại khái anh cũng hiểu được đôi ba điều nhưng cậu Jules nói là anh sắp phải trở về... Như vậy làm sao anh có thể gặp lại cậu Jules hay em đây?

– Anh đừng lo. Em sẽ đến gặp anh mỗi khi anh ngủ. Nếu cần anh cứ tập trung tư tưởng trước khi anh ngủ để nghĩ đến em thì em sẽ đến gặp anh ngay. Thôi, đã đến lúc anh phải trở về rồi...

Tự nhiên tôi thấy mệt mỏi một cách lạ lùng, ngực tôi đau nhói và hơi thở trở nên khó khăn khiến tôi đưa tay ôm lấy ngực. Tai tôi còn nghe văng vẳng tiếng Marjorie:

– Tạm biệt anh Steve, chúng ta sẽ gặp lại nhau...

Khi tỉnh dậy, tôi biết mình đã hôn mê gần một ngày. Cô y tá trực kể rằng tưởng tôi đã chết, người ta đã đem tôi xuống nhà xác để tử thi nhưng may thay tôi tỉnh dậy kêu la om sòm. Bác sĩ khám nghiệm, xác nhận tôi còn sống và cho chuyển lên phòng hồi sinh. Cô y tá kể lại rằng tại sao tôi không có hào quang. Tưởng tôi còn mê sáng nên cô nhẹ nhàng hỏi tôi muốn nói hào quang nào. Tôi trả lời rằng tại sao cô ta không thoát ra hào quang giống như Marjorie. Nghĩ rằng tôi muốn tìm một người tên Marjorie nên cô trả lời rằng cô là Louise Clayton, và ở đây không có ai tên là Marjorie hết, phải chăng tôi muốn tìm một người tên là Marjorie. Tuy nhiên tôi lại nói rằng Marjorie đã chết từ lâu rồi nhưng tôi đã gặp lại cô ta, quanh người cô ta toát ra hào quang và lúc nào lướt đi như khiêu vũ vậy. Cô y tá cho rằng tôi đã nói mê nhưng tôi nhấn mạnh tôi không mê sáng chút nào cả. Tôi gặp cậu Jules và Marjorie mặc dù cả hai đã chết từ lâu. Tôi còn thấy hạ Sĩ Andrew Shaw bị trúng đạn ở trán trên chiến trường Âu Châu, gặp Thượng sĩ Lawrence Sorgen và Trung Úy Robert Stevenson, cả hai đều tử trận hôm đó. Thấy vậy người y sĩ trực ra lệnh cho cô y tá chích cho tôi một liều thuốc ngủ.

---o0o---

CHƯƠNG V

Hai hôm sau, khi tôi hoàn toàn tỉnh táo thì Louise Clayton bước vào:

– Hôm trước trong lúc mê sáng ông nói rằng, ông thấy Andrex Shaw, Lawrence Sorgen và Robert Stevenson bị trúng đạn và tử trận ở Châu Âu ...

– Đúng thế.

Louise Clayton im lặng nhìn tôi và đưa một bản báo cáo mới nhất của bộ Quốc Phòng thông báo tên những quân nhân tử trận và dĩ nhiên có cả ba người này. Việc một người bị hôn mê bất tỉnh tại North Carolina biết được những sự kiện xảy ra trên chiến trường Châu Âu quả là một việc kỳ lạ. Tôi bèn kể lại những diễn tiến một cách chi tiết từ khi tôi bị ngất đi cho Louise nghe. Mặc dù cô y tá này không lấy gì làm tin tưởng cho lắm nhưng cô cũng không thể giải thích vì sao tôi lại biết tên ba người quân nhân đã tử trận kia. Thật ra lúc đó trong thâm tâm tôi cũng không lấy gì làm chắc chắn, phải chăng tôi đã tưởng tượng hay mê ngủ? Không hiểu vì sao tự nhiên tôi lại nảy ra một ý nghĩ lạ lùng:

– Nay cô Clayton, xin cô hãy đợi đến sáng ngày mai rồi tôi sẽ nói chuyện với cô rõ hơn về việc này. Tôi biết cô không tin và tôi cũng không chắc là tôi đã nói đúng nhưng tôi nghĩ nếu tôi không tưởng tượng ra việc này thôi ngày mai chúng ta có thể nhìn nó dưới một khía cạnh khác.

Ngày hôm sau tôi rủ Louise ra ngồi ở chiếc ghế bên ngoài sân bệnh viện. Tôi nói:

– Nay cô Louise, hôm đó khi vừa tỉnh dậy tôi có nói với cô về hào quang chi đó. Dĩ nhiên cô nghĩ rằng tôi đã nói mê sảng nhưng khi lên phòng bà y tá trưởng để phúc trình về bệnh tình của tôi, cô kể lại chuyện này cho bà đó nghe. Lúc đó vì đang xem một hồ sơ bệnh lý nên bà y tá trưởng không hề ngược mắt lên nhìn cô mà chỉ nói: “Chắc ông đó còn mê sảng chứ làm gì có ai có hào quang”. Sau đó cô rời phòng trở về, trên hành lang cô gặp một quân nhân ngã tỵ ở sân tập nên cô phụ giúp việc băng bó cho anh ta. Liệu tôi nói có đúng không?

– Ông Buckley, tại sao ông biết được chuyện đó? Khi ấy tôi đã chích cho ông một liều thuốc ngủ và ông đã ngủ li bì kia mà.

– Đúng thế, tôi không biết gì về chuyện đó cả, nhưng hôm qua khi chúng ta đang nói chuyện với nhau thì cô tỏ ra không tin. Phần tôi cũng thế, tôi đã suy nghĩ rất nhiều về chuyện này và không biết rằng tôi đã mê hay tỉnh đây. Tôi nhớ lại lời dặn của Marjorie nên đêm qua trước khi đi ngủ tôi đã tập trung khi nghĩ đến cô này. Tôi nghĩ rằng điều tôi đã kinh nghiệm thật mơ hồ, không có bằng chứng và chắc nói ra cũng không có ai tin, không chừng người ta còn cho tôi là loạn trí. Tuy nhiên sáng nay thì tôi chắc rằng tôi không mê nữa, tôi đã gặp lại Marjorie trong giấc ngủ và cô ta đã dặn tôi kể lại điều này cho cô nghe.

Louise Clayton im lặng một lúc rồi nói:

– Marjorie còn nói gì nữa?

– Marjorie nói rằng được cô chăm sóc là một việc rất quý. Đây không phải là một việc ngẫu nhiên đâu mà có sự thu xếp để cô săn sóc tôi. Cô là một người có lòng từ ái, làm việc thoải mái, chân thành và có những rung động thanh cao, rất tốt cho việc phục hồi sức khỏe của các bệnh nhân. Từ nhỏ cô thích âm nhạc và muốn trở nên một nhạc sĩ dương cầm, nhưng lúc chiến tranh xảy ra cô tình nguyện trở nên một y tá để góp phần vào việc chăm sóc, an ủi các thương bệnh binh... Marjorie nói rằng cô sẽ giúp tôi rất nhiều nếu cô tin rằng điều tôi kể không phải là do tưởng tượng.

Louise Clayton giựt mình. Cô suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Theo như ông nói thì Marjorie có một nhiệm vụ ở cõi bên kia?
- Đúng thế, Marjorie được giao phó nhiệm vụ giúp đỡ những người vừa từ trần còn đang hoang mang, hốt hoảng. Cô ấy giúp họ bình tĩnh, thoải mái để chấp nhận sự thật là họ đã bước qua thế giới khác, rồi khuyên họ hãy xả bỏ những ràng buộc với cõi này để siêu thoát.
- Thế còn nhiệm vụ của ông?
- Cậu Jules nói rằng nhiệm vụ của tôi là giúp đỡ những người sống vì những người đã chết không giúp được người sống, chỉ những người sống mới có thể khuyên bảo được người sống mà thôi.
- Như vậy ông sẽ làm gì?
- Tôi sẽ giúp những người sống hiểu biết về thế giới bên kia, biết rằng chết không phải là hết như mọi người thường nghĩ. Kiếp sống của chúng ta thật ra chỉ là một giai đoạn ngắn ngủi của một tiến trình rất dài. Mục đích của cuộc đời không phải là tranh giành, chém giết để đoạt lấy một địa vị, tài sản nhưng để học hỏi về thương yêu. **Chúng ta được tạo ra trong tình thương của Đấng sáng tạo và bản chất thật sự của chúng ta là thương yêu nhưng vì không ý thức được điều này nên càng ngày chúng ta càng hành động trái với mục đích được tạo ra từ ban đầu.** Cũng vì thế cuộc đời thường có những biến động để nhắc nhở chúng ta rằng cái mà chúng ta tưởng là những giá trị lớn lao thật ra chỉ là những bọt nước hời hợt, chóng thành chóng hoại. Sự chết là giai đoạn cần thiết trong tiến trình của sự sống để con người duyệt xét lại những việc làm của mình, rút kinh nghiệm để học hỏi, rồi chuẩn bị cho sự tái sinh. Sở dĩ chúng ta không thấy được cõi chết vì giác quan thể xác của chúng ta rất giới hạn, nếu biết nâng cao tâm thức, khai mở được những giác quan của thể vía, vì chúng ta có thể tiếp xúc được với cái thế bên kia của tử này.

Thật ra các giác quan thể vía vẫn hoạt động âm thầm nhưng vì chúng ta đã quen sử dụng các giác quan của thể xác nên chúng ta ít chú ý đến các giác quan kia. Tuy nhiên khi giác quan của thể xác tạm thời yên nghỉ, như lúc chúng ta ngủ chẵn hạn, thì các giác quan của thể vía sẽ hoạt động mạnh mẽ hơn. Nó có thể đi khắp đó đây, giao thiệp, tiếp xúc và học hỏi trong thế giới riêng của nó. Dĩ nhiên khi thức dậy người ta không nhớ gì hết và cây cầu tâm thức nối giữa thể vía và thể xác chưa được khai mở nên ta chỉ có các ấn tượng mơ hồ, không rõ rệt. Nhờ cậu Jules nhắc nhở, tôi được biết trong tiền kiếp tôi đã từng tập luyện và khai mở được cây cầu tâm thức này, nhưng vì tôi đã không ý thức gì đến nó cho đến khi quả mìn nổ, gây chấn động đến những trung tâm huyền bí trong cơ thể tôi và thức động khả năng này. Qua sự chỉ bảo và hướng dẫn của cậu Jules, tôi có thể tiếp xúc với cõi giới vô

hình trong giấc ngủ và khi tỉnh dậy vẫn nhớ được mọi sự một cách rõ rệt vì cây cầu tâm thức đã được khai mở.

– Nhưng làm sao người ta có thể tin được điều này khi họ không thể nhìn thấy hay tiếp xúc được với cõi giới bên kia?

– Sở dĩ mọi người không thấy được ở giới này vì họ chỉ quen sử dụng các giác quan thông thường của thể xác, vốn cấu tạo bằng nguyên tử của cõi vật chất, không đồng chất với cõi giới bên kia. Tuy nhiên chúng ta không nhìn được, sờ được, nghe được, ngửi được hay nếm được thì không hiện hữu. Biết bao nhiêu thứ vẫn hiện hữu mà các giác quan này đâu có thấy đâu. Chúng ta đâu có nhìn thấy không khí mà không khí vẫn hiện hữu. Khoa học đã chứng minh có những sinh vật rất nhỏ bé như vi trùng nhưng nếu không có kính hiển vi thì đâu ai nhìn thấy chúng. Tóm lại, nếu nhập nhận rằng sự hiểu biết dựa trên ngũ quan của chúng ta còn thiếu sót thì con người sẽ khiêm tốn hơn và có thể học hỏi được nhiều điều mới lạ.

– Anh đã học hỏi được những gì?

– Sự học hỏi của tôi còn nhiều thiếu sót nhưng đại khái thoát đầu tôi thấy cõi giới bên kia nhưng không có gì khác biệt so với cõi mà chúng ta đang sống. Theo lời Jules thì đây cũng là cảnh giới đối phần (mirror image) của cõi trần, do đó người chết vẫn có thể thấy rõ tất cả mọi sự xảy ra chung quanh họ như nhà cửa, đường xá, bạn bè, thân quyến. Tuy nhiên tất cả những thứ này đều là ảo ảnh, vì cái mà họ thấy chỉ là hình ảnh chứ không phải là thực, do đó tuy có thể cảm thấy mọi sự vật nhưng vẫn không thể liên lạc hay tiếp xúc được với những người thân. Dĩ nhiên họ vô cùng khổ sở hay đau đớn trong một thời gian, tùy theo tình cảm nhiều hay ít, nhưng dần dần họ sẽ dứt bỏ được các ràng buộc này để biết rõ hơn về sự liên hệ giữa họ và những người thân đó. Một khi đã hiểu được nguyên nhân sâu xa của những liên hệ này thì họ sẽ ý thức rõ rệt hơn các định luật bất biến của vũ trụ, từ đó sự học hỏi bắt đầu...

– Nhưng ... nhưng còn địa ngục? Như vậy những kẻ hung ác không phải xuống địa ngục hay sao?

– Các thuyết về sự hiện hữu của một nơi gọi là địa ngục đã gây nhiều tai hại vì khi nói đến địa ngục, người ta thường nghĩ rằng đó là một thế giới ở giữa lòng trái đất với một nhóm các quỷ sứ hết sức dữ dằn, chuyên trừng trị những kẻ phạm tội. Thật ra chẳng có ai trừng phạt ai hết vì **địa ngục hay thiên đàng chỉ là một trạng thái của tâm phúc. Nếu biết sống một cách thoải mái, yêu thương thì thế giới này vốn là thiên đàng rồi, còn ngược lại nếu cõi sống với những khổ đau, oán hận thì nơi đây có khác chi là địa ngục!**

Từ đó Louise Clayton thường hay đến gặp tôi để nghe về những kinh nghiệm học hỏi của tôi ở cõi bên kia. Tình thân ái giữa chúng tôi bắt đầu nảy nở. Tuy không nói ra nhưng chúng tôi đều hiểu được tình cảm của nhau cho đến khi thời gian điều trị chấm dứt, tôi trở lại quân trường và được đưa ra mặt trận Âu Châu. Vào lúc đó trận chiến đã tàn, quân đội Đồng Minh đã giải phóng được nhiều nước Âu Châu và đang trên đường tiến về Bá Linh. Đơn vị của tôi trú đóng tại nước Pháp, giữ nhiệm vụ tiếp tế cho đơn vị khác. Tuy công việc hàng ngày rất bận rộn nhưng tôi vẫn áp dụng phương pháp của cậu Jules đi an ủi những người vừa từ trận. Hôm đó chúng tôi đi ngang qua một quán rượu, cậu Jules, chỉ một đám người đang chen chúc quanh đó:

– Cháu thấy không, đó là vong linh những kẻ nghiện ngập rượu. Khi còn sống họ nghiện rượu nên khi chết dục vọng đó vẫn tiếp tục chi phối khiến họ vô cùng đau khổ. Khi còn thể xác, uống rượu nhiều quá cơ thể không chịu nổi sẽ lăn ra ngủ, dục vọng tạm thời ngưng hoạt động. Khi chết, dục vọng được tự do biểu lộ, không còn thể xác kèm chế nũa, nó nung nấu tâm can kẻ nghiện khiến lúc nào y cũng thèm khát đến phát điên, phát cuồng. Do đó những vong linh này thường lân la quanh các trà đình, tửu quán để thưởng thức mùi rượu, nhưng vì không còn thể xác để thỏa mãn sự ham muốn đó nên dục vọng càng ngày càng gia tăng dữ dội khiến vong linh hết sức khổ sở.

Tôi thấy một số binh sĩ đang uống rượu trong quán, có người uống nhiều quá, nôn mửa đầy xuống đất. Các vong linh nghiện rượu xô đẩy chạy đến cúi sát xuống mặt đất để được hít những chất rượu thối tha này. Họ say mê hít hơi rượu một cách đăm đuối mà trên thế gian chưa thấy ai thưởng thức mùi vị rượu như thế. Thực ra họ không thể ngửi thấy mùi vị, vì đâu còn các giác quan thể xác nữa, nhưng cái ý nghĩ được thưởng thức rượu quá mạnh, đã xúi khiến họ hành động như thế. Chỉ nhìn hành động điên cuồng đó mà tôi đã thấy rợn cả người. Cậu Jules chỉ cho tôi thấy một số vong linh khác đang cố gắng nhập vào xác những người say rượu để thưởng một vài dư vị của khoái xác thân. Những người say rượu hay dùng ma túy thường dễ bị các vong linh nhập vào. Sự nhập xác này tuy chỉ có tánh cách tạm thời trong chốc lát nhưng nó cũng gây nhiều hậu quả tai hại cho người bị nhập. Càng bị nhập xác, những người này càng dễ bị mất tự chủ, và càng mất tự chủ họ càng dễ bị xui khiến làm điều xằng bậy. Theo sự hiểu biết của tôi, khi sự sống thành linh chấm dứt như trường hợp chết bất đắc kỳ tử thì người chết khó có thể siêu thoát được vì dục vọng và sinh lực còn quá mạnh mẽ. Một cái chết bất ngờ luôn luôn tạo ra những chấn động, tán loạn tâm thần khiến cho người chết hết sức hoang mang và đau khổ. Đôi khi họ trở nên thù hận, oán hận và chính tâm trạng lúc chết này sẽ khiến nên họ trở nên một động lực hết sức

nguy hiểm, có thể xúi giục người sống làm những việc hết sức ghê gớm như giết người, hành hạ, hiếp đáp người khác..v..v... Đa số những vụ sát nhân thường xảy ra khi hưng thủ mất tự chủ vì rượu, ma túy hoặc vì quá giận dữ. Những kẻ nghiện rượu, ma túy, tính khí nóng giận bất thường dễ trở nên nạn nhân của những động lực bất hảo này.

Đôi khi các vong linh cũng tìm cách xâm chiếm thể xác của những kẻ yếu bóng vía, những người nhạy cảm, hay những trẻ em yếu ớt nhưng trường hợp này chỉ có tánh cách nhất thời vì bản ngã con người thường rất mạnh, không dễ gì có thể đuổi nó đi để cướp lấy thể xác được. Thường thì các vong linh lúc quá thèm muốn, bị dục vọng nung nấu, tìm cách chiếm cứ xác thân của một con thú nào đó vì bản năng con thú thường yếu hơn sự đòi hỏi điên cuồng của một vong linh. Các loài thú kém tiến hóa như heo, cừu, dê, trâu, bò dễ trở thành nạn nhân hơn là các loài thú khôn ngoan hơn như chó, mèo, khỉ, ngựa vốn có ý chí kháng mạnh mẽ. Sự xâm nhập xác thú này có thể trọn vẹn hoặc có khi chỉ trong giây lát, nhưng nhờ cơ thể con thú làm trung gian mà vong linh gắn gũi được với cõi trần, cảm nhận được mọi sự qua giác quan của con thú và thỏa mãn được một ít dục vọng như ăn uống, đòi hỏi xác thịt thì vong linh cũng cảm thấy đau đớn, khổ sở vì khi con thú bị mổ thịt thì vong linh sẽ hoảng hốt, đau đớn, tuyệt vọng và trạng thái này sẽ ảnh hưởng rất mạnh đến đời sống sau này của vong linh. Ngoài ra thì nhập xác thú sẽ tiêm nhiễm vào thể vía của vong linh, nên sau này dù có đầu thai lại thành người, nó cũng có khuôn mặt, hình dạng của con thú đó, hoặc tính tình hung bạo, tàn ác hay ngu si đần độn như một con thú kia. Trong trường hợp tuyệt đối hơn, vong linh liên kết chặt chẽ với cái vía của con thú đã nhập, hễ con thú đi đâu thì vong linh đi theo đó, giống như một tù nhân của xác thú. Điều này có thể giải thích được trường hợp của những kẻ hung dữ, nhiều dục vọng sẽ đầu thai trở lại thành vật.

Vì tâm trạng khi chết có thể ảnh hưởng rất mạnh đến đời sống về sau, nên cậu Jules và Marjorie phải làm việc rất nhiều để giúp đỡ, cảnh tỉnh và an ủi các vong linh. Phần tôi được giao trọng trách giúp đỡ thân nhân của người chết hoàn tất một tâm nguyện nào đó mà họ chưa làm xong, nhờ thế họ có thể cởi bỏ các ràng buộc với cõi trần để siêu thoát. Dĩ nhiên sự hoạt động của tôi chỉ giới hạn trong lúc ngủ nên việc làm này không hiệu quả nhiều so với công việc của cậu Jules và Marjorie, nhưng tôi rất thích công việc này. Khi muốn đi đâu hay gặp ai, tôi chỉ cần tập trung tư tưởng trước khi ngủ thì sẽ đến gặp người đó ngay, nhưng tôi không dám sử dụng năng khiếu này để gặp Clayton vì như thế là lạm dụng quyền năng tâm linh. Cậu Jules đã dặn tôi rất kỹ rằng một người hiểu biết các định luật thiên nhiên không bao giờ làm một việc gì đó có tánh cách ích kỷ hay riêng tư cho cá nhân mình. Vì

biết thế, chúng tôi chỉ tiếp xúc với nhau qua thư từ hoặc thỉnh thoảng bằng điện thoại. Sau mấy tháng liên lạc, cảm tình của tôi dành cho Louise ngày càng sâu đậm hơn nên một hôm tôi đã ngỏ lời cầu hôn và cô nhận lời. Chúng tôi dự định sau khi giải ngũ sẽ làm đám cưới.

Thời gian từng tự trôi qua, cuộc chiến chấm dứt, quân đội Đồng Minh giải phóng được toàn cõi Châu Âu nhưng chúng tôi vẫn chưa được giải ngũ vì còn những khó khăn, rất cần sự hiện diện của một lực lượng quân đội tại đây. Tuy công việc bận rộn nhưng tôi vẫn liên lạc với cậu Jules để học hỏi thêm. Tôi thấy mình thật may mắn vì đã được giao phó một nhiệm vụ cao đẹp và được dìu dắt để học hỏi thêm những kiến thức mới mẻ. Chính nhờ những kiến thức mới mẻ này mà đời sống của tôi được nâng lên một bình diện rộng lớn hơn, cao cả, tốt đẹp và từ đó tôi thấy rõ sự tiến hóa trong chương trình vĩ đại mà Thượng Đế đã sắp đặt.

Nếu quan sát một cách kỹ lưỡng và có ý thức người ta sẽ thấy tất cả mọi sinh vật đều có một mối tương quan đặc biệt, điều này có thể coi như một thứ tình huynh đệ đại đồng vì vạn vật đều có cùng một nguồn gốc mà ra. Đây không phải là một thứ lý thuyết suông mà là một nguyên lý hiện diện khắp nơi trong vũ trụ. Nên hiểu rằng vũ trụ là một toàn thể mà trong đó tất cả mọi thành phần đều liên quan mật thiết đến nỗi khi một phần tử trong đó biến đổi thì toàn thể vũ trụ cũng biến đổi theo. Giống như một cái kính vạn hoa (Kaleidoscope) thay đổi khi một phần tử thay đổi thì vũ trụ cũng thế, nó luôn luôn thay đổi để giữ một trạng thái quân bình tuyệt đối. Dĩ nhiên trong một thế giới như thế, sự cô lập hay chia rẽ không thể hiện hữu vì không một cá nhân nào hay một thực thể nào có thể tránh thoát được sự hợp nhất của toàn thể. Sự hợp nhất này vượt lên mọi sự khác biệt vì nó được xây dựng trên căn bản hòa hợp để giữ sự quân bình mà trong đó mọi loài đều tiến hóa dựa theo các định luật bất biến. Trong vạn vật, có một thực tại duy nhất chuyển sinh lực giúp tất cả mọi loài tăng trưởng, nảy nở, phát triển và sinh sản, đó là sự sống duy nhất sinh hóa muôn loài. Xuyên qua tiến trình sống này, cái duy nhất có phân tán thành vô số tinh chất và hình thể khác nhau, và do sự liên quan vô số này, các phần tử kết hợp lại với nhau để tạo thành vô số các đơn vị điều hòa và quân bình. Các nguyên tử (căn bản vật chất) được cấu tạo theo nguyên lý đó và rồi phân tử, các tế bào, các cơ quan, và các cơ thể cũng được tổ chức tương tự. Khắp vũ trụ, mọi thành phần đều có khuynh hướng kết hợp để tạo thành các phần tử tốt đẹp quân bình và yếu tố chính để bảo tồn sự quân bình này là **tình thương**. Luật vũ trụ không chấp nhận sự chống đối hay đi ngược lại các mãnh lực kết hợp đó vì nó làm mất đi sự quân bình, gây ra các xáo trộn. Để tạo lập lại sự quân bình đó, một phần lực phải được tạo ra để tái lập, đó là căn bản của luật nhân quả. **Sự chống đối**

giữa người và người hay giữa người và các sinh vật khác đều là sự đi ngược luật vũ trụ và dĩ nhiên phải chịu hậu quả tùy theo nguyên nhân đã gây ra nó. Tại sao con người chống đối, thù hằn nhau? Phải chăng vì có sự khác biệt giữa màu da, chính kiến, tư tưởng hay tín ngưỡng? Nhưng nếu sự sống là duy nhất thì tại sao con người lại khác nhau, kẻ thông minh, người ngu dại, người hiền lành kẻ hung dữ, hay có những người sinh ra mang màu da khác nhau? Nếu ta có thể hiểu rằng bản chất thực sự của con người vốn không khác nhau nhưng vì khoác lấy một cái vỏ vật chất để kinh nghiệm thế giới hiện tượng nên sự khác biệt mới có. Chính sự khác biệt này tạo ra môi trường để sự học hỏi có thể xảy ra, thúc đẩy sự tiến hóa và nhờ thế vũ trụ mới mang sắc thái “động” thay vì “tĩnh”. Vì tất cả đều phát xuất từ một nguồn sống duy nhất và cái nguồn sống này luôn luôn hiện diện khắp nơi, khắp các cõi giới dù hình thể đời sống mỗi loài có khác nhau, tất cả vẫn đều liên quan chặt chẽ với nhau trong một tiến trình đời sống. Trong tiến trình đời sống này, các sinh vật phải luân hồi trong nhiều kiếp, khi sinh ra ở nơi này, lúc ở nơi khác, có khi mang thể xác phái nam, khi lại mang thân phái nữ, lúc có màu da này khi mang màu da khác nhưng tất cả sự khác biệt đó đều là những môi trường để học hỏi và kinh nghiệm sự yêu thương. Nói cách khác, toàn thể nhân loại kẻ trước người sau, đang dần bước trong một cuộc hành trình rất dài. Vì sự hiểu biết và học hỏi khác nhau nên họ có những tin tưởng, thành kiến và suy luận khác nhau, nhưng đây chỉ là yếu tố phụ và ở bên trong họ đều là một. Đó là sự sống duy nhất đang tiến dần đến tình trạng thái toàn diện, một trạng thái yêu thương bao la vô bờ bến. Cho nên khi đạt đến trạng thái này cuộc hành trình của thực thể cá nhân sex chấm dứt vì khi đó họ đã hòa hợp vào cái nguồn sáng bao la, thiêng liêng bất tận. Đó chính là sự trở về nhà mà các kinh sách tôn giáo thường diễn tả. Một hôm, tôi có việc phải đi công tác xa hơn một tuần lễ, khi trở về căn cứ tôi nhận được một bức thư ngắn của Louise Clayton có nội dung như sau:

– “Anh Steve, em đã tìm được việc làm ở một nơi xa, xin anh đừng viết thư cho em về North Carolina nữa. Em đã suy nghĩ nhiều về cuộc hôn nhân của chúng ta và thấy rằng chúng ta quyết định một cách hấp tấp. Chúng ta chẳng có thì giờ tìm hiểu nhau nhiều, vậy em nghĩ chúng ta nên dừng lại tại đây thì hơn. Kính chúc anh mọi sự may mắn.”

Đọc xong bức thư ngắn này tôi thấy thế giới dường như sụp đổ mộng đẹp xây dựng bấy lâu bỗng chốc chốc tiêu tan. Tại sao Louise lại thay đổi ý kiến đột ngột như vậy? Phải chăng cô đã gặp một người nào học thức hơn hay có tương lai hơn? Louise không thể như thế được, cô là người mẫu mực, dịu dàng và có lý tưởng nên không thể quên lời hứa một cách dễ dàng như vậy

được. Phải chăng có chuyện gì bất thường xảy ra? Phong thư không đề địa chỉ hồi âm nên tôi không thể nào liên lạc với Louise.

Suốt ngày hôm đó tôi như người mất trí. Tôi đã điện thoại về North Carolina nhưng người ta cho biết Louise Clayton đã dọn đi và không để lại địa chỉ. Đêm hôm đó tôi cố gắng lắm mới không nghĩ đến Louise. Tôi biết mình có thể tiếp xúc với Louise nhưng tôi cũng biết làm như thế là lạm dụng quyền năng tâm linh. Một người phụng sự không được phép dùng quyền năng của mình vào những công việc riêng, nghĩa là vào những mục đích ích kỷ. Sau cùng tôi nghĩ đến Marjorie và quyết định tìm cô này. Chúng tôi vẫn thường gặp nhau nên chỉ cần tập trung tư tưởng một lúc là tôi thấy Marjorie xuất hiện trong một vùng ánh sáng chói lọi. Cô vui vẻ nói:

– Này anh Steve, thật là sung sướng biết bao vì em có nhiều chuyện kể cho anh nghe. Anh phải mừng cho em vì em vừa được giao phó nhiệm vụ mới, việc này khó khăn hơn. Từ nay em nhận lãnh trách nhiệm an ủi những trẻ em vừa từ trần. Ôi chúng dễ thương làm sao! Lúc đầu chúng bơ vơ lạc lõng và rất sợ hãi, nhưng được em hết sức dỗ dành, chúng hết sợ còn gọi em bằng mẹ nữa...

– Marjorie liền thoáng nói như không thèm chú ý đến tâm trạng ngổn ngang lo âu, thất vọng của tôi. Cô tiếp tục:

– Anh phải đến gặp mấy đứa bé này, chúng dễ thương lắm. Nhìn chúng cứ nhìn thấy bông hoa hé nở dưới nắng mai vậy... Ô hay! Anh lo lắng gì mà có vẻ khó chịu vậy?

Tôi đau khổ hỏi:

– Đạo này em có gặp Louise Clayton không??

– Không. Em chỉ gặp cô ấy khi săn sóc anh ở bệnh viện thôi. Công việc của em ở bên này rất bận rộn, nên em không trở lại cõi trần làm gì. Anh và Louise cùng ở cõi trần, gặp nhau dễ dàng, sao anh không đến thăm cô ấy?

Marjorie lặng nhìn tôi một lúc và chột hiệu. Cô quàng tay vào tay tôi:

– Anh Steve, em hiểu sự đau khổ của anh nhưng đáng lẽ ra anh không nên hỏi em như vậy. Chúng ta gặp nhau để làm việc chung chứ không phải để nói chuyện có tính cách cá nhân. Nếu anh hỏi cậu Jules như vậy thì cậu ấy sẽ nghĩ sao về anh?

– Marjorie nói bằng một giọng nghiêm trang khiến tôi giật mình như tỉnh mộng. Phải tôi đã nghĩ về mình nhiều quá. Các nỗi lo lắng nhỏ nhất, ích kỷ đã làm tôi suýt quên đi trách nhiệm được giao phó. Thật là xấu hổ khi Marjorie hoàn toàn quên mình để giúp đỡ những đứa trẻ vừa từ trần trong

khi tôi chỉ bận tâm đến việc mất người yêu. Tôi tập trung tư tưởng để tự trấn tĩnh rồi nói:

– Nay Marjorie, anh sẽ đến thăm mấy đứa bé mà em săn sóc. Anh cũng thích chơi với trẻ con và nếu em cho phép anh cũng sẽ hướng dẫn cho chúng...

Khi tỉnh dậy, tôi ý thức rõ khả năng tự chủ của tôi chưa được vững cho lắm. Một việc bất ngờ đã làm cho tôi bối rối như vậy thì làm sao tôi có thể kham được những việc lớn lao hơn. May thay Marjorie đã nhắc nhở cho tôi biết, từ đó tôi chuyên tâm vào việc phụng sự những người vừa từ trần, giúp họ hoàn tất các việc chưa xong hoặc an ủi thân nhân họ.

Ba tháng sau tôi được giải ngũ trở về Hoa Kỳ. Tôi có đến North Carolina tìm Louise nhưng không gặp, những người trong bệnh viện cũng không biết cô dọn đi đâu. Vào lúc chiến tranh vừa chấm dứt, số người giải ngũ di chuyển khắp nơi rất nhiều, việc tìm kiếm một người như Louise rất khó nếu không nói là gần như không có hy vọng. Tôi trở về New York sống với gia đình và tìm được việc làm trong một hãng buôn. Ngoài công việc sinh kế hằng ngày, tôi để hết tâm trí vào việc phụng sự những người vừa từ trần trong lúc ngủ. Hôm đó tôi gặp một vong linh là Buster, ông này nói:

– Nhờ ông giúp cho tôi. Cách đây mấy năm tôi có ngoại tình và có một đứa con rơi. Chúng tôi quyết định giấu nhem chuyện này nên gửi nó vào một viện mồ côi ở Montana. Đó là viện mồ côi dành cho trẻ em khiếm thị, vì đức bé bị mù bẩm sinh. Mẹ đứa bé đã dọn đi xa và lập gia đình nên cũng không muốn nhìn nhận nó nữa. Phần tôi sống trong ăn năn, hối hận mãi cho đến lúc chết. Trước khi từ trần tôi có viết một bức thư và kể lại chuyện này để xin lỗi nhà tôi vì khi còn sống, tôi không có can đảm thú nhận. Điều bất ngờ là không những nhà tôi đã tha thứ cho tôi mà còn muốn mang đứa bé về nuôi nữa. Tiếc thay vì tôi không để lại chi tiết nên nhà tôi không biết đâu mà tìm. Phiền ông liên lạc với nhà tôi để mang cháu về giùm, hồ sơ tại cô nhi viện có ghi rõ chi tiết và có lưu lại một bức thư riêng của tôi tại đó.

– Bà Buster quả là một phụ nữ không những giàu sang mà còn giàu lòng trắc ẩn. Sau khi nghe tôi trình bày, bà yêu cầu tôi cùng đi với bà và vị luật sư riêng đến Montana tìm đứa nhỏ. Tất cả mọi chi tiết đều xảy ra đúng như lời ông Buster kể. Chúng tôi tìm được cháu Cheryl dễ dàng. Vị luật sư xem xét giấy tờ và xác nhận Cheryl chính là con ông Buster. Thật ra điều này cũng bằng thừa vì cháu trông giống ông Buster như đúc. Vừa nhìn thấy Cheryl, bà Buster đã cảm động ôm chầm lấy nó, và có lẽ linh tính sao đó, nó cũng quỳn luyến bà Buster không rời. Thủ tục nhận lãnh đức nhỏ tại cô nhi viện diễn ra một cách tốt đẹp và nhanh chóng. Trong khi chờ đợi tòa án tiểu bang

chấp thuận, đứa nhỏ được phép về sống chung với bà Buster. Cô bé Cheryl thu tập quần áo theo mẹ nuôi nhưng cô chọt kêu lên:

– Trước khi đi con phải vào tù già cô giáo dạy nhạc của con đã.

Chúng tôi theo cô bé bước vào lớp học. Một nhóm trẻ đang quay quần chung quanh cây dương cầm để tập hát. Tự nhiên mắt tôi hoa lên. Cô giáo dạy âm nhạc kia đâu ai xa lạ mà chính là Louise Clayton, người mà tôi vẫn cố ý định tìm kiếm bấy lâu nay.

Tại sao Louise Clayton lại làm việc tại đây? Thì ra trong thời gian phục vụ tại bệnh viện, cô mắc bệnh ở mắt, thị giác dần dần suy kém và theo thời gian sẽ bị mù. Biết thế và không muốn cho tôi có một gánh nặng là cưới một cô gái mù, Louise viết thư từ hôn rồi dọn đến tận tiểu bang Montana, nơi mà Louise tin rằng không bao giờ tôi có thể tìm thấy được. Cô xin được việc làm tại viện mồ côi dành cho các trẻ em khiếm thị. Biết được lý do này, tôi càng thấy yêu Louise hơn, mọi sự phiền muộn tan theo mây khói.

Tôi lặp lại lời câu hôn một lần nữa và lần này Louise chấp nhận một cách hoan hỉ.

Câu chuyện chấm dứt khi Steve và Louise kết hôn.

Tác giả, ông Tucker đã kết luận:

– Câu chuyện của Steve là một câu chuyện tình hay là một câu chuyện về thế giới bên kia cửa tử? Có lẽ cả hai vì người ta không thể phân chia nó được



bởi **tình thương bắt nguồn từ Thượng Đế và Thượng Đế chính là tình thương**. Đối với những ai biết sống thuận theo thiên ý thì vũ trụ này chỉ có một điều quan trọng mà thôi: **Đó là tình thương phục sự người khác là gì, nếu không phải là lòng thương yêu, một thứ tình cảm êm dịu, vị tha, cao cả và màu nhiệm**. Tất cả những ai đã

bước qua cõi sáng ắt phải nhận biết đó là một cõi của tình thương rực rỡ, huy hoàng. Điều đáng tiếc là tâm trạng con người khi chết thường quá sợ hãi, đầy quyến luyến và chỉ muốn bám víu vào các quan niệm sai lầm chứ không biết xả đi mọi ham muốn, dục lạc để thực sự kinh nghiệm những ân phước tràn đầy nơi cõi đó. Chính nơi cõi tràn đầy xác trộn, bất an của chúng ta quá hiện nay cũng tràn đầy những tia sáng của tình thương nhưng tiếc thay chúng ta quá bận rộn với những ích kỷ nhỏ nhặt của cuộc sống hàng ngày mà quên đi sự màu nhiệm tuyệt vời của cuộc sống. Phải chăng những sự đau khổ mà người ta mới phát triển tình thương hay học yêu thương?”

Trong trang cuối, tác giả đã kể lại cuộc gặp gỡ giữa ông và với vợ chồng Steve Buckley, vì lý do gì mà ông xin phép được kể lại những điều ông nghe kể. Ông kết luận:

– “Rồi một ngày kia, tình thương yêu sẽ tràn ngập vũ trụ khi nhân loại ý thức được tình thương của Đấng sáng tạo và biết rằng tình thương đó không phải là một điều xa xôi diệu vợi, phải nhọc công tốn sức mới có. Thật ra nó vẫn có trong mọi người chúng ta, vì chúng ta được tạo ra trong tình thương và bản chất của chúng ta chính là tình thương“.

---o0o---

CHƯƠNG VI - ÁP LỰC VẬT CHẤT ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI VỪA TỬ TRẦN

Trong những lần trước, chúng ta đã tìm hiểu về đời sống bên kia cửa tử qua lời kể của những người đã chết rồi hồi sinh (Near death experience).

Trong phần này chúng ta sẽ tìm hiểu về những áp lực vật chất đối với những người vừa tử trần.

Theo **Kinh Địa Tạng**, những người tạo ác nghiệp khi chết sẽ trở thành ma quỷ hay súc sanh. Ngạ quỷ là quỷ đói, bụng to bằng cái trống nhưng cái họng chỉ bé bằng cái kim nên ăn uống mãi mà cũng không no. Có lẽ điều này ám chỉ những vong linh còn nhiều dục vọng, vẫn thèm khát cái thú vui vật chất nhưng vì không còn thể xác để thỏa mãn nên bị dục vọng hành hạ biến thành một loài quỷ đói. Theo các sách vở viết về thế giới bên kia thì đây là một cõi được cấu tạo bằng những chất liệu rất thanh và nhẹ so với nguyên tử cõi trần nên muốn sống một cách thanh thoi, các vong linh khi qua đây phải biết loại bỏ đi những phần tử nặng trước tích tụ trong kiếp sống ở cõi trần như dục vọng, sự quyến luyến, lòng ham ăn uống hay đòi hỏi xác thịt.

Vì trước sau gì ai cũng đến đó nên sự hiểu biết về cõi giới này là một điều rất cần thiết. Nếu khi du lịch qua xứ lạnh, người ta chuẩn bị y phục ấm để khỏi bị lạnh thì sự chuẩn bị để qua cõi này cũng đòi hỏi một sự chuẩn bị cẩn thận. Dĩ nhiên sự giải thoát khỏi các áp lực vật chất không phải dễ vì trong mấy chục năm sống ở cõi trần, người ta đã trầm mình trong dục lạc, muốn cõi bỏ đâu phải trong một thời gian ngắn như vài ngày hay vài tháng mà được. Thông thường vào lúc tuổi già bóng xế, các thú vui vật chất sẽ giảm bớt đi nhiều. Khi răng long ruột yếu thì tự nhiên con người không ham thích ăn uống nhiều như khi còn trẻ nữa. Cũng như thế, khi sức khỏe suy yếu, bệnh tật, con người sẽ không còn thèm muốn các thú vui vật chất như trước và sự suy giảm tự nhiên này sẽ giúp người ta giải thoát lần lần khỏi các áp

lực vật chất. Tuy nhiên chết là điều không ai có thể biết trước được nên người ta không thể chờ đợi đến khi già mới bắt đầu lo mà phải biết chuẩn bị ngay từ bây giờ. Cuốn **tử thư tây tạng** đã ghi nhận: **“Đời sống ở cõi trần và cảnh giới bên kia cửa tử có thể so sánh với cuộc sống của con tằm trong vỏ kén tối tăm và con bướm trong không gian rộng rãi. Muốn sống thanh thoi tự do, con bướm phải biết vất bỏ cái kén để bay lên không trung. Cũng như thế, muốn được thanh thoi ở cảnh giới bên kia cửa tử, vong linh phải biết xả bỏ các dục vọng vật chất, các khoái cảm xác thân. Còn giữ những gánh nặng này thì có khác gì con bướm khi thoát xác tằm, nhưng vẫn mang vỏ kén trên lưng, làm sao có thể bay bổng cho được“**. Theo cuốn sách này, những người chết quá trẻ, nhất là những người chết bất đắc kỳ tử, thường đau khổ rất nhiều. Sở dĩ họ khổ vì chưa già, chưa bệnh tật, nên các dục vọng vẫn còn mạnh, tạo áp lực khiến họ không thể siêu thoát. Nói một cách khác, họ chưa hề chuẩn bị để giải thoát ra khỏi các áp lực vật chất nên cứ quanh quẩn ở cõi trần, sống trong trạng thái u mê đau khổ. Bị ám ảnh bởi cái chết và tâm trạng lúc tử trần nên thần trí họ không thể sáng suốt để vượt ra khỏi các áp lực này. Sự thèm khát mà không được thỏa mãn, đói mà không thể ăn, khát mà không thể uống, bị dục vọng hành hạ khổ sở, có khác gì một cảnh âm ti địa ngục đâu! Chỉ khi nào các áp lực vật chất này tiêu tan hết thì vong linh mới có thể siêu thoát được. Tóm lại hạnh phúc của con người ở thế giới bên kia cửa tử tùy thuộc rất nhiều về sự giải thoát ra khỏi các áp lực vật chất này.

Cuốn **Revelations** của nhóm **Les Amis de Chamfleury** đã ghi nhận rất nhiều trường hợp về những áp lực vật chất mà danh từ Phật Giáo gọi là **“Cận tử nghiệp“**, chúng tôi xin trích dịch một trường hợp tiêu biểu như sau:

Bác sĩ Otto Kunz làm việc tại bệnh viện thành phố Annecy (Thụy Sĩ). Ông Bà Kunz có một người con trai duy nhất tên là Jo đang theo học đại học Genève năm thứ hai. Vào tháng 4 năm 1952, cô thư ký của bác sĩ Kunz nhận được thư của một người tên là Bernard Piquet viết cho bác sĩ nhưng vì bất cẩn cô xếp lầm bức thư này vào một chồng hồ sơ bệnh lý dày cộm trên bàn thư bị thất lạc. Hai tuần sau đó, cậu con trai của bác sĩ đi bơi và chết đuối trong hồ Genève.

Đến cuối tháng sau, khi dỡ hồ sơ bệnh lý, bác sĩ Kunz tìm thấy bức thư thất lạc, nội dung báo trước cái chết của cậu con trai Jo và yêu cầu bác sĩ tiếp xúc với người viết thư. Đại khái bức thư như sau:



– “Thưa bác sĩ, tôi được giao phó một công việc rất khó khăn mà tôi không biết phải xử trí ra sao. Việc này đã gây cho tôi nhiều bối rối nên tôi mạo muội viết thư này cho bác sĩ mặc dù chúng ta chưa hề quen biết. Tôi thấy trước tại nghĩa địa thành phố Annecy, một ngôi mộ mới của một cậu con trai tên là Jo Kunz, con của bác sĩ. Cậu vừa

thi xong kỳ thi năm thứ hai đại học rồi đi tắm và bị chết đuối. Đây không phải là lần thứ nhất tôi biết trước được những việc xảy ra nhưng tôi không bao giờ can thiệp vào những việc này. Tuy nhiên lần này tôi nhận được lời yêu cầu phải thông báo tin này cho bác sĩ trước khi sự việc xảy ra nên tôi rất ngần ngại vì sợ bác sĩ cho rằng tôi đang toan tính việc gì chẳng! Tôi suy nghĩ rất kỹ và sau cùng quyết định viết thư này để xin bác sĩ liên lạc với tôi qua địa chỉ và số điện thoại sau...”

Là người hoàn toàn tin tưởng vào khoa học, bác sĩ Kunz rất ngạc nhiên vì lá thư đến trước khi chuyện xảy ra nên ông vội điện thoại cho ông Bernard Piquet. Trong cuộc tiếp xúc, bác sĩ Kunz được biết ông Bernard Piquet không những là một người có địa vị trong xã hội mà còn là một nhà thần linh học chuyên nghiên cứu về cõi giới bên kia cửa tử. Ông Piquet cho biết có rất nhiều vong linh sống vất vưởng, không nơi nương tựa, không người giúp đỡ vì còn quá nhiều quynh luyện với cõi trần nên không thể siêu thoát. Nhiệm vụ của ông là liên lạc, giúp đỡ và hướng dẫn những vong linh này để họ có thể thích hợp với đời sống ở cõi bên kia. Bác sĩ Kunz không tin tưởng ở những điều mơ hồ viển vông mà ông Piquet nói nhưng nể ông này là người có địa vị trong xã hội nên chỉ nói vồn vện:

– Thưa ông Piquet, những điều ông nói hay lắm, nhưng ông có thể giúp đỡ tôi điều gì? Ông muốn xin chúng tôi điều gì chẳng?

– Bác sĩ đừng hiểu lầm. Tôi không muốn xin xỏ một điều gì cả, nhưng cậu Jo, con của bác sĩ đang cần sự giúp đỡ của bác sĩ, vì cậu đang vô cùng đau khổ.

Nghĩ ông Piquet có ý xấu, bác sĩ nổi giận:

– Ông muốn gì thì cứ nói thẳng ra, con tôi đã chết rồi, xin đừng gọi lại những điều đau đớn đó nữa. Làm sao tôi có thể giúp đỡ con tôi được?

Ông Piquet bình tĩnh trả lời:

– Thừa bác sĩ, tuy đã chết nhưng cậu Jo không siêu thoát vì đang bị ám ảnh bởi tâm trạng khủng hoảng lúc chết, do đó cậu rất đau khổ. Tôi cố sức giúp đỡ cậu nhưng vô hiệu. Có lẽ chỉ bác sĩ mới có thể giúp đỡ được cậu Jo mà thôi vì ngày thường cậu rất phục bác sĩ.

– Tại sao ông biết điều đó?

– Đó là việc của tôi. Tôi vẫn thường liên lạc với thế giới bên kia cửa tử...

– Ông liên lạc bằng cách nào?

– Chúng tôi có nhiều phương tiện không thể kể hết được, nhưng cách giản dị nhất là qua trung gian của một đồng tử (Medium).

Bác sĩ Kunz rất khó chịu vì ông không tin những trò cầu hồn, cầu cơ hay tiếp xúc qua đồng tử nên ông lạnh lùng nói thêm vài câu rồi chấm dứt buổi nói chuyện. Chiều hôm đó ông kể cho vợ nghe. Bà Kunz vô cùng xúc động nên thúc dục ông phải tiếp xúc lại với ông Piquet:

– Chuyện này lạ lắm. Làm sao một người như ông Piquet lại biết trước cái chết của Jo được? Nếu cô thư ký Gina không xếp làm bức thư vào hồ sơ bệnh lý và nếu anh không mở hồ sơ ra coi lại thì chuyện này sẽ ra sao? Biết đâu ông Piquet chẳng nói thật, mình cứ tiếp xúc xem ông ta muốn gì và nếu ông ta bày trò bịp bợm thì ta cứ việc gọi cảnh sát.

Lúc đầu bác sĩ Kunz không nghe, nhưng vì bà vợ thúc giục mãi nên ông đành nhờ ông Piquet tìm cách cho ông liên lạc với Jo. Ông Piquet đề nghị một buổi cầu hồn qua trung gian của một đồng tử.

---o0o---

CHƯƠNG VII



Lúc đầu bác sĩ Kunz không nghe, nhưng vì bà vợ thúc giục mãi nên ông đành nhờ ông Piquet tìm cách cho ông liên lạc với Jo. Ông Piquet đề nghị một buổi cầu hồn qua trung gian của một đồng tử. Bác sĩ Kunz chấp thuận với điều kiện buổi tiếp xúc phải được tổ chức tại trường đại học y khoa Genève, dưới sự chứng kiến của một nhóm bác sĩ bạn thân của ông.

Không những thế, buổi tiếp xúc còn được thu vào băng để làm tài liệu kiểm chứng. Ông Piquet nhận lời và buổi cầu hồn được tổ chức vào cuối tuần lễ

đó. Một người đồng tử (Medium) được đưa đến và ông Piquet hướng dẫn buổi tiếp xúc dưới sự kiểm soát gắt gao của một hội đồng bác sĩ y khoa.

Lần thứ nhất cậu Jo nhập vào đồng tử, cô này ú ớ không sao nói được, cứ khua tay khua chân lia lịa một lúc rồi thôi. Ông Piquet cho biết cậu Jo không tỉnh táo và đang xúc động mạnh, nên không nói được gì. Ông đề nghị mọi người hãy cầu nguyện để sự rung động này có thể ảnh hưởng đến thần trí cậu Jo khiến cậu tỉnh táo hơn. Sau khi chờ cho lúc mọi người cầu nguyện xong, ông Piquet yêu cầu cậu Jo trở lại. Lần này cô đồng ú ớ một lúc như người bị sặc nước, cứ lấy tay chỉ vào cổ họng như muốn nói mà không sao nói được. Tay chân cứ giãy giụa như người đang bị chết đuối một lúc rồi thôi. Bác sĩ Kunz bán tính bán nghi không biết có nên tin hay không. Xem cử chỉ của cô đồng, ông thấy có cái gì quen thuộc mà không sao tả được. Ông Piquet giải tán buổi cầu hồn và hẹn sẽ tiếp tục ở một hôm khác. Trong khi chờ đợi, ông yêu cầu ông Kunz tổ chức một buổi cầu nguyện cho cậu Jo tại thánh đường địa phương. Buổi cầu nguyện diễn ra rất long trọng và trang nghiêm dưới sự chủ lễ của vị giám mục và có rất đông bạn bè của Jo. Vài hôm sau, một buổi cầu hồn được tổ chức tại đại học Genève. Lần này cậu Jo nhập vào đồng tử nhưng cũng như lần trước, cô này ú ớ không nói được mà cứ lấy tay chỉ vào cổ họng. Ông Piquet bèn chấp tay nói lớn:

– Xin Thượng Đế toàn năng hãy giúp chúng con nghe được tiếng nói của Jo. Đó là điều an ủi lớn đối với chúng con. Chúng con yếu đuối thấp hèn, không thể làm gì hơn được mà chỉ biết quỳ mọp dưới chân Ngài để cầu xin. Gia đình bác sĩ đã mất cậu Jo yêu quý, xin Ngài cho phép họ tiếp xúc được với Jo trong chốc lát. Cầu xin Ngài làm thế nào cho nỗi đau khổ của chúng con đưa chúng con đến gần Ngài. Chúng con không phiền muộn hay trách móc vì biết đó là ý Ngài. Chúng con chỉ xin Ngài hãy chăm lo cho linh hồn của Jo. Chúng con hy vọng và tin tưởng ở lòng thương yêu cao cả của Ngài. Xin Ngài hãy dìu dắt và hướng dẫn chúng con...

Ông quay ra phía những người quan sát gần đó:

– Nay các bạn, các bạn phải cầu nguyện một cách chân thành. Cậu Jo cần nhận được những rung động thanh cao, dồi dào của tình thương phát xuất từ trái tim của quý vị. Chỉ có tình thương mới có thể đưa linh hồn cậu thoát khỏi các áp lực vật chất mà thôi.

Những người ngồi quan sát bàn tán không biết có nên tin những lời ông Piquet hay không. Chỉ riêng bà Kunz nước mắt đầm đìa khóc lớn:

– Nay Jo, nếu quả thật là con thì hãy cho mẹ biết mẹ sẽ giúp con.

Tự nhiên cô đồng ngồi yên một lúc rồi thốt lên một câu ngắn:

– *Khổ quá, khổ quá...*

Cả hai ông bà Kunz đều giật mình vì giọng cô đồng nói y hệt như giọng cậu Jo. Bà Kunz xúc động khóc âm lên nhưng ông Piquet cản lại:

– *Xin quý vị hãy bình tĩnh, đừng làm cậu Jo thêm đau khổ. Quý vị hãy cầu nguyện chân thành, vì chỉ có sự chân thành mới có thể giúp được Jo trong lúc này mà thôi. Xin quý vị hãy tự xét lòng mình xem có thanh khiết hay không, vì chỉ có sự thanh khiết mới có thể rung động mà ảnh hưởng đến thần trí đang đau khổ của Jo. Chúng ta nên yên lặng và nghĩ đến Thượng Đế vì chỉ có Ngài mới có thể giúp được chúng ta trong lúc này. Tuy một vài người trong quý vị có lòng thương Jo nhưng vẫn chưa đủ, mà cần có sự hòa hợp của nhiều người để tạo ra được một mãnh lực vươn lên cõi trên cảnh tỉnh Jo. Quý vị đừng nghĩ rằng Jo đã chết. Cậu không hề chết như quý vị nghĩ đâu, mà chỉ đi qua một cõi giới khác mà thôi. Quý vị có thể chuyển đến Jo những tư tưởng thân ái, những tình cảm chân thành vì chỉ những thứ này mới làm cho Jo thoát được tình trạng u mê hiện nay. Càng than khóc quý vị càng làm Jo thêm đau khổ và càng đau khổ, thần trí Jo càng u mê, quỵén luyến, hoảng hốt, không ích lợi gì cả.*

Mọi người cố gắng cầu nguyện nhưng cô đồng ngồi im mà không trả lời. Sau cùng ông Piquet giải tán buổi cầu hồn. Ngay sau đó hội đồng bác sĩ họp nhau bàn tán, đa số cho rằng ông Piquet đã lừa gạt họ vì họ chưa thấy có một bằng chứng nào là cậu Jo đã trở lại. Bác sĩ Kunz tỏ ra siêu lòng trước lập luận của bạn bè nhưng bà Kunz quả quyết rằng giọng của cô đồng đúng là giọng của Jo và bà muốn tiếp tục thêm một lần nữa. Bác sĩ Kunz cho ông Piquet biết ý định. Ông này trả lời:

– *Tôi không thể giúp thêm gì vì người duy nhất có thể làm việc này chính là bác sĩ. Tôi đề nghị bác sĩ hãy chủ tọa buổi hướng dẫn kỳ tới.*

Hai tuần lễ sau, buổi cầu hồn lại được tổ chức. Lần này chính bác sĩ Kunz hướng dẫn và cậu Jo trở về nhập xác đồng tử. Cô đồng cứ nấc lên như người bị sặc nước. Bác sĩ Kunz lên tiếng:

– *Hãy cố gắng lên Jo. Ba biết con bị sặc nước nhưng hiện nay xác thân con không còn nữa. Cái xác hiện con đang sử dụng chỉ là cái xác của một người khác cho con mượn. Cái xác này không hề hấn gì và con có thể nói năng dễ dàng. Quanh đây đều là những người thân yêu, ai cũng thương con và ai cũng muốn nghe con nói lên vài lời...*

Tự nhiên đồng tử ngưng lại, cố gắng thốt lên một câu:

– *Nhưng con không nói được...*

Ông Kunz vội lên tiếng:

– Con hãy cam đảm lên, nói cho ba biết có vật gì đang ở trong cổ họng của con?

Cậu Jo cố gắng cử động cái lưỡi liên tiếp như muốn nhả một vật gì ra.

Ông Kunz tiếp tục:

– Con thân yêu, hiện nay con không bị ngập nước nữa đâu. Cái thể xác trước kia của con đã bị hư hại và được đem chôn cất rồi. Con hãy quan sát kỹ xem, bây giờ con không ở thể xác cũ nữa mà ở một thể giới mới, tốt đẹp và hoàn hảo hơn. Con hãy thoát ra sự chi phối của thể xác cũ. Con hãy cầu nguyện, hãy quên đi tai nạn thương tâm vừa qua, cha mẹ và người quanh đây sẽ giúp con. Con hãy thở đều cho thoải mái. Con đã ra khỏi hồ nước, con thấy không? Chung quanh con toàn là ánh sáng đẹp đẽ, con thấy thân thể nhẹ nhàng không? Con hãy cam đảm lên...

Cậu Jo vẫn khua tay múa chân như người đang bơi. Ông Kunz nói tiếp:

– Con không còn ở dưới nước nữa mà đang ở trong trường đại học. Con hãy thở một hơi thật dài. Tất cả những thứ trong cổ họng con đã thoát ra ngoài cả rồi, cứ bình tĩnh thở đều, không có gì ngăn cản con hết...

Cậu Jo đưa tay sờ ngực và cố gắng nói nhưng vẫn chưa nói được, sau cùng cậu khóc tím tấc. Ông Kunz tiếp tục:

– Con cứ khóc đi, không sao hết. Khóc cho trút hết nỗi đau khổ rồi con sẽ thấy thoải mái hơn.

Cậu Jo khóc một lúc rồi đưa tay ôm cổ. Ông Kunz vội hướng dẫn:

– Nay Jo, hiện nay con không còn ở dưới nước nữa. Con đang ngồi gần cha mẹ và con hãy bình tĩnh. Con đã được vượt lên khỏi hồ nước rồi...

Cậu Jo bật lên một câu:

– Cha mẹ ơi rong rêu bám đầy vào miệng con ghê quá!

– Con cứ bình tĩnh, mọi việc đã qua rồi. Hiện nay con đang ở bên cha mẹ, không có gì có thể làm hại con nữa đâu. Nay Jo, ngày trước con hát hay lắm, con hãy hát một bài cho cha mẹ nghe đi.

Cậu Jo bật cười thành tiếng, hát một bản nhạc thịnh hành rồi thăng. Lúc đó ông Piquet mới lên tiếng giải thích:

– Cháu Jo từ trần quá sớm, cháu còn quyến luyến cha mẹ, tiếc cuộc đời còn đẹp nên không muốn từ bỏ cõi trần. Do đó cháu cứ bám víu vào thể xác nên thân trí bị u mê. Cái áp lực vật chất này rất kinh khủng cho những ai muốn

bám víu vào cõi trần nên người chết cứ bị ám ảnh bởi hoàn cảnh khi chết. Dĩ nhiên họ rất đau khổ, vấn đề là phải biết hướng dẫn cho cháu biết chấp nhận sự chết để được siêu thoát. Muốn như thế cháu cần phải hiểu biết về đời sống ở cõi bên kia, loại bỏ những quyến luyến thì mới có thể tiêu diêu tự tại được. Các ông bà nên biết có rất nhiều người chết vẫn ở trong trạng thái lúc chết từ năm này qua năm nọ mà không siêu thoát. Họ không sống ở cõi trần, không sống ở cõi chết mà cứ ở giữa hai cõi. Chính cái hoàn cảnh không sống mà cũng không chết này làm họ u mê đau khổ. Muốn giúp họ chỉ có một cách là cầu nguyện thật chân thành để sự thương yêu của quý vị tạo ra một mãnh lực soi sáng tâm tư đang hồ đồ của người vừa mới chết. Các sự than khóc, kêu gọi ồn ào chỉ làm tâm tư người chết đã bối rối lại còn hoang mang thêm, không ích lợi gì hết. Do đó một đám tang phải được cử hành trong sự chân thành cùng cầu nguyện. Quý vị nên biết cõi giới bên kia cửa tử không phải là một cảnh thiên đàng hay địa ngục như người ta thường diễn tả, mà là một cảnh giới rất sáng, một thứ ánh sáng tràn đầy yêu thương của đấng sáng tạo. Tại đây người ta có dịp hồi quang phản chiếu, ý thức thực của mình để quyết định cho đời sống ở kiếp sau. Đời sống bên này rất yên lành, thoải mái vì chỉ có các tư tưởng rung động thanh cao, không hề bị ô nhiễm bởi các dục vọng vật chất. Muốn thích hợp với đời sống, con người cần biết loại bỏ các ràng buộc vật chất như lòng tham lam, ích kỷ. Cháu Jo hiện nay vẫn còn bị ám ảnh nhiều bởi tâm trạng lúc chết nhưng tôi tin cháu sẽ hiểu biết và siêu thoát.

Sau buổi tiếp xúc, các bác sĩ trong hội đồng y khoa đã họp nhau bàn thảo về trường hợp này. Đa số tỏ ra nghi ngờ vì họ chưa thấy một bằng chứng rõ rệt nào rằng người nhập xác đồng chính là cậu Jo. Bác sĩ Kunz cũng bối rối không biết có nên tiếp tục nữa không, nhưng bà Kunz thì hoàn toàn tin tưởng, bà nói:

– Nghe tiếng nói tôi biết chính là Jo, không ai có lối nói như vậy ngoài Jo. Hơn nữa, bài hát đó vẫn là bài Jo thường hát, người ngoài không thể biết được. Các ông nghi ngờ ông Piquet đã đánh lừa chúng ta, nhưng ông ta làm thế để làm gì? Cho đến nay, ông Piquet chưa hề đòi hỏi hay lợi dụng chúng ta một điều gì.

Sau một hồi bàn tán sôi động nhưng không hề đi đến một kết luận nào, hội đồng bác sĩ quyết định cho tiếp tục buổi cầu hồn để thu thập thêm dữ kiện. Bác sĩ bèn thông báo cho ông Piquet. Ông này yêu cầu mọi người hãy chân thành cầu nguyện cho Jo trong hai tuần lễ trước khi tiếp tục. Hai tuần sau, buổi cầu hồn được tổ chức tại trường đại học Genève. Cũng như lần trước, bác sĩ Kunz hướng dẫn và Jo trở lại, vẫn ú ớ không nói được và khua tay múa chân liên hồi. Ông Kunz lên tiếng:

– Này Jo, con hãy ngồi yên đừng lắc lư nữa. Làm thế chỉ mệt thêm mà thôi. Con đã ra khỏi các xác thân cũ, cái xác đó hư rồi không dùng được nữa, hiện nay con đã có một xác thân khác. Con hãy tỉnh táo và nghe lời cha mẹ nói đây. Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện. Con còn nhớ những câu mà chúng ta thường cầu nguyện trước bữa ăn gia đình không?

Cậu Jo gật đầu và lên tiếng cầu nguyện cùng với mọi người nhưng sau đó cậu lại chỉ tay vào cổ như bị sặc nước. Ông Piquet bèn chấp tay nói lớn:

– *Hỡi Thượng Đế kính yêu, hỡi Đấng Đại Từ Phụ toàn năng, chúng con xin quỳ mọp dưới chân Ngài để xin Ngài giúp cho cháu Jo thoát khỏi các áp lực vật chất. Chúng con xin thành tâm phụng sự Ngài, xin Ngài tha thứ cho chúng con những tội lỗi mà chúng con đã phạm, xin Ngài chỉ bảo cho chúng con một con đường sáng. Này Jo, cậu đọc cùng tôi lời cầu nguyện sau đây: “Xin Đức Cha tha thứ cho tội lỗi của chúng con, xin đức Cha chỉ bảo cho con một con đường sáng, xin đức Cha giúp con tiến đến gần Ngài, con nguyện cương quyết rời bỏ thể xác vật chất này để tiến lên cõi sáng của Đức Cha. Con nguyện sẽ phụng sự Ngài và tiến lên đời sống tâm linh tốt đẹp, con quyết tiến lên cõi sáng” ...*

Khi ông Piquet thốt lên lời cầu nguyện thì cậu Jo lắng tai nghe một cách chăm chú, không còn ú ớ như trước rồi bỗng nhiên cậu cất tiếng đọc theo một cách chân thành. Khi vừa đọc đến câu cuối: “*Con quyết tiến lên cõi sáng ...*” thì cậu bắt ngờ reo lên:

– *Ô nhìn kìa! Ánh sáng! Ánh sáng đẹp quá... Cha mẹ ơi, ánh sáng đẹp quá... Con đã ra khỏi đường hầm tối tăm rồi, trước mắt con toàn là ánh sáng...*

Mọi người nín thở theo dõi. Bà Kunz cảm động khóc thút thít. Cậu Jo reo lớn mừng rỡ:

– *Cha mẹ ơi, ánh sáng ở đây đẹp tuyệt vời! Con thấy nhẹ nhõm làm sao... Con có thể bay bổng lên được. Thích quá! Thích quá! Phải rồi, con không còn ở dưới nữa mà đã bước vào cõi sáng... Ở đây ánh sáng đẹp tuyệt vời. Cha mẹ ơi, con sung sướng quá, con đã được giải thoát rồi...*

Ông Kunz mừng rỡ kêu lớn:

– *Phải, Jo con ơi, con đã bước vào cõi sáng rồi. Suốt mấy tháng nay con không thể nói được nhưng bây giờ con đã nói được rõ ràng rồi.*

Ông Piquet ra hiệu cho mọi người cùng quỳ xuống chấp tay cầu nguyện:

– *Hỡi đấng Đại Từ Phụ, chúng con cảm ơn Ngài đã giúp cho cháu Jo. Chúng con yếu đuối không thể làm gì hơn là xin quỳ mọp dưới chân Ngài và*

xin Ngài chăm nom cho phần hồn của cháu Jo. Chúng con tin tưởng nơi lòng bác ái cao cả của Ngài....

Cậu Jo nói lớn:

– Cha mẹ ơi, con đã bước vào cõi sáng rồi, tại đây con rất thoải mái an lành, xin cha mẹ đừng lo lắng gì nhiều về con.

Nói xong, Jo cười rồi thăng.

Mặc dù buổi cầu có kết quả tốt đẹp nhưng đa số mọi người vẫn không tin tưởng cho lắm. Một số bác sĩ đã nghi ngờ rằng đó chỉ là một màn kịch được đạo diễn bởi ông Piquet mặc dù họ không biết ông này làm thế với mục đích gì. Cuộc bàn cãi trở nên sôi nổi hơn khi bác sĩ Kunz có ý nghiêng về phía ông Piquet và tỏ ý chê trách các bạn đồng nghiệp đã quá khắt khe với những dữ kiện thu thập được. Sau cùng mọi người đồng ý sẽ tổ chức buổi nói chuyện với Jo thêm một lần nữa.

Hai tuần lễ sau Jo trở lại, lần này cậu tỉnh táo hơn, và đã nói như sau:

– Cha mẹ ơi, khi xưa con chỉ biết nghĩ đến đời sống vật chất. Con nghĩ đến tương lai huy hoàng sau khi tốt nghiệp đại học. Con nghĩ đến những tiện nghi của đời sống như có một chiếc xe hơi, một căn nhà riêng, và có một tình yêu thật đẹp. Chính vì thế mà con không muốn rời bỏ trần gian nên sống trong trạng thái bị ngộp nước suốt mấy tháng. Đó là do lỗi của con quá thiết tha với cái vỏ vật chất mà con không muốn từ bỏ. Bây giờ bước qua cõi sáng, con nhìn lại và thấy mình quá ngu dại, lầm lẫn. Từ chỗ của con ở mà nhìn lại cõi trần, con thấy nó âm u, ảm đạm làm sao, khác hẳn với sự tươi sáng của cõi này. Đời sống của con bây giờ đẹp lắm, đẹp không thể tả được. Phải chi con vừa chết con biết được như vậy...

Bật chợt qua một bác sĩ ngồi gần đó:

– Cháu kính chào bác Morris. Cháu biết bác không tin tưởng gì ở những điều cháu nói. Cháu biết bác nghĩ cha cháu đã quá dễ dãi với những dữ kiện mơ hồ, không thể kiểm chứng này, nhưng bác ơi, cha cháu không làm lần đâu. Làm sao cháu có thể nói cho bác biết được những điều cháu đã thấy hay đã kinh nghiệm được nơi cõi này cũng như những điều mà cháu thấy nơi cõi trần. Cháu không biết có nên nói tiếp nữa không.... Thôi cháu cứ trình bày và để bác tự quyết định.

Cháu biết bác là người rất quý trọng thời giờ. Bác tin rằng thời giờ là tiền bạc nhưng này bác Morris, ở cõi bên này tiền bạc không còn quý báu nữa và cũng không có một giá trị gì. Thay vì lo kiếm tiền, bác dành thời giờ để lo cho Yvonne, con gái của bác thì hơn. Yvonne rất thương bác nhưng hiện nay

cô ta đang đau khổ vì nghĩ rằng không ai hiểu được sự cô đơn của cô ấy. Ngày bác Morris, Yvonne đâu cần những số tiền khổng lồ mà bác cất giữ trong ngân hàng, cô cũng đâu cần những trương mục đầu tư của bác dành riêng cho cô ấy. Điều cô ấy cần là sự cảm thông và hiểu biết của bác kia. Cách đây mấy hôm, Yvonne đến gặp bác trong phòng làm việc để khoe bức tranh cô ấy vừa vẽ xong, nhưng bác chẳng những không để ý, còn nghiêm trọng bảo cô ấy đi ra chỗ khác để bác làm việc. Bác còn nhẫn tâm nói rằng: *Đừng làm phí phạm thì giờ quý như vàng của bác. Bác có biết Yvonne đau khổ như thế nào không? Cô ấy đã xé nát bức tranh và còn ý nghĩ điên rồ là nhảy từ trên lầu xuống đất. May thay sau một lúc khóc lóc, cô ấy nguôi ngoai nhiều nên đã bỏ cái ý định dại dột ấy đi. Cháu thiết nghĩ bác nên suy nghĩ lại. Điều Yvonne thèm khát nhất trong lúc này chỉ là một câu nói thương chân thành và dịu dàng của bác, mà điều này đâu có khó phải không bác.*

Bác sĩ Morris ngời chết sững. Mỗi câu nói của Jo là một mũi kim xuyên vào tim ông. Làm sao Jo biết được điều này? Những sự kiện riêng tư này làm sao một người ngoài có thể biết được, trừ khi họ quan sát nó từ cõi giới nào đó? Liệu ông có nên tin những câu nói mơ hồ phát ra từ miệng một đồng tử như vậy không? Là một khoa học gia, ông không thể chấp nhận những điều “**phản khoa học**” như thế này được, nhưng ông cũng không thể phủ nhận những dữ kiện có tính cách cá nhân mà ông không ngờ nhất. Mặt ông dúm dỏ lại như đầu đóm lấm. Sau cùng ông run rẩy nói:

– *Cám ơn.... cám ơn Jo. Bác đâu ngờ sự tình lại xảy ra như vậy...*

Cậu Jo quay qua một người khác:

– *Còn bác Franz nữa. Có phải bác đang nghĩ rằng cõi giới bên kia cửa tử là một nơi nào xa lắm, xa như một tinh tú trên bầu trời mà người ta không thể đến được không?*

Bác sĩ Franz giật nảy mình, ấp úng:

– *Phải ... phải đấy ... nhưng làm sao cậu lại biết?*

Jo cười lớn:

– *Cháu có thể đọc được tư tưởng của bác. Ở cõi bên này người ta có thể đọc rõ tư tưởng của những người bên cõi trần một cách dễ dàng. Ngày bác Franz, điều bác nghĩ không đúng đâu! Cõi giới bên này rất gần với cõi trần và chỉ trong chớp mắt là người ta có thể qua đến bên này. Để cháu lấy một thí dụ cho dễ hiểu: – Khi bác mặc áo choàng là lúc bác ở cõi trần, và khi cởi bỏ áo choàng ra là bác đã qua cõi bên kia rồi. Con người của bác khi khoác chiếc áo choàng và khi cởi bỏ nó nào có khác gì đâu, vẫn y nguyên như trước đấy*

chứ. Bác không hề thay đổi gì, cũng như đi làm Bác mặc áo choàng rồi về nhà cởi bỏ áo ra, bác đâu thành linh bay bổng lên một hành tinh nào đâu, bác vẫn đứng nguyên ở chỗ cũ đấy chứ. Nói một cách khác, khi từ trần, người ta vẫn ở nguyên chỗ cũ, chỉ có khác là các giác quan thuộc về xác thân đã hư hại không còn xử dụng được nữa nhưng các giác quan mới lại bắt đầu làm việc. Sau một giây phút thay đổi như người đang đi ở chỗ tối bước ra chỗ sáng, bị lóa mắt một lúc rồi mới có thể nhìn được mọi vật một cách rõ ràng thì cũng như thế, nhờ các giác quan mới hoạt động mà người ta có thể ý thức được cõi giới bên này một cách rõ rệt hơn. Điều đáng nói ở đây là sự quyến luyến với cõi vật chất, giống như người từ chỗ tối bước ra chỗ sáng lại cứ nhắm mắt, không muốn nhìn gì nữa. Tuy họ không còn ở chỗ tối nữa nhưng họ cũng chưa thể thấy gì ở cõi sáng vì họ nhắm mắt chặt. Đó là cái áp lực vật chất, cái cảm giác u mê, đau khổ đè nặng lên tâm thức con người khiến cho họ trở nên tê liệt không sáng suốt, không ý thức và cũng hiểu biết gì. Ôi, cái tâm trạng sống không ra sống mà chết không ra chết, cứ vất vưởng trong trạng thái lúc từ trần, ở giữa hai cõi giới này thật vô cùng ghê gớm, không thể tưởng tượng được.

Cậu Jo im lặng một lúc rồi nói tiếp:

– Con muốn nói để cha mẹ và mọi người hiểu thêm về thế giới bên này. Có rất nhiều vong linh sau khi từ trần vẫn không chịu rời bỏ những ràng buộc vật chất. Số này rất đông, họ sống vất vưởng, lang thang, đói khổ, không nơi nương tựa, không biết phải làm gì và cũng không chịu nghe ai. Phần con thì thoải mái, muốn làm gì cũng được. Con có thể chạy lên chạy xuống nhẹ nhàng, nhưng con thích ở bên cõi sáng này hơn vì mỗi lần đi trở lại cái đường âm u, tăm tối kia con thấy buồn lắm. Buồn vì thấy còn có những người cứ u mê, than khóc, buồn vì cứ nghe những câu trách móc, than vng, những lời nguyên rủa, những sự oán hận, đau đớn không thể kể xiết. Mấy tháng trước con cũng như thế nhưng nhờ cha mẹ và mọi người cầu nguyện mà con tỉnh thức, thoát khỏi cái tình trạng kinh khủng kia. Bây giờ con đã hiểu rồi nên cố gắng giúp đỡ những người còn đang u mê để họ có thể tỉnh thức... Con làm việc ngày đêm không biết mệt và cũng không cần phải cung ứng nữa...

Bà Kunz giật mình kêu lớn:

– Sao, con không ăn uống gì ư?

Cậu Jo cười lớn:

– Ở bên này đâu ai cần phải ăn uống! Người ta sống bằng tâm thức chứ đâu bằng thân xác vật chất nữa. Nay mẹ, mẹ hay làm nhiều đồ ăn quá, mẹ nên hạn chế bớt việc nấu nướng đi. Hiện nay sức khỏe của cha mẹ không còn

như xưa, mẹ không nên quá cực nhọc trong việc nấu nướng, ăn uống. Phần con thì không nghĩ gì đến việc ăn uống, thế mà sức khỏe của con lại hơn xưa nhiều, vì ở bên này thức ăn cần thiết là **tình thương** chứ không phải thứ gì khác. Cha mẹ ơi, lạ lùng lắm! Con nghiệm được rằng **tình thương là sự cho ra chứ không phải nhận vào**. Càng cho ra bao nhiêu con càng cảm thấy thoải mái, sung sướng, mạnh khỏe bấy nhiêu. Đó cũng là đặc điểm của cõi sáng bên này: **Càng yêu thương bao nhiêu, người ta càng nhẹ nhõm, sung sướng, thoải mái, bình an bấy nhiêu**. Hiện nay con đang cố gắng giúp đỡ những vong linh vừa từ trần đang đau khổ. Con tự nhủ: **Thế nào họ cũng trải qua tâm trạng đau khổ, oằn oại, thao thức như con đã trải qua, và họ sẽ sống trong đau khổ như thế cho đến lúc tỉnh thức**. So sánh với hoàn cảnh của con thì nhiều người còn khổ hơn nhiều, có người đã đau khổ như vậy đã mấy trăm năm rồi, không thể nào cảnh tỉnh họ được. Con có cảm giác rằng tâm thức họ bị đè nặng bởi những áp lực rất lớn, những áp lực kinh khủng mà sức con không thể giúp họ được. Chắc hẳn họ đã phạm những lỗi làm ghê gớm lắm. Theo con biết, **họ là những người khi sống không hề biết yêu thương, không hề biết xúc động, trái tim của họ đã khô kiệt, chỉ còn những sự thù hận, oán hờn, ích kỷ nên họ phải trong những nỗi đau khổ cùng cực cho đến khi nào những động năng thù oán đó tiêu tan bớt đi**. Phần con rất may mắn là chỉ đau khổ trong vòng mấy tháng thôi, vì mê muội không chịu chấp nhận sự thật rằng mình đã chết, cứ u mê thiết tha với những vọng tưởng về vật chất mà không biết đời sống ở đâu cũng có cái hay, cái đẹp của nó. Nếu biết như vậy con đâu để mình bị ngập nước lâu đến thế. Những điều con nói đây là sự thật mà con đã nghiệm được, cha mẹ nên trình bày cho mọi người biết để họ tránh cái hoàn cảnh đau khổ mà con đã trải qua.

Bác sĩ Kunz lên tiếng:

- Này Jo, con có thể cho cha mẹ biết tai nạn đó xảy ra như thế nào không?
- Cha muốn con trở lại tình trạng khổ sở đó sao?
- Không phải vậy, nhưng bây giờ con đã siêu thoát rồi. Cha tưởng con có thể cho cha mẹ biết sự việc một cách rõ ràng và khách quan hơn.
- Cha mẹ biết rằng con rất thích bơi lội. Hôm đó sau khi thi xong, thấy làm bài trôi chảy, con bèn tự thưởng cho mình bằng cách ra hồ vùng vẫy cho thoải mái. Con nhào lộn một hồi mà quên rằng mình đã mệt vì thức khuya học thi suốt mấy ngày liền. Con vừa bơi được một lúc thì đuối sức nên bị chìm xuống đáy hồ, mắc vào những cọng rong rêu. Bình thường con có thể đạp chân để trôi lên được, nhưng hôm đó mệt quá nên con hoảng hốt và bị sặc nước. Thật ra dù có trôi lên được thì con cũng chết thôi vì phần số của

con đã đến lúc rồi. Việc ra đi cũng nhẹ nhàng chỉ như người ta lật một trang giấy thôi, nhưng con lại không muốn chết vì con muốn bám víu vào cái thể xác vật chất. Con thấy mình còn quá trẻ mà cuộc đời lại quá tươi đẹp nên không muốn chết, chỉ muốn trở lại với thể xác nên cứ mơ màng trong cái trạng bị sặc nước, cho đến khi được ơn trên phù hộ giúp con tỉnh thức và hiểu biết. Trong lúc u mê, con không biết gì và cũng không hiểu gì cả nhưng con cảm nhận được tư tưởng yêu thương chân thành và nghe được lời cầu nguyện của mọi người. Chính sự cầu nguyện đã giúp con tỉnh táo nhiều.

Bác sĩ Franz lên tiếng:

– *Này Jo, cháu có thể cho bác biết thêm về cõi giới bên đó không?*

– *Được chứ. Cõi bên này không phải là nơi mà người ta đi qua sẽ không bao giờ trở lại, hoặc là nơi tối tăm, ghê rợn hễ ai rơi vào đó là mất hút, mà trái lại, đó là một cõi sáng rất linh hoạt. Có lẽ nó còn linh hoạt hơn cả những đô thị sống động nhất của cõi trần, nhưng sự linh hoạt ở đây, không phải là sự ồn ào, náo nhiệt mà là một sự linh hoạt rất nhẹ nhàng, bình an thoải mái để người ta có thể cảm nhận được một tình yêu thương tuyệt đối, một ân phước dồi dào không bút mực nào có thể tả xiết. Trong sự bình an này, người ta bắt đầu hỏi tưởng nhiều việc đã xảy ra để rút tĩa kinh nghiệm và học hỏi để chuẩn bị cho một đời sống mai sau.*

– *Cháu nói sao? Còn có một đời sống nữa hay sao?*

– *Đúng thế. Còn có nhiều cõi giới nữa chứ không phải chỉ có một cõi bên này mà thôi. Hiện nay việc học hỏi của cháu còn giới hạn nên cháu không biết rõ những cảnh giới khác ra sao, nhưng cháu được biết sẽ có lúc cháu sẽ trở về trần, dĩ nhiên dưới một hình thức nào đó. Theo sự biết của cháu thì việc học hỏi ở bên này có tính cách lý thuyết còn phải mang ra thực hành, và nhờ kinh nghiệm thực hành mà người ta mới thực sự học hỏi. Vì người ta có thể kinh nghiệm được qua đời sống ở cõi trần mà thôi nên trước sau gì các vòng linh cũng đều tái sinh trở lại.*

Cậu Jo quay qua cha mẹ:

– *Thưa cha mẹ, con đã nói tất cả những gì con biết về cõi bên này. Con xin cha mẹ cứ yên chí, đừng quá lo lắng gì nhiều cho con và cũng đừng gọi con trở lại nữa.... Sự liên lạc này không cần thiết, gây quấy luyến và làm trở ngại việc học hỏi của con. Công việc của con hiện nay rất bận rộn. Con xin cảm ơn cha mẹ và mọi người đã cầu nguyện cho con, chính nhờ việc này mà thần trí con sáng suốt và được thức tỉnh. Việc cầu nguyện chân thành cho người chết có thể giúp đỡ cho họ rất nhiều, đây là một điều hết sức quan trọng mà mọi người cần nên biết. Khi từ giã cõi trần, người ta không thể*

mang theo tiền tài, sự nghiệp, danh vọng mà chỉ có thể mang được lòng yêu thương và sự hiểu biết mà thôi. Chính lòng yêu thương là mãnh lực duy nhất có thể vượt qua không gian, thời gian và tồn tại với người đó mãi mãi, nó cũng là yếu tố quan trọng nhất giúp người ta tiến hóa phát triển ở cõi giới bên này. Người ta có thể chuẩn bị cho cuộc hành trình với hành trang quý báu và độc nhất là sự yêu thương mà thôi. Những điều con nói ra hôm nay cần được trình bày cho mọi người biết rõ, đó cũng là lý do ông Piquet viết thư riêng cho cha để báo trước. Dĩ nhiên tin hay không là vấn đề riêng của mỗi người, điều này không quan trọng, nhưng sự hiểu biết về cõi sáng và các áp lực vật chất sẽ là một hạt giống tốt gieo vào tâm thức người đó, và rồi trong giờ phút khổ sở lúc lià đời, người ta sẽ nhớ lại. Con xin kính chào tất cả, chúc cha mẹ và mọi người luôn luôn được bình an, hạnh phúc.

Trường hợp của Jo Kunz là một trong hàng trăm tài liệu đã ghi nhận và soạn thảo thành hồ sơ một cách chi tiết. Một số khoa học gia cho rằng đây là tài liệu rất quý giá về cõi giới bên kia cửa tử cần phải được nghiên cứu rộng rãi hơn. Một số khác chưa chịu chấp nhận các hiện tượng này vì tính cách “mơ hồ khó có thể phối kiến qua các định luật khoa học thực nghiệm”. Do đó các nhà khoa học vẫn còn bàn cãi sôi nổi, chưa ai chịu nhường ai nhưng đó là việc của họ. Còn về phần chúng ta? Phải chăng chúng ta vẫn chờ đợi cho đến khi những khoa học gia hay giới chức có thẩm quyền chấp nhận thì mới chịu tin?

---o0o---

CHƯƠNG VIII

Theo những tài liệu viết về cõi giới bên kia cửa tử như cuốn **Tử Thư Ai Cập** và **Tử Thư Tây Tạng** thì những người chết trẻ, chết bất đắc kỳ tử, nghĩa là chết trong lúc bất cập, chưa chuẩn bị, thường bị những áp lực rất



nặng của vật chất nên khó siêu thoát. Người chết trẻ giống như quả non chín héo. Trong một quả non chín héo, người ta có thể tách rời cái hạt ra khỏi cái trái. Ở một người chết trẻ, vong linh cũng khó có thể thoát ra khỏi áp lực của vật chất, của các dục vọng, thèm khát của xác thịt. Các vong linh này không muốn lià bỏ cõi trần, không muốn rời bỏ thể xác đang tan rã, nên đau khổ rất nhiều. Hầu hết các tôn giáo đều dạy rằng khi có người sắp từ trần cần phải tụng kinh cầu nguyện. Sau

khi họ qua đời cũng cần cầu nguyện tiếp tục trong một thời gian. Mặc dù đây là việc nên làm, cần làm và thường được làm nhưng nếu chờ đợi đến khi chết rồi mới lo cầu nguyện thì có lẽ đã quá trễ chẳng? Cuốn **Tử Thư Tây Tạng** khuyên người ta cần chuẩn bị càng sớm càng tốt, nếu có những ham muốn vật chất thì phải biết hạn chế lần hồi các dục vọng này bằng cách thay thế nó với những thú vui trí thức, nghệ thuật có tính cách hướng thượng. Chương thứ sáu của cuốn Tử Thư đã ghi rõ:

– *“Muốn được hữu dụng ở cõi trần và thoải mái ở bên kia cửa tử, ngay bây giờ phải biết làm chủ các dục vọng vật chất, nghĩa là tránh các thú vui tửu sắc, tránh sự tha thiết với tài sản, sự nghiệp, không nên chạy theo tiền tài, danh vọng vì đó là những vật vô thường, nay còn mai mất. Khi nhắm mắt từ bỏ cõi trần, người ta không thể mang nó theo được mà còn bị nó tạo những áp lực khiến cho thần trí hoang mang, u mê không sáng suốt, dễ bị đọa lạc vào cảnh giới ma quỷ hay súc sanh“.*

Hơn lúc nào hết, sự hiểu biết về cõi giới bên kia cửa tử là một đề tài cần được nghiên cứu rộng rãi để chuẩn bị cho mọi người vì trước sau ai cũng qua bên đó. **Tại sao trước khi đi du lịch một nơi nào, người ta đã thu xếp hành lý cẩn thận, nhưng lại cố tình phủ nhận không chịu chuẩn bị, bỏ qua một nơi chôn mà trước sau ai cũng phải đến?**

Theo tài liệu của viện nghiên cứu Gallup thì với sự tiến bộ của nền y khoa hiện đại, một số người đã chết nhưng được hồi sinh (Near death experience) mỗi ngày một nhiều. Chỉ riêng tại Hoa Kỳ, cơ quan Gallup đã ghi nhận hơn 8 triệu trường hợp xảy ra.

Cũng theo cơ quan này, đa số dân chúng Hoa Kỳ (68%) đều tin rằng *“có một đời sống bên kia cửa tử“*. Kết quả cuộc nghiên cứu Gallup cho thấy mặc dù kinh nghiệm cá nhân có phần khác nhau ít nhiều nhưng nói chung đa số đều cho biết họ thấy *“nhẹ nhõm, thoải mái, không đau đớn gì khi lìa bỏ thân xác“*.

Phần lớn kể rằng họ đã thấy cái thể xác nằm bất động của mình (out of body experience) và sau đó bị lôi cuốn đi trong một đường hầm đen tối sâu hun hút trước khi đến biển sáng dịu dàng, thoải mái. Có người kể rằng họ gặp lại các thân nhân đã từ trần trước đó, có người tin rằng họ đã gặp Thượng Đế hay gặp Chúa Jesus và được Ngài chỉ dạy.

Một số khoa học gia đã phủ nhận sự kiện này và cho rằng đó chỉ là sự tưởng tượng trong lúc mê sảng. Họ cho rằng khi sắp chết, cơ thể của con người đã tiết ra những hóa chất đặc biệt, có công dụng gây ảo giác như một thứ ma túy, mặc dù họ chưa chứng minh được những hóa chất này như thế nào. Một số người khác tin rằng lúc chết, cơ thể con người bị xáo trộn mạnh mẽ, bộ óc

không còn kiểm soát được mọi sự nữa nên hệ thần kinh đã hoạt động rất bình thường. Giống như một bình điện bị chạm, xẹt lửa lung tung, bộ óc con người lúc tan rã cũng có những rối loạn khiến người ta có cảm tưởng như đang ở trong một thế giới với muôn ngàn tia sáng lấp lánh. Tuy nhiên họ không thể giải thích nếu bộ óc đã tan rã (xẹt lửa) như vậy thì tại sao khi hồi sinh nó lại hoạt động bình thường như không hề có chuyện gì xảy ra. Các nhà tâm lý học cho rằng hình ảnh về thế giới bên kia chỉ là những sự tin tưởng tôn giáo, nằm sâu trong tiềm thức con người, khi đầu óc bị chấn động lúc chết nó đã phát động như một *“phương tiện tự vệ để giúp con người tránh sự xúc động”*. Tuy nhiên theo dữ kiện của viện nghiên cứu Gallup, thì phần lớn số người hồi sinh nói về “đời sống ở cõi bên kia” không phải những người có nhiều đức tin về tôn giáo hay những người không đáng tin cậy. Một số lớn là những người có địa vị hay trình độ học thức rất cao trong xã hội, một số khác là các trẻ em còn ngây thơ, chưa biết thêm bớt hay thêm thắt những điều bịa đặt.

Trong cuốn **Learning from Children’s Near Death Experience**, bác sĩ Melvin Morse viết:

– *“Tôi tin rằng chúng ta đang bước vào một lĩnh vực mới, có thể **nối liền khoa học với tôn giáo**. Hiểu biết được sự việc này, chúng ta có thể thay đổi quan niệm sống một cách toàn diện và nền y khoa cũng sẽ bước vào một giai đoạn khác hẳn khi xưa”*.

Bác sĩ Morse đã ghi nhận hơn 1000 trường hợp trẻ em bị tai nạn, tưởng đã chết nhưng lại được hồi sinh. Các em này kể lại hoạt vẽ lên giấy những hình ảnh mà các em đã thấy, cũng như những người mà các em đã tiếp xúc ở cõi giới bên kia. Đa số các em đều nói về một nơi chốn rất sáng, có các thiên thần toàn thân sáng chói dịu dặt, an ủi và ôm các em vào lòng. Nhiều em kể lại đã gặp thân nhân; họ hàng đã qua đời, hoặc bạn bè giúp đỡ trong lúc các em bị xúc động.

Bác sĩ Elizabeth Kubler Ross, người tiên phong trong lãnh vực nghiên cứu về hiện tượng hồi sinh cho biết:

– *“Con người sợ chết như con nít sợ ma, họ đã nhìn cái chết một cách sợ hãi, ghê tởm và cố gắng phủ nhận nó vì làm gián đoạn sự liên tục của cuộc sống. Nhưng nếu họ biết chấp nhận sự chết một cách bình thản, giản dị thì họ sẽ thấy chết là một sự kiện tự nhiên cũng như lúc sinh ra vậy. Bất kỳ lúc nào chung quanh chúng ta, sống và chết cũng luôn luôn tiếp diễn, lá cây rụng để nhường chỗ những mầm non xuất hiện, hết mùa Đông lại có mùa Xuân. Một hiện tượng tự nhiên và cần thiết như thế không lẽ lại chẳng bao hàm một ý nghĩa thâm sâu nào đó? **Phải chăng chính vì có sự chết mà sự***

sống hiện hữu, có sự xây dựng thì cũng phải có sự hủy diệt, đâu có gì tồn tại vĩnh viễn. Người ta không thể hiểu được ý nghĩa đích thực của sự sống nếu họ không chịu chấp nhận sự chết, và đã đến lúc người ta phải nghiên cứu cặn kẽ các sự kiện này chứ không thể chấp nhận những lý thuyết mơ hồ nào đó được“.

Phần lớn các tài liệu nói về người chết hồi sinh chỉ ngưng lại ở một cảnh giới có ánh sáng chói lọi, ít khi đi xa hơn nhưng đã có những tài liệu khác của những người đã chết tìm cách liên lạc với cõi trần, kể rõ về cảnh giới bên kia cửa tử. Chúng tôi trích lại một tài liệu từ cuốn **La Revue Spirite**:

– Bác sĩ Henri Desrives là một khoa học gia hoạt động vui vẻ và yêu nghề. Như mọi nhà trí thức khác, ông sống một cuộc đời rất thực tế và không buồn lưu ý đến những điều mà những nhà khoa học chưa giải thích được. Ông không tin rằng có một linh hồn tồn tại sau khi chết vì thể xác chỉ là sự kết hợp của các vật chất hữu cơ và trí thông minh chẳng qua là sản phẩm của các tế bào thần kinh. Khi thể xác đã hư hoại thì trí thông minh cũng không thể tồn tại. Một hôm khi bàn chuyện với các con về đề tài đời sống sau khi chết, ông hứa sẽ liên lạc với các con nếu quả thật có một đời sống bên kia cửa tử. Cậu con trai Pierre Desrives, cũng là một y sĩ, đã nói:

– *“Nếu đã chết làm sao cha có thể liên lạc với con được“.*

Vài năm sau, bác sĩ Desrives từ trần, các con ông vì bận việc nên cũng không để ý gì buổi bàn luận đó nữa. Khoảng hai năm sau, một nhóm nhân viên làm việc trong bệnh viện lập bàn cơ chơi, bất ngờ cơ bút đã viết:

– *“Xin cho gọi bác sĩ Pierre Desrives đến vì tôi là cha cậu đó và tôi có mấy lời muốn nhắn nhủ với các con tôi“.*

Được thông báo, Bác sĩ Pierre Desrives không tin tưởng mấy nhưng nhớ lại lời dặn của cha, ông bèn kêu các em lại dự buổi cơ bút này, một người cầm giữ đầu một sợi dây, đầu kia cột vào một cây bút chì và chỉ một lát sau cây bút đã tự động chạy trên các trang giấy thành một bức thư như sau:

– *Các con thân mến,*

Cha rất hài lòng đã gặp đủ mặt các con nơi đây. Gần một năm nay, cha có ý trong đợi để kể cho các con nghe về những điều ở cõi bên này mà cha đã chứng kiến nhưng không có cơ hội. Như các con đã biết, hôm đó sau khi ở bệnh viện về, cha thấy trong người mệt mỏi lạ thường, cha bèn lên giường nằm và dần dần lịm đi luôn, không hay biết gì nữa. Một lúc sau cha thấy mình đang lơ lửng trong một bầu ánh sáng trong suốt như thủy tinh.

Thật khó có thể tả rõ cảm tưởng của cha khi đó, nhưng không hiểu sao cha lại thấy trong mình dễ chịu, linh hoạt, thoải mái chứ không bị gò bó, ràng buộc như trước. Các con biết lúc đó cha đang bị phong thấp nên đi đứng khó khăn, vậy mà lúc đó cha thấy mình có thể đi đứng, bay nhảy như hồi trai tráng. Cha có thể giơ tay giơ chân một cách thoải mái, không đau đớn gì. Đang vậy vùng trong biển ánh sáng đó thì bất chợt cha nhìn thấy cái thân thể của cha đang nằm bất động trên giường. Cha thấy rõ mẹ và các con đang quây quần chung quanh đó và phía trên thân thể của cha có một hình thể lơ mờ trông như một lùm cây màu xám đang lơ lửng. Cả gia đình đang xúc động và không thể hiểu sao cha cứ thấy trong mình buồn bực, khó chịu. Cha lên tiếng gọi nhưng không ai trả lời, cha bước đến nắm lấy tay mẹ con nhưng mẹ con không hề hay biết và tự nhiên cha có ý thức rằng mình đã chết. Cha bị xúc động mạnh, nhưng may thay lúc đó mẹ con và các con đều lên tiếng cầu nguyện, tự nhiên cha thấy mình bình tĩnh hẳn lại như được an ủi. Cái cảm giác được đắm chìm trong những lời cầu nguyện này thật vô cùng thoải mái dễ chịu không thể tả xiết. Lớp ánh sáng bao quanh cha tự nhiên trở nên sáng chói và cả một cuộc đời của cha từ lúc thơ ấu đến khi trưởng thành bỗng hiện ra rõ rệt như trên màn ảnh. Từ việc gần đến việc xa, ngay cả những chi tiết nhỏ nhất nhất cũng đều hiện ra rõ rệt trong tâm trí của cha. Hơn bao giờ hết, cha ý thức tường tận các hành vi của mình, các điều tốt lành, hữu ích mà cha đã làm cũng như các điều xấu xa, vô ích mà cha không tránh được. Tự nhiên cha thấy sung sướng về những điều thiện đã làm và hối tiếc về những điều mà lẽ ra cha không nên làm. Cả một cuốn phim đời hiện ra một cách rõ rệt cho đến khi cha thấy mệt mỏi và thiếp đi như người buồn ngủ.

Cha ở trong tình trạng vật vờ, nửa ngủ nửa thức này một lúc khá lâu cho đến khi tỉnh dậy thì thấy mình vẫn lơ lửng trong một bầu ánh sáng có màu sắc rất lạ không giống như bầu ánh sáng lần trước. Cha thấy mình có thể di chuyển một cách nhanh chóng, có lẽ vì không còn xác thân nữa. Cha thấy cũng có những người đang di chuyển gần đó nhưng mỗi lần muốn đến gần họ thì cha lại có cảm giác khó chịu làm sao. Một lúc sau cha đi đến một nơi có đông người tụ họp. Những người này có rung động dễ chịu nên cha có thể bước lại hỏi thăm họ một cách dễ dàng. Một người cho biết tùy theo các rung động thích hợp mà cha có thể tiếp xúc được với những người ở cõi bên này. Sở dĩ cha không tiếp xúc được với một số người vì họ có sự rung động khác với “tần số rung động” (frequency) của cha. Sự giải thích có tính cách khoa học này làm cha tạm hài lòng. Người nọ cho biết thêm rằng ở cõi bên này tầng số rung động rất quan trọng, và tùy theo nó mà người ta sẽ lựa chọn nơi chốn mà họ sống. Cũng như loài cá ở ngoài biển, có loài sống gần

mặt nước, có loài sống ở lưng chừng và có loài sống dưới đáy sâu tùy theo sức ép của nước thì ở cõi bên này, tùy theo tần số rung động mà người ta có thể tìm đến các cảnh giới khác nhau. Sự kiện này làm cha cảm thấy vô cùng thích thú vì như vậy quả có một cõi giới bên kia cửa tử và cõi này lại có nhiều cảnh giới khác nhau nữa. Khi xưa cha không tin những quan niệm như thiên đàng địa ngục nhưng hiện nay cha cảm thấy quan niệm này có thể được giải thích một cách khoa học qua việc các tần số rung động. Những tần số rung động này như thế nào? Tại sao cha lại có tần số rung động hợp với một số người? Người nọ giải thích rằng tùy theo tình cảm của con người mà họ có những sự rung động khác nhau, người có tình thương cao cả khác với những người tính tình nhỏ mọn, ích kỷ hay những người hung ác, không hề biết thương yêu. Đây là một điều lạ lùng mà trước nay cha không hề nghĩ đến. Cha bèn đặt câu hỏi về khả năng trí thức, phải chăng những khoa học gia như cha có những tần số rung động đặc biệt nào đó, thì người nọ trả lời rằng, khả năng trí thức hoàn toàn không có một giá trị nào ở cõi bên này cả. Điều này làm cho cha ít nhiều thất vọng. Người nọ cho biết rằng cái kiến thức chuyên môn mà cha tưởng là to tát chẳng qua chỉ là những mảnh vụn của một kho tàng kiến thức rất lớn mà bên này ai cũng có thể học hỏi được. Người nọ nhấn mạnh rằng, điều quan trọng là con người biết làm gì với những kiến thức đó. Sử dụng nó để phục vụ hay tiêu diệt nhân loại? Sử dụng nó vào mục đích vị tha hay ích kỷ? Sử dụng nó để đem lại niềm vui hay để gây đau khổ cho người khác? Thấy cha có vẻ thất vọng, người này bèn đưa cha đến một thư viện lớn, tại đây có lưu trữ hàng triệu cuốn sách mà cha có thể tham cứu, học hỏi. Chưa bao giờ cha lại xúc động như vậy. Có những cuốn sách rất cổ viết từ những thời đại xa xưa và có những cuốn sách ghi nhận những điều mà từ trước đến nay cha chưa hề nghe nói đến. Sau một thời gian nghiên cứu, cha thấy cái kiến thức mà mình vẫn hãnh diện thật ra chẳng đáng kể gì so với kho tàng kiến thức nơi đây. Đến khi đó cha mới thấm thía điều người ta nói về khả năng trí thức của con người và bắt đầu ý thức về tần số rung động của mình.

Nơi cha đang sống có rất đông người, đa số vẫn giữ nguyên tính nết cũ như khi còn sống ở thế gian. Có người hiền từ vui vẻ, có người tinh nghịch ưa chọc phá người khác, có người điềm đạm, có kẻ lại nóng nảy. Quang cảnh nơi đây cũng không khác cõi trần bao nhiêu, cũng có những dinh thự đồ sộ, to lớn, có những vườn hoa mỹ lệ với đủ các loại hoa nhiều màu sắc, có những ngọn núi rất cao hay sông hồ rất rộng. Lúc đầu cha ngạc nhiên khi thấy những cảnh vật này dường như luôn luôn thay đổi nhưng về sau cha mới biết cảnh đó hiện hữu là do sức mạnh tư tưởng của những người sống tại đây. Thay vì xây cất nhà cửa bằng chất liệu vật chất như gạch đá thì họ

lại tạo ra những thứ này bằng tư tưởng. Điều này có thể giải thích giống như sự tưởng tượng ở cõi trần. Các con có thể tưởng tượng ra nhà cửa dinh thự trong đầu óc mình, nhưng ở cõi trần, sức mạnh tư tưởng này rất yếu, chỉ hiện lên trong trí óc một lúc rồi thôi. Ở bên này vì có những rung động đặc biệt nào đó phù hợp với sự rung động của tư tưởng làm gia tăng thêm sức mạnh khiến cho những hình ảnh này có thể được thực hiện một cách rõ ràng, chính xác và lâu bền hơn.

*Các con đừng nghĩ rằng những người bên này suốt ngày rong chơi, tạo ra các hình ảnh theo ý muốn của họ, mà thật ra tất cả đều bận rộn theo đuổi các công việc riêng để chuẩn bị cho sự tái sinh, vì mọi tư tưởng bên này đều tạo ra các hình ảnh nên đây là môi trường rất thích hợp để người ta có thể kiểm soát, ý thức rõ rệt hơn về tư tưởng của mình. Vì đời sống bên này không cần ăn uống, làm lụng nên người ta có nhiều thời gian theo đuổi những công hay sở thích riêng. Có người mở trường dạy học, kẻ theo đuổi các ngành chuyên môn như hội họa, âm nhạc, kiến trúc, văn chương, thơ phú .v.v.. Tóm lại, đây là môi trường để học hỏi, trau dồi các khả năng để chuẩn bị cho một đời sống mai sau. Phần cha đang học hỏi trong một phòng thí nghiệm khoa học để sau này có thể giúp ích cho nhân loại. Càng học hỏi cha càng thấy cái kiến thức khi xưa của cha không có gì đáng kể và nền y khoa mà hiện nay các con đang theo đuổi thật ra không lấy gì làm tân tiến lắm nếu không nói rằng rất ấu trĩ so với điều cha được biết nơi đây. Hiển nhiên khoa học phát triển tùy theo khả năng trí thức của con người, mỗi thời đại lại có những sự phát triển hay tiến bộ khác nhau nên những giá trị cũng vì thế mà thay đổi. Có những giá trị mà thời trước là “**khuôn vàng thước ngọc**” thì đời sau lại bị coi là “**cổ hủ lỗi thời**” và như cha đã biết thì những điều mà ngày nay đang được người đời coi trọng, ít lâu nữa cũng sẽ bị đào thải. Tuy nhiên cái tình thương, cái ý tưởng phụng sự mọi người, mọi sinh vật thì bất kỳ thời đại nào cũng không hề thay đổi, và đó mới là căn bản quan trọng mà con người cần phải biết. Càng học hỏi cha càng thấy **chỉ có những gì có thể tồn tại được với thời gian mà không thay đổi thì mới đáng gọi là chân lý**. Cha mong các con hãy suy gẫm về vấn đề này, xem đâu là những giá trị có tính cách trường tồn, bất biến để sống theo đó, thay vì theo đuổi những giá trị chỉ có tính cách tạm bợ, hời hợt.*

Cha biết rằng mọi ý nghĩ, tư tưởng, hành động đều có những rung động riêng và được lưu trữ lại trong ta như một cuốn sổ. Dĩ nhiên khi sống ở cõi trần, con người quá bận rộn với sinh kế, những ưu phiền của kiếp nhân sinh, không ý thức gì đến nó nên nó khép kín lại, nhưng khi bước qua cõi bên này thì nó từ từ mở ra như những trang giấy phô bày rõ rệt trước mắt. Nhờ thế mà cha biết rõ rằng hạnh phúc hay khổ đau cũng đều do chính ta tạo ra và

lưu trữ trong mình. Cuốn sổ lưu trữ này là bằng chứng cụ thể của những đời sống đã qua và chính nó kiểm soát tần số rung động của mỗi cá nhân. Tùy theo sự rung động mà mỗi cá nhân thích hợp với những cảnh giới riêng và sẽ sống tại đó khi bước qua cõi giới bên này. Do đó, muốn được thoải mái ở cõi bên này, các con phải biết chuẩn bị. Cha mong các con hãy bắt tay vào việc này ngay. Các con hãy ráng làm những việc lành, từ bỏ những hành vi bất thiện. Khi làm bất cứ việc gì, các con hãy suy gẫm xem hậu quả việc đó như thế nào, liệu có gây đau khổ hay tổn thương cho ai không? Đừng quá bận rộn suy tính những điều hơn lẽ thiệt mà hãy tập quên mình. Đời người rất ngắn, các con không có nhiều thời giờ đâu.

Khi còn sống, đã có lúc cha dạy các con phải biết đầu tư thương mại để dành tiền bạc vào những trương mục tiết kiệm, những bất động sản, những chứng khoán... nhưng bây giờ cha biết rằng mình đã làm. Một khi qua đến bên đây, các con không thể mang những thứ đó theo được. Danh vọng, địa vị, tài sản vật chất chỉ là những thứ có tính cách tạm bợ, bèo bọt, đến hay đi như mây trôi, gió thổi, trước có sau không. **Chỉ có tình thương mới là hành trang duy nhất mà các con có thể mang theo mình qua cõi giới bên này một cách thoải mái, không sợ hư hao mất mát.** Tình thương giống như miếng đá nam châm, nó thu hút những người thương nhau thật sự, để họ tiến lại gần nhau, kết hợp với nhau. Nó là một mãnh lực bất diệt, mạnh mẽ, trường tồn và chính nhờ lòng thương này mà người ta có thể tìm gặp lại nhau trải qua không gian hay thời gian. Chắc hẳn các con nghĩ rằng người cha nghiêm nghị đây uy quyền khi trước đã trở nên mềm yếu chăng? Nay các con, chỉ khi nào buông xuôi tay bước qua thế giới bên này, các con mới thực sự kinh nghiệm được trạng huống của mình, tốt hay xấu, hạnh phúc hay đau khổ, thích hợp với cảnh giới thang cao tốt lành hay những nơi chón thấp thối xấu xa. Hơn bao giờ hết, cha xác định rằng điều cha học hỏi nơi đây là một định luật khoa học thật đơn giản mà cũng thật huyền diệu. Nó chính là cái nguyên lý trật tự và điều hòa hằng hiện hữu trong vũ trụ. Sự lựa chọn để sống trong cảnh giới mỹ lệ đẹp đẽ hay tăm tối u minh đều do những tần số rung động của mình mà ra cả và chính mình phải chịu trách nhiệm về cuộc đời của mình hay lựa chọn những nơi mà mình sẽ đến.

Khi còn sống cha tin rằng chết là hết, con người chỉ là sự cấu tạo của các chất hữu cơ hợp lại, nhưng hiện nay cha biết mình đã làm. Cha không phân biệt phần xác thân và phần tâm linh. **Sự chết chỉ đến phần thân xác trong khi phần tâm linh vẫn hoạt động như thể từ thuở nào rồi và sẽ còn tiếp tục mãi mãi.** Hiển nhiên cá nhân của cha không phải là cái thể xác đã bị hủy hoại kia mà là phần tâm linh vẫn tiếp tục hoạt động này, do đó cha mới cố gắng liên lạc với các con để hoàn tất điều mà cha đã hứa với các con khi

xưa. Cha nghiệm được rằng sự sống giống như một giòng nước tuôn chảy không ngừng từ nơi này qua nơi khác, từ hình thức này qua hình thức khác. Khi trôi chảy qua những môi trường khác nhau nó sẽ bị ảnh hưởng những điều kiện khác nhau, và tùy theo sự học hỏi, kinh nghiệm mà nó ý thức được bản chất thiêng liêng thực sự của nó. Cũng như sóng biển có đợt cao, đợt thấp thì đời người cũng có những lúc thăng trầm, khi vinh quang tột đỉnh, lúc khốn cùng tủi nhục, nhưng nếu biết nhìn lại toàn vẹn tiến trình của sự sống thì kiếp người có khác chi những làn sóng nhấp nhô, lặn xuống trên mặt biển đâu! **Chỉ khi nào biết nhận thức về bản chất thật sự của mình vốn là nước chứ không phải là sóng** thì các con sẽ ý thức được tính cách trường cửu của sự sống. Từ đó các con sẽ có quan niệm rõ rệt rằng chết chỉ là một diễn tiến tất nhiên, một sự kiện cần thiết có tính cách giai đoạn chứ không phải một cái gì ghê gớm như người ta thường sợ hãi. Điều cần thiết không phải là trốn tránh sự chết hay ghê tởm nó, nhưng là sự chuẩn bị cho một sự kiện tất nhiên phải đến một cách thoải mái, ung dung vì nếu khi còn sống các con đã đem hết khả năng và phương tiện của mình để giúp đời, để yêu thương mọi loài thì lúc lâm chung, các con chẳng có gì phải luyến tiếc hay hổ thẹn với lương tâm cả. Trước khi từ biệt các con, ba muốn nói thêm rằng hiện nay ba đang sống một cách thoải mái, vui vẻ và an lạc chứ không hề khổ sở.

---o0o---

HẾT